



Bản Tin

Mùa Xuân 2024

Hội Y Nha Dược Florida



Vietnamese American Medical Professionals

Hội Y Nha Dược Florida



COMMUNITY

HEALTH

FAIR

SUNDAY, MAY 5, 2024

10AM-2PM

PHAP VU CULTURAL CENTER

716 Dean Rd, Orlando, FL 32825

FREE TO THE PUBLIC

FOR MORE INFORMATION



(407) 801-9918

VAMPGROUPFL@gmail.com

www.VAMPGROUP.org

FREE HEALTH SCREENING:

- Blood Lab Testing
- Spine & Balance Checks
- Orthopedic Joint Exams
- Blood Pressure Screenings
- CPR Demonstrations
- Covid, Shingles, Tetanus, and Pneumonia Vaccinations
- Vision Exams
- Dental Screenings
- EKG
- Anxiety Screening
- Diabetes Checks
- BMI and Weight Loss Evaluations

COVERING CENTRAL FLORIDA
(877) 564-5031 COVERINGCFL.NET



EAST ORLANDO DENTAL

Walmart Pharmacy

PAYAS · PAYAS · PAYAS
ATTORNEYS · LUẬT SƯ · ABOGADOS

AdventHealth for Children

nmdp™
FIND ORBS. SAVE LIVES.

NEW YORK LIFE

MAASWINKEL LAW

SeacoastBank



PAN AMERICAN BEHAVIORAL HEALTH

careclinicplus

aetna

EmVenio RESEARCH

COLONIAL TAX INSURANCE - MEDICARE
(407) 883-1388

Poster Designed by Maze Design LLC



Executive Board

President:

Helen Thuy-Duong Vo, MD

VP in Medicine:

Myhanh Nguyen, MD

VP in Dentistry:

Long Hoang, DMD

VP in Pharmacy:

Jenny Nguyen, PharmD

Secretary General:

Michelle Nguyen, MD

Treasurer:

Son Ho, MD

Standing Committees

News & Publications:

Tung Manh Tran, MD

Art & Cultures:

Tam Nguyen, PharmD

Constitution & By Laws:

Cam Hoang, MD

Web site:

Myhanh Nguyen, MD

Marketing:

Jenny Nguyen, PharmD

Forum Administrator:

Myhanh Nguyen, MD

Membership:

Myhanh Nguyen, MD

Board of Directors

Chairman:

Vinh Trong Ngo, MD

Vice Chairman:

Tam Nguyen, PharmD

Secretary:

Nga Vu, DMD

Members:

To Nguyen Hoang, DMD

Minh Ngoc Ng., PharmD

Thong M Tran, PharmD

Kathlyn Tran, DDS



Nhúm đất quê hương

Ra đi nhúm đất bên mình

Ra đi lòng vẫn nặng tình

quê hương

Cảm thương chiến sĩ sa trường

Cảm thương bao kẻ bên đường

vong thân

Hôm nay ngày giỗ vong nhân

Nén hương tưởng niệm...

khăn tang một vành

Trần Văn Thanh

(cảm tác từ ý thơ văn của Thi Bác sĩ Huỳnh Anh: “Nhúm đất quê hương”. Xin vào link

<https://vampgroup.org/newsletters>

để đọc lại Đoàn văn thơ “Nhúm đất quê hương” của Huỳnh Anh trong Bản Tin Mùa Xuân 2023, từ trang 60)

Hàng năm, đến Tháng Tư, từ ngày mất nước năm 1975, chúng ta, những người Việt lưu vong hải ngoại vẫn làm lễ tưởng niệm ngày Quốc 30 Tháng Tư năm 1975. Dù muốn hay không, chúng ta vẫn

không bao giờ quên được biến cố đau thương ấy đã làm thay đổi cuộc đời của chúng ta, những người lưu vong thuộc thế hệ thứ nhất, và con cháu chúng ta, những người thuộc thế hệ thứ hai, thứ ba, và mãi mãi về sau... !

Và đặc biệt năm nay, Cộng đồng Người Việt Nam Tiểu Bang Florida đang rầm rộ tổ chức ngày chiếu phim **THUYỀN NHÂN - Hành trình 50 năm** của Đạo diễn Hoàng Thanh Tâm. Quý đồng hương trong tiểu bang Florida hãy hăng hái tham dự buổi chiếu phim để không quên: Tại sao Ta lại bỏ xứ ra đi?

Thế giới hiện tại đang đứng trước nguy cơ Đại chiến Thế giới lần thứ Ba và lần này quả đất sẽ bị tận thế vì có quá nhiều nước đang sở hữu bom nguyên tử? Vì thế, như cuộc chiến giữa Khối Ả Rập và Do Thái, Iran có dám dồn Do Thái vào bước đường cùng không? Iran, chắc là đã có bom nguyên tử (?), nhưng Do Thái cũng đã có bom nguyên tử từ lâu rồi!

(Oppenheimer là nhà bác học đã chế ra bom nguyên tử thả xuống Hiroshima và Nagasaki ở Nhật năm 1945, khiến Nhật phải đầu hàng và Thế chiến thứ ba chấm dứt, là người Do Thái đấy!).

Mùa Xuân năm nay, tôi trở lại thăm Nhật vào Mùa Lễ Hội Hoa Anh đào (Hanami là Lễ hội hoa anh đào truyền thống của nước Nhật được diễn ra từ tháng 3 đến tháng 5 hàng năm). Tôi nói “trở lại”, vì tôi đã đến Nhật để dự lễ hội Hanami vào năm 2015 rồi, cách đây 9 năm. Lần đó cũng như lần này, tôi đã đi viếng Tokyo, Kyoto và Osaka, v.v.... Nhưng không có lần nào được trông thấy núi Phú sĩ (Fujiyama) tận mắt vì thời tiết không cho phép! Không hên tí nào cả!

Nhưng lần này, tôi hên vì được gặp Thiền sư Trần Đức Giang, thuộc phái Tông Tào Động Thiền Nhật. Trần Đức Giang là con trai của giáo sư dạy Anh Văn Trần Đức Rật ở trường Trung học công lập Trần Lục, Tân Định. Trần Đức Giang sau khi đậu tú tài hai, được sang Nhật du học và ông trở thành Thiền sư theo Tông Tào Động Thiền Nhật. Thiền sư Giang là người có trình độ học vấn cao, có các văn bằng BA, MA và PhD về Thiền học, Sử học và Văn học. Tôi và Giang quen biết nhau từ hồi trung học, nên gặp bạn cũ trong chuyến du lịch này thật là may mắn vì học hỏi được nhiều điều thú vị từ vị thiền sư này.

Tào Động tông (zh. 曹洞宗 cáo-dòng-zōng, ja. sōtō-shū) là một trong năm Thiền phái của Thiền tông Trung Quốc, được sáng lập vào cuối nhà Đường bởi hai thầy trò Thiền sư Động Sơn Lương Giới và Tào Sơn Bản Tịch. Tông này từng phát triển mạnh ở Trung Quốc và được truyền bá sang một số quốc gia như Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam.

Tại Nhật Bản, tông Tào Động là hệ phái Phật giáo lớn nhất với khoảng 15.000 ngôi chùa, 20.000 tu sĩ và 7 triệu tín đồ. Tông này được các Thiền sư Nhật Bản mang sang phương Tây vào giữa thế kỷ 20 và được biết đến rộng rãi với tên gọi "Soto Zen". Tào Động tông là tông phái lớn nhất tại Nhật Bản với khoảng 15.000 ngôi chùa, 20.000 tu sĩ và 7 triệu tín đồ ở khắp Nhật Bản. Trụ sở hành chính của tông này được đặt tại Minato-ku, Tokyo. Tông trưởng đương nhiệm là Thiền sư Minamisawa Donin, trụ trì của chùa Vĩnh Bình.

Thiền tông được Đức Phật Thích-ca đích

thân truyền cho Ma-ha Ca-diếp làm Sơ tổ qua sự kiện "Niêm Hoa Thị Chúng", rồi từ đó mà tổ tổ tương truyền. Cho đến khoảng thế kỷ thứ 6, thứ 7, khi Bồ-đề-đạt-ma, lúc ấy là Tổ thứ 28 của Thiền tông Ấn Độ, đưa phép Thiền vào Trung Quốc, trở thành Sơ tổ của Thiền tông Trung Hoa.

Các thiền sư ở Trung Quốc, Hàn Quốc, Việt Nam, thiền sư không lấy vợ. Nhưng khi Thiền tông đến Nhật thì được sửa đổi và cho phép các tân tăng lấy vợ. Ban ngày các sư đi làm lụng như người thường (cư sĩ) trong các công xưởng, văn phòng hay tiệm ăn. Về chùa khi lễ lạc mới mặc y áo tăng sĩ. Vì thế, thiền sư Trần Đức Giang cũng đã lập gia đình với vài ba người vợ và đưa con trai cả của ông bây giờ cũng trên 40 tuổi đã lập gia đình. Ông đã có cháu nội.

Thiền sư Giang kể cho tôi nghe về Thủ Tướng Ishibashi Tanzan (1884-1973) mà ông dịch ra tiếng Việt là (石橋 湛山 - Thạch Kiều Trạm Sơn). Tanzan là con trai của một vị hòa thượng. Ông được hòa thượng trong Chùa nuôi dưỡng và đào tạo để có được một kiến thức đại học về kinh tế, chính trị, triết học và tôn giáo. Ông tự học Anh ngữ, sử dụng lưu loát nên có thể đọc các tác phẩm bằng Anh ngữ nguyên bản. Ông từng là nhà báo chuyên nghiệp, đã viết: *“Khi sức khỏe của vị thủ lĩnh có vấn đề, người này phải từ chức, nhường công tác lại cho đàn em hậu thế có sức khỏe tốt”*.

Tháng 12 năm 1956, Tanzan lên làm thủ tướng với chủ trương: *“Lấy sức người, lấy trí tuệ của con người làm nền tảng cho sự phát triển kinh tế, đi đến phồn thịnh”*. Vì bị bệnh nặng do việc đi du thuyết quá hăng say không ngừng nghỉ, Ishibashi Tanzan đã bình thần từ chức, bước ra khỏi ghế thủ tướng, để nhường lại chức vụ cho Kishi Nobusuke, là bộ trưởng ngoại giao của ông, tiếp tục hoàn tất chủ thuyết của ông (giữ lời đúng như những gì ông đã viết trên báo). Nước Nhật đã phục hồi kinh tế và trở thành cường quốc nhanh chóng, sau khi đã thua trận trong Đệ nhất thế chiến, đúng như chủ thuyết của Ishibashi Tanzan. Tanzan rất được

toàn dân chúng Nhật tri ân và ngưỡng mộ về tài năng cũng như đức độ của ông. Ông không để thân nhân, gia đình tham gia nội các cũng như các chức vụ trong guồng máy chính quyền, Ông rất trong sạch, ra đi không một tỳ vết về tham nhũng, cửa quyền...

Một ưu điểm khác của cơ cấu tổ chức hành chính ở Nhật nữa là: các nhân viên, to hay nhỏ gì cũng vậy, làm việc trong các công ty hãng xưởng tư nhân, cũng như các cơ quan công quyền, theo truyền thống, không được làm việc trong một cơ sở quá 2 năm. Phải được chuyển chuyển đến làm việc ở một địa điểm khác để không mọc rễ ở một nơi quá lâu dễ sinh ra lạm quyền, kéo bè kết đảng làm thành một “thế lực ngầm” tham nhũng, ăn hiếp bắt nạt những nhân viên mới tới không cùng phe cánh. Bởi thế, chuyện tham nhũng, tham quyền cố vị không thấy xảy ra ở Nhật. Ở Nhật không có một “Deep state”!

Lúc già từ Thiền sư Trần Đức Giang, tôi đã xiết tay anh rất chặt và thì thầm với anh: “ Phải chi ở Mỹ và toàn thế giới mà nước nào cũng có tinh thần như người Nhật thì sẽ không có Thế chiến thứ 3, phải không?”. Anh ậm ừ trả lời làm tôi chưng hửng: “Nhật đang lo chế tạo vũ khí kỹ thuật cao để đối phó với Trung Cộng và Bắc Hàn đấy!”...

BS Trần Mạnh Tung
TM Ban Báo Chí



- 3. Nhóm đất quê hương (BS Trần Mạnh Tung)
- 6. Lá Thư Chủ Tịch (BS Helen Thùy Dương Võ)
- 4. Tinh Túc Sinh Hoạt (BS Nguyễn Mỹ Hạnh, BS Michelle Nguyễn, DS Nguyễn Đ. Minh Ngọc)
- 12. Năng lượng và sức khỏe (BS Nguyễn Tối Thiện)
- 16. Bệnh rào rào trong tai (BS Đinh Đại Kha)
- 19. Samson Option (BS Xuân Sơn)
- 20. Báo cáo của T. Bobulinsky (BS Ngô Trọng Vĩnh)
- 21. Phù Nam con kênh lịch sử (BS Ngô Thế Vinh)
- 27. Lịch sử tái diễn ngày 30/4? (BS Lê Bá Vận)
- 31. Chuyện gì xảy ra ở VN? (BS Nguyễn Lê Hiếu)
- 35. Israel có thể tấn công Iran? (BS Savi)
- 41. Từ Chum đá đến Sundaland (BS Hồ Văn Hiền)
- 47. Thoát căn cứ Carrol (BS Nguyễn Tiến Canh)
- 54. Màu áo tôi yêu (BS P{hương Tuấn)
- 58. Giọt tình (Kim Oanh)
- 61. Vợ vẫn Đường Thi (BS Nguyễn Thanh Bình)
- 62. Chuyện về bác Tổng Nhớn (Quản Mỹ Lan)
- 65. Một thời ở chốn xưa (Minh Tường)

THƠ - NHẠC: Huỳnh Anh Trần-Schroeder, Trần Việt Cường, Phạm Cao Hoà ng, Vinh Hồ, Kim Oanh, Trần Văn Thanh, Phạm Đức Thân, Vũ Trọng Tiến, Trần Chính Trực, Nguyễn Tuấn.,



Bản Tin do Hội YNDF

xuất bản ba số mỗi năm vào các mùa Xuân, Hạ và Thu. Riêng mùa Đông, Ban Báo Chí sẽ xuất bản **Giai Phẩm Xuân** vào **Mùng 1 Tết Nguyên Đán**

Bài vở xin đánh vào MS Word và gửi email, nếu viết Việt Ngữ dùng chương trình VNI, VPS hay Unicode đều được.

Điện Chỉ Tòa Soạn:

tmtran1132@embarqmail.com

Tung M. Tran, MD



Giỗ Tổ Hùng Vương*

*Dù ai buôn đâu, bán đâu
Nhớ ngày Giỗ Tổ, rủ nhau cùng về
Dù ai bận rộn tự bề
Nhớ ngày Giỗ Tổ cùng về khấn hương
Nhớ ngày Quốc Tổ Hùng Vương
Nhớ nguồn con cháu Lạc Hồng Rồng Tiên*

Trần Văn Thanh

*Ngày mùng 10 tháng ba Âm Lịch



Kính thưa quý hội viên
Hội Y Nha Dược Florida,

Mùa xuân trở về với những tia nắng ấm và cơn gió mát. Gia đình cùng nhau đưa con cái đi chơi xa trong tuần Spring Break. Hội chúng ta cũng đã có một mùa xuân ấm áp với Tết Gala vào ngày 9 tháng 3, 2024 vừa qua. Không những hội viên có cơ hội gặp mặt, hàn thuyên, tâm sự, ca hát và chung vui cùng nhau, hội đã gây được quỹ 3000 dollars để trao tặng Hội Cao Niên Orlando và các vùng phụ cận để quý cụ có thêm kinh phí cho các hoạt động hỗ trợ và gặp gỡ nhau. Cũng trong đêm Gala, hội chúng ta gây quỹ thêm được 1000 dollars tặng cho trẻ em tàn tật và mồ côi VN thông qua hội Huế- Florida. Xin cảm ơn các hội viên, những nhà tài trợ hảo tâm đã ủng hộ và tạo nên một đêm Gala thành công rực rỡ cho hội.

Hàng năm cứ vào tháng 5, hội Y Nha Dược tổ chức Hội Chợ Y tế, Community Health Fair với các dịch vụ khám sức khỏe miễn phí cho Đồng hương Việt Nam vùng trung tâm Florida. Năm nay, cũng không ngoại lệ, Community Health Fair sẽ được diễn ra vào ngày 5 tháng 5 năm 2024 lúc 10h sáng tại chùa Pháp Vũ. Xin các hội viên dành chút thì giờ làm tình nguyện viên hoặc đến tham gia, ủng hộ hội.

Như thường lệ, xin các hội viên kiểm tra email thường xuyên để có thêm thông tin về các buổi sinh hoạt lành mạnh, bổ ích của hội như Social Brunch, Financial Planning Dinner. Và cũng xin đừng quên đóng hội phí thường niên để hội có thể tiếp tục được hoạt động và phát triển.

Chúc quý hội viên một mùa xuân ấm áp, tươi vui. Bốn mươi chín năm đã trôi qua, nhưng chúng ta vẫn không quên tưởng nhớ đến các vị

anh hùng quân dân cán chính đã vị quốc vong thân trong ngày quốc hận tang thương 30 tháng 4 sắp tới.

Kính mến,
Helen Thùy Dương Võ, MD
Chủ tịch hội YND-FL



Dear Colleagues,

Our **Free Community Health Fair** is coming up on Sunday, May 5th, 10am to 2pm!

Location: Phap Vu Cultural Center (716 Dean Rd, Orlando, FL 32825)

We have a lot of vendors this year and we need translation assistance!

Please register here:

<https://vampgroup.org/upcoming>

New Financial Dinner Event!

Free Financial Dinner

for high net worth investors **

When: Thursday, May 23rd, 6pm to 8:30pm

Location: Flemings Steakhouse (8030 Via Dellagio Way, Orlando, FL 32819)

Please register here:

<https://vampgroup.org/upcoming>

**Attendees must have minimum of \$1,000,000 of assets, a single income of \$250,000, or joint income of \$300,000

Have a good week!

Myhanh
Executive Board
Vietnamese American Medical Professionals
<https://vampgroup.org>



2024 1st Quarter Events by VAMP-FL

An exciting start for the Vietnamese American Medical Professionals-FL for our first quarter of 2024. On January 18, 2024 VAMPFL organized a financial education dinner sponsored by Trandai Financial Solutions, LLC. Members learned about the changing tax culture and how to smartly invest their money to avoid paying enormous tax during retirement and enjoyed delicious sushi dishes from Dragonfly Robata Grill and Sushi Restaurant. There were an immense amount of information presented by Mrs. Angie Trandai who is a Certified Financial Planner and a nationally recognized financial educator, author, and speaker. Not only did we gain valuable information in preparing our financial future but Mrs. Angie was also very generous giving us multiple bao li-xi as raffle prize.



As always Tet season is bustling with all sorts of festivities. Each year the Vietnamese Community of Florida hosts Tet Festival and Mrs. Vietnamese Florida Community Pageant. A couple of our members competed in the pageant. Once again one of our

member, our VAMP-FL social media chair, Dr. Cathleen Gerenger was crowned Queen! Congratulations Dr. Cathleen Gerenger! We are so proud of her and she will represent VAMP-FL well in the community.



Our annual Tet Gala held on March 9, 2024 this year was fun and meaningful with a fantastic turnout. The night started off with lively dragon dance performed by Junior Dragon Dance Team under the leadership guidance of Dr. Truc Tran.



Also various singers including the Florida Angels, the 2023 Florida Vietnamese Community Karaoke Contest winner Phuong My and last the handsome Anthony Nguyen grace us with their beautiful voice while we enjoy an eight-course delicious food prepared by TenTen Seafood Restaurant. We gathered not only to celebrate Tet but to support a cause to our hearts. During the Tet Gala this year we held a charity auction to help The Vietnamese Seniors Alliance of Orlando. Since 1985 The Vietnamese Seniors Alliance of Orlando provide social support for Vietnamese seniors through picnics and home visits to provide a beacon of hope and combat loneliness.

Thank you to our all our sponsors including Mr. Tuan Le, a US Congressional candidate, Jennifer Trang Van, DMD with St. Cloud Smiles Family and Cosmetic Dentistry, Mr. Hung Nguyen with Seacoast Bank, Dr. Cuong Phan, DMD with Phantastic Smile, Enduring Facial and Body Wellness, Dr. Son Ho, MD with All Horizons, LLC, A tremendous gratitude to our two biggest donors Dr. Tuan Tran, PharmD with MixMyRX.com and Mrs. Angie Trandai, CFP who have been supporting the VAMP-FL multiple years. The success of this year Tet Charity Gala is a testament to the generosity of our Vietnamese community. The celebration continues with talented members contributing to the Karaoke portion and we dance the night away. So much laughter and fun, a memorable 2024 Tet Gala.



Through the first quarter events, it was nice seeing some of the older members participate in the events and meeting new members. There are more fun and memorable events coming up, we look forward to seeing you there.

Michelle Nguyen, MD
Secretary General

Sinh Hoạt Cộng Đồng Việt Tiểu Bang Florida

Kính thưa quý hội viên YNDFL,

CB Việt Nam Tiểu bang Florida cùng với CB NVQG TTFL và các Cộng đồng địa phương kết hợp trình chiếu bộ phim tài liệu THUYỀN NHÂN - HÀNH TRÌNH 50 NĂM của Đạo diễn Hoàng Thanh Tâm vào ngày 17-18-19 tháng 5 năm 2024 tại Florida.

Ban tổ chức chúng tôi xin có đôi lời cùng quý vị.

Bộ Phim THUYỀN NHÂN - Hành trình 50 năm Đạo diễn Hoàng Thanh Tâm

Đã 49 năm từ khi miền Nam Việt Nam rơi vào tay Cộng sản Bắc Việt. Hàng triệu người Việt Nam bỏ nước ra đi tỵ nạn CS bằng nhiều hình thức. Không phải ai cũng đến được bến bờ tự do. Hàng trăm ngàn người đã bỏ thân nơi đại dương cũng như nơi rừng sâu nước độc. Gia đình ly tan. Những người may mắn được định cư tại các nước trên thế giới qua các chương trình nhân đạo. Không ít thì nhiều, trong tâm khảm mỗi người đều mang một vết thương không bao giờ lành. Đó là cái giá của tự do mà họ đã tình nguyện đánh đổi, để con cái họ có một tương lai tốt đẹp, có được quyền làm người dù phải sống tha hương.

49 năm trôi qua với nhiều thử thách và gian nan. Những thuyền nhân hay bộ nhân nay tóc đã bạc màu. Cuộc sống đã ổn định và con cái đã học hành thành tài và thành đạt nơi xứ người. Đôi khi quá khứ đau thương đó đã bị lãng quên, hay cố tình không muốn nhắc đến. Thế hệ trẻ hải ngoại thông minh, tài giỏi vô cùng, đã đạt nhiều thành tựu vẻ vang làm rạng danh người Việt. Tuy nhiên, không phải người trẻ nào cũng biết lý do tại sao họ lại không được sinh ra ở ngay chính quê hương của mình, chuyện gì đã xảy ra cho đất nước, cho dân tộc Việt Nam, và cho ông bà cha mẹ của họ?

Trong khi đó, hàng loạt những tuyên truyền của Cộng sản bằng mọi hình thức truyền thông, báo chí, văn nghệ... nhằm xuyên tạc sự thật, biện minh cho những hành động vi phạm Hiệp ước quốc tế, vi phạm nhân quyền của họ, nhồi sọ người dân bằng những lý thuyết đẹp đẽ nhưng giả dối. 49 năm bận

rộn với cơm áo gạo tiền, với những thay đổi của cuộc sống, và thông tin bưng bít, người dân miền Nam trong nước đã không còn biết gì đến những gì đã và đang xảy ra cho chính mình và đất nước. Người Việt Nam ở hải ngoại đã và đang duy trì truyền thống và văn hoá Việt nơi xứ người, để các thế hệ mai sau còn nhớ về nguồn cội, về lịch sử dân tộc, nhất là những gì đã xảy ra trong và sau biến cố 30/4/1975 đã làm thay đổi vận mệnh của cả một quốc gia, và lý do tại sao chúng ta sống lưu lạc nơi xứ người.

Dù Cộng sản đã cố tình dẫu giếm, xuyên tạc và tìm mọi cách xoá đi hoặc bôi nhọ hình ảnh VNCH trong tâm khảm của người dân, với hy vọng xoá đi lần ranh Quốc Cộng để họ dễ dàng thống trị, để khuyến dụ thế hệ trẻ Việt Nam hải ngoại cộng tác với họ để củng cố và làm giàu cho đảng Cộng sản trong nước. Rất may, đã có nhiều tài liệu ghi lại trung thực những sự kiện lịch sử, và những nhận định sáng suốt của người Việt hải ngoại đã vạch trần những âm mưu thâm độc này.

Có quá khứ mới có hiện tại và tương lai. Tìm hiểu lý do tại sao người Việt chúng ta sống lưu vong khắp nơi trên thế giới, và những gì đã xảy ra cho người dân miền Nam VN trên đường tìm TỰ DO là một việc làm chính đáng. Đó là một quá khứ không nên chối bỏ hay lãng quên để có thể dành lại những gì đã mất trong tương lai, cũng như ông cha ta đã giành lại chủ quyền đất nước sau 1000 năm đô hộ của giặc Tàu, 100 năm nô lệ giặc Tây.

Rất may, đạo diễn Hoàng Thanh Tâm đã bỏ rất nhiều thời gian, công sức và tài chánh để thực hiện bộ phim 1 tiếng 45 phút về chủ đề THUYỀN NHÂN, HÀNH TRÌNH 50 NĂM, ghi lại những câu chuyện đau thương mà người Việt tỵ nạn CS đã phải trải qua trong những năm sau 1975 từ những nhân chứng sống, để gợi nhớ đến quá khứ "bi thảm" không thể quên, và để giúp thế hệ con cháu của chúng ta hiểu những gì đã xảy ra cho quê hương Việt Nam, hiểu được cái giá mà ông bà cha mẹ của họ phải trả để họ được sống trong một "xã hội tự do nhân bản".

CĐVN TBFL cùng với CĐNVQG Tampa Bay, CĐNVQG TTFL, CĐNV Nam Florida sẽ trình chiếu bộ phim THUYỀN NHÂN, HÀNH TRÌNH 50 NĂM cho tất cả đồng hương trong tháng năm sắp tới đây theo lịch trình sau đây :

- Ngày thứ sáu 17/5/2024: tại Nam Florida
- Hội Trường GX Đức Mẹ La Vang
123 NW 6th Ave Hallandale Beach, FL 33009
từ 6-9pm
- Ngày thứ bảy 18/5/2024:
tại St. Petersburg và Tampa
- University of South Florida
4202 E. Fowler Ave. Tampa, Fl. 33620-6758
từ 1:00pm đến 4 :00pm
- M&N EVENT HALL
7725 78th Street North Pinellas Park, Fl. 33781
từ 6:00pm đến 10:00 pm

- Ngày Chủ Nhật 19/5/2024: tại Orlando
 · Elite Preparatory Adacemy
 1636 W. Oak Ridge Orlando, FL 32809
 Xuất 1 : từ 1pm-4pm
 Xuất 2 : từ 6pm-9pm

TẤT CẢ CÁC NƠI ĐỀU VÀO CỬA MIỄN PHÍ

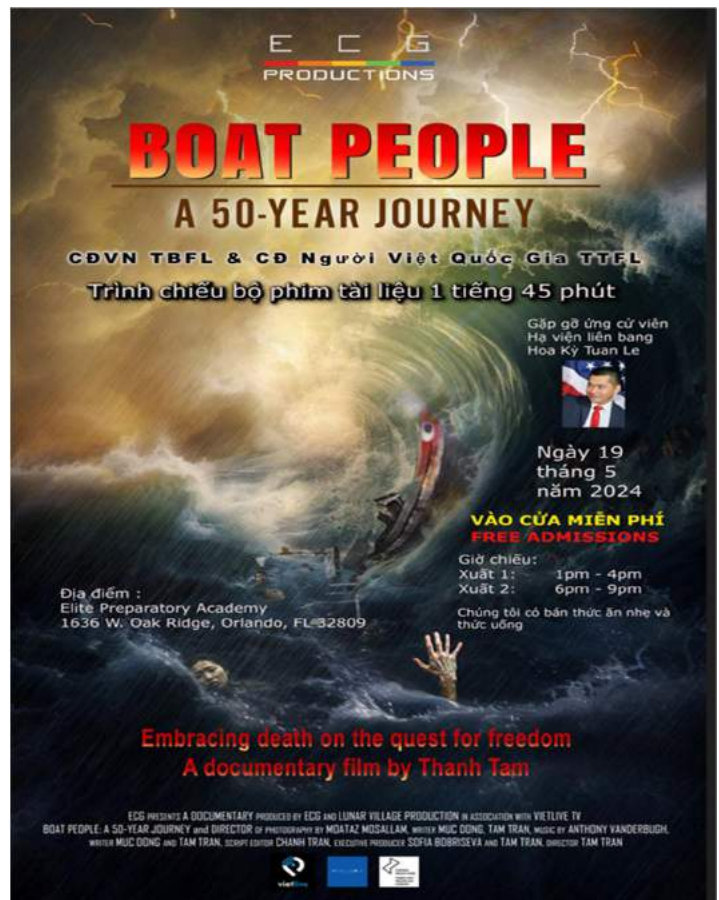
Chúng tôi quyết định sẽ không bán vé để tất cả đồng hương có thể đến xem càng đông càng tốt. Chúng tôi cũng sẽ mời một số khách từ chính quyền địa phương đến xem để họ hiểu tại sao chúng ta sống ly hương, để họ biết trân quý và bảo vệ những gì họ đang có tại đất nước Hoa Kỳ này.

Đây là một cố gắng của BCH TBFL và các CĐ địa phương. Rất mong quý đồng hương nhắc nhở gia đình, bà con, bạn bè, người thân đến xem đông đủ.

Chân thành cảm ơn Đạo diễn Hoàng Thanh Tâm
Chân thành cảm ơn Ô Tuấn Lê, Ứng cử viên Hạ Viện LB Hoa Kỳ đã cho nhường địa điểm rally của mình cho Cộng đồng TTFL chiếu phim không thu lệ phí, và ông sẽ đảm nhiệm việc chiếu phim trong 2 xuất của ngày 19 tháng 5 năm 2024.

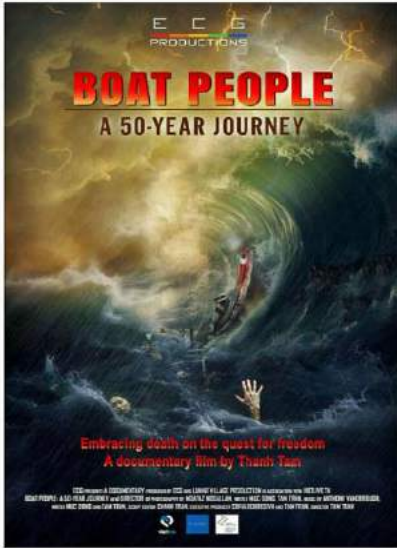
Chân thành cảm ơn quý vị hội viên và trân trọng kính chào

DS Nguyễn Đức Minh Ngọc
Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Tiểu bang Florida



HÀNH TRÌNH 50 NĂM

A DOCUMENTARY BY THANH TÂM



50 năm, một khoảng thời gian tuy ngắn cho lịch sử của một dân tộc, nhưng lại dài cho một đời người. 50 năm trước, toàn lãnh thổ Việt Nam rơi vào sự thống trị của những người Cộng Sản. Và kể từ đó, hàng triệu người dân Việt Nam đã bỏ xứ ra đi, bắt đầu là làn sóng vượt biên gian nan, hiểm nghèo của những thuyền nhân, bộ nhân làm rung động lương tâm thế giới vào những thập niên 70, 80, và 90.

Những người Tị Nạn Việt Nam năm xưa và thân nhân của họ đã xây dựng nên những Cộng Đồng Người Việt Tự Do lớn mạnh trên khắp thế giới. Cái quá khứ Tị Nạn đó bây giờ đã bị lãng quên, hay vẫn còn hằn sâu trong tâm thức của họ? Thế hệ thứ hai, thứ ba, con cháu của những người Tị Nạn gốc Việt, đã có những đóng góp ngày càng đáng kể vào xã hội nơi họ đang sống. Bao nhiêu người trong thế hệ hiện tại và tương lai hiểu nguyên do vì sao họ được sống trong một xã hội tự do nhân bản, và có bao nhiêu người trong số đó thật sự trân quý cái giá mà cha ông họ đã phải trả?

"Thuyền Nhân: hành trình 50 năm" - phim tài liệu dài 90 phút do Thanh Tâm thực hiện, Ethnic Channels Group và Lunar Village Production sản xuất, và được sự tài trợ một phần của chính phủ Canada (Canada Media Fund) - ghi lại những câu chuyện thật, từ khi chính những nhân chứng sống về những người Tị Nạn gốc Việt.

Những câu chuyện đau thương được kể trong "Thuyền Nhân: hành trình 50 năm" cho thấy phần nào sự tàn khốc của xã hội Việt Nam từ sau 1975 và nỗi tang thương mà những người Tị Nạn gốc Việt đã phải trải qua. Giai đoạn quá khứ bi thảm này làm người Việt hải ngoại có thể cảm nhận rõ ràng hơn là họ đã may mắn như thế nào. Và những gương thành công trong "Thuyền Nhân: hành trình 50 năm" cũng cho thấy trong một xã hội công bằng và nhân bản, người gốc Việt có thể đạt được những thành tựu đáng ngưỡng mộ. "Thuyền Nhân: hành trình 50 năm" hy vọng làm thế hệ tương lai, cũng như người dân bản xứ thông hiểu hơn về họ, những người Tị Nạn gốc Việt. Những câu chuyện thật trong giai đoạn lịch sử này là bài học xương máu cho những ai quan tâm đến vận mệnh tương lai của quốc gia dân tộc. Hy sinh của những người bỏ mình trên đường tìm tự do cần phải được tưởng nhớ. Những tang thương này không thể một lần nữa tái diễn trong lịch sử của dân tộc Việt, và nguyên nhân của nó cần phải bị vĩnh viễn xóa bỏ.

A 50-YEAR JOURNEY

A DOCUMENTARY BY THANH TÂM

50 years, a short period in the history of a nation, yet long for a lifetime. 50 years ago, the entire territory of Vietnam fell under the rule of the Communists. And since then, millions of Vietnamese people have left their homeland, beginning with the arduous and perilous wave of boat people, a movement that shook the world's conscience in the 1970s, 80s, and 90s. The Vietnamese Refugees of the past and their relatives have built strong Vietnamese Communities worldwide. Is the past of the Refugees now forgotten, or does it still deeply resonate within them? The second, third, and subsequent generations of Vietnamese Refugees have made significant contributions to the societies where they live. How many in the current and future generations truly understand why they live in a free and democratic society and genuinely appreciate the price their forefathers had to pay?

"Boat People: A 50-Year Journey" - a 90-minute documentary film by Thanh Tâm, produced by Ethnic Channels Group and Lunar Village Production, and received partial funding from the Canadian government (Canada Media Fund) - captures real stories, from the very witnesses who lived among the Vietnamese Refugees. The poignant stories recounted in "Boat People: A 50-Year Journey" partly reflect the cruelty of Vietnamese society since 1975 and the suffering that Vietnamese Refugees have endured. This tragic past enables overseas Vietnamese to appreciate more clearly how fortunate they have been. Moreover, the success stories depicted in "Boat People: A 50-Year Journey" demonstrate that in a just and equitable society, Vietnamese people can achieve admirable success. "Boat People: A 50-Year Journey" hopes to help future generations, as well as mainstream citizens, better understand Vietnamese Refugees. The real stories from this historical period are blood lessons for all of us, Vietnamese people concerned about the future destiny of the nation. The sacrifices of those who risked everything in search of freedom must be remembered. These sorrows must not be repeated in the future, and their causes must be permanently eradicated.

ABOUT THE DIRECTOR

THANH TÂM

Thanh Tâm has been well known by many overseas Vietnamese in North America since she was the Director of SBTN Canada (2014 - 2019), and founded Vomedica (2014). Since 2017, she co-founded and is the director of VIETLIVE TV, one of the most successful social media programs of overseas Vietnamese, watched and followed by millions of Vietnamese around the world.

In 2018, she joined the Toronto Film School's film director training program and graduated with Her Little Rose, a short film which won many awards in international film festivals: USA, United Kingdom, Australia, Canada, Mexico, Singapore, Venezuela, India..

ECG PRESENTS A DOCUMENTARY PRODUCED BY ECG AND LUNAR VILLAGE PRODUCTION IN ASSOCIATION WITH VIET LIVE TV





Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia New York (NYVACA) Ban Tổ Chức Diễn Hành Văn Hóa Quốc Tế

✉ info@vacp.us 📍 1015 Morris Park Ave., Bronx, NY 10462

The Vietnamese American Cultural Parade (VACP)
Proudly Presents DHVHQT 2024

Thông Báo

CHI TIẾT THAM DỰ - ngày 8 tháng 6 năm 2024

Thay mặt BTC DHVHQT
LS Nguyễn Thanh Phong
Trưởng Ban Tổ Chức

Kính mời quý đồng hương người Việt Quốc Gia tham dự
diễn hành văn hóa theo sự hướng dẫn sau đây:

GHI DANH THAM DỰ DIỄN HÀNH VĂN HÓA và DẠ TIỆC TRI ÂN

Xin quý vị vui lòng vào trang mạng www.vacp.us hay www.dienhanhvanhoaquocte.wordpress.com
để ghi tên tham dự DHVHQT-2024 cũng như Buổi Dạ Tiệc Tri Ân buổi tối sau diễn hành.

ỦNG HỘ DIỄN HÀNH VĂN HÓA QUỐC TẾ-2024

- Ủng hộ bằng Zelle tới email "info@vacp.us" ghi cho "VACP"
- Ủng hộ bằng cách vào trang mạng www.bit.ly/donatedhvhqt
- Ủng hộ bằng check cho "VACP" xin gửi về địa chỉ:
VACP 1809 Paulding Ave 2nd Floor, Bronx, NY 10462



ĐẶT MÁY BAY / PHI TRƯỜNG

- Cho tiện việc chuyên chở, xin quý vị đáp xuống phi trường LaGuardia Airport hoặc John F Kennedy Internal Airport trong thành phố New York.
- Xin tránh phi trường Newark Liberty International Airport, New Jersey, bởi vì đường sá xa xôi và phức tạp.

ĐẶT KHÁCH SẠN

- Hilton New York Timesquare 234 West 42nd Street, New York, NY 10036
\$329 một đêm cho phòng hai giường, bốn người
Nếu quý vị nào muốn nhờ đặt phòng dùm, xin liên lạc với Ban Tổ Chức hay www.vacp.us

DẠ TIỆC TRI ÂN (Vé tiệc và nhà hàng sẽ được thông báo sau)

Muốn biết thêm chi tiết, xin quý vị vui lòng liên lạc với:

1. Tăng Hiến Nguyên, 646-457-9937
2. Danny Nhân Đặng, 646-236-6600
3. Lê Minh Huy, 646-537-5282
4. Liên Hưng Thoại, 646-662-7988
5. Lê Thanh Diệu 646-463-4389
6. Nguyễn Thanh Phong, 917-887-2061



NĂNG LƯỢNG VÀ SỨC KHỎE

BS Nguyễn Tối Thiện



Con người được cấu tạo bởi hai thành phần vật thể và tinh thần. Muốn có một tinh thần minh mẫn trong một cơ thể tráng kiện, chúng ta phải chăm sóc cả **cơ thể** lẫn **tâm thần**.

Tổ chức Y tế Quốc tế đã định nghĩa: «sức khỏe là một trạng thái an lạc (bien-être) toàn diện của thân, tâm và xã hội, nó không phải chỉ cốt ở sự vắng bóng của bệnh hoạn hay tật nguyền».

Yếu tố đầu tiên ảnh hưởng tới sức khỏe con người là vấn đề ẩm thực. Chúng ta thử xem xét vấn đề này.

Con người có **bốn loại thức ăn**:

A/- Thức ăn cho cơ thể vật chất: có những loại sau đây:

Oxy và **Nước uống**, (nước rất quan trọng vì cơ thể có từ 65-75% nước)

Thức ăn có phân tử lớn: chất đường, chất prôtít và chất béo.

Các sinh tố: loại tan trong mỡ như A,D,E,K/ loại tan trong nước như C, B1, B2, B3, B5, B6, B8, B9, B12.

Các chất khoáng và kim loại: Calcium, Magnesium, Potassium, Sodium, Chlore, Chrome, Cuivre, Iode, Fer, Fluor, Phosphore, Silicium, Sélénium, Zinc

Các acides béo thiết yếu: Oméga3 và Oméga6. *Thiết yếu vì cơ thể không tạo ra được.*

Tám loại acides aminés thiết yếu: Lysine, Tréonine, Isoleucine, Leucine, Méthionine, Phénylalanine, Tryptophane, Valine

Những thớ sợi (fibres) có trong rau cải, trái cây, ngũ cốc, rong biển...

Những chất này vào cơ thể sẽ được chuyển hóa để nuôi dưỡng cơ thể và trở thành cơ cấu tạo nên cơ thể.

8) Những chất chống-oxy-hoá thiên nhiên: trái

bạch quả (**Ginkgo biloba**), các chất polyphénol như **resvératrol** có trong vỏ nho, trong các trái cây màu đỏ, **Trà xanh**, **Curcumin (nghệ)** vừa có chất chống oxy hóa mạnh, chống viêm, đồng thời tăng cường hiệu quả của chất **BDNF** (Brain Derived Neurotrophic Factor) là chất có nhiệm vụ trong sự phát triển và bảo tồn các tế bào não...

B/- Loại thức ăn thứ nhì là những thức ăn để nuôi dưỡng **5 giác quan**: hình ảnh màu sắc cho **mắt**/ âm thanh, tiếng nói cho **tai**/ mùi hương cho **mũi**/ vị mặn, ngọt, đắng, cay, chua, béo cho **lưỡi**/ nóng lạnh, cứng mềm, đau sưng cho **da**.

Các giác quan phải được kích thích thường xuyên, nếu không chúng sẽ bị tiêu hoại vì các tế bào thần kinh không còn nối kết với nhau nữa.

C/- Loại thức ăn thứ ba là **kiến thức** để cung cấp cho **ý thức**, nếu không óc não sẽ bị teo tóp khi về già và bị các bệnh thoái hóa thần kinh như bệnh Alzheimer, bệnh mất trí tuổi già, bệnh Parkinson, bệnh DMLA (Dégérescence Maculaire Liée à l'Âge = age-related macular degeneration <ARMD>),... *Như vậy cần phải đọc sách, học hỏi, nghiên cứu, nghe giảng...*

D/- Loại thức ăn thứ tư cho cả vật thể và tinh thần là **năng lượng**.

Năng lượng được định nghĩa là khả năng của một vật thể hay một hệ thống sản sinh ra được một công năng (travail) như gây ra được một chuyển động, một sức nóng hay một sóng điện từ (như ánh sáng)... Muốn có năng lượng đầy đủ ngoài thức ăn, cần phải luyện tập cơ thể như thể dục, thể thao, khi công, Tài chí, Yoga, Thiền...

Năng lượng được qui định bởi 2 nguyên lý quan trọng cần phải được kể tới:

1- Nguyên lý thứ nhất về sự bảo tồn năng lượng: Trong một hệ thống nhiệt-động kín (thermodynamique isolé), *năng lượng luôn luôn được bảo tồn*, nghĩa là nó có thể chuyển đổi từ dạng năng lượng này sang dạng khác trong diễn trình

chuyển biến tự nhiên, nhưng tổng số năng lượng vẫn không thay đổi.

2- Nguyên lý thứ hai về sự chuyển đổi năng lượng: Sự chuyển đổi của một dạng năng lượng sang một dạng duy nhất khác không bao giờ toàn vẹn, *sự hao tổn thường dưới dạng nhiệt lượng*. Người ta cho sự mất mát nhiệt lượng này là «tai hại» vì nó không được sử dụng, nhưng cần thiết để minh chứng cho nguyên lý thứ nhất trên.

Những loại năng lượng vận chuyển trong cơ thể con người gồm có:

- năng lượng biến dưỡng (énergie métabolique
- " " tiềm tàng (é. Potentielle)
- " " sinh-hóa (é. Biochimique)
- " " sinh-điện (é. Bioélectrique)
- " " sinh-từ (é. Biomagnétique)
- " " sinh-điện-từ (é. Bioelectromagnétique)
- " " sinh-quang-tử (é. Biophotonique)
- " " sinh-động-học (é. Biocinétique)
- " " sinh-nhiệt-học (é. Biothermique)
- " " *tinh thần (é. Mentale)*

Sự biến dưỡng (métabolisme) trong cơ thể tương ứng với toàn thể những phản ứng hóa học của tất cả những tế bào của cơ thể và mức độ biến dưỡng thường được diễn tả dưới dạng nhiệt lượng phóng thích xảy ra trong những phản ứng hóa học. **Nhiệt độ là mẫu số chung (dénominateur commun) của tất cả năng lượng được phóng thích trong cơ thể.** Đơn vị được sử dụng để chỉ định năng lượng được phóng thích hoặc tiêu thụ là **Kcalorie** hay **Calorie = 1000 calories** (c không viết hoa). Nên nhớ là 1c là nhiệt lượng cần thiết để đưa nhiệt độ của 1g nước lên 1 độ C. Hoặ một người nặng 70 kí lô, cần mỗi ngày khoảng 2000 Cal. cho những nhu cầu bình thường. Trong cơ thể, năng lượng được dự trữ dưới dạng chất **ATP (Adénosine triphosphate)** hoặ chất **Créatine phosphate**. Chất này có thể biến thành chất kia và ngược lại.

Năng lượng trong cơ thể được sử dụng để:

- Biến dưỡng trong tế bào (métabolisme cellulaire)
- Phân chia tế bào (division cellulaire)
- Vận động bắp thịt (contraction musculaire)
- chuyển vận thần kinh và sinh hoạt tâm não
- chuyển tải tích cực (transport actif)
- công việc thẩm thấu (travail osmotique)...v.v....

Năng lượng vật chất đã được khoa học nghiên cứu rất tường tận, riêng năng lượng tinh thần ít được đề cập đến.

Sau đây chúng ta thử tìm hiểu sơ lược về **Năng lượng tinh thần**:

Ta biết là Tâm-Não làm việc rất nhiều, lúc thức cũng như trong lúc ngủ: như suy nghĩ, giải quyết các vấn đề, sáng tạo, kiểm soát tư tưởng và cảm xúc, gìn giữ sự chú tâm trên một công việc chuyên biệt trong một thời gian dài, ghi nhớ vào ký ức, hoặ điều khiển những cử động tay chân... Năng lượng tinh thần cũng có giới hạn, nó có thể bị hao tổn nếu làm việc trí óc quá cật lực hay bị kích ứng (stress) liên

tục lâu dài sinh ra kiệt sức (burn out) hay trầm cảm...

Năng lượng tinh thần làm cho Tâm sống và tồn tại. Tâm lý học Phật Giáo có nói đến yếu tố Tâm-Mạng-Quyên, không có nó tâm không thể nào tồn tại.

Năng lượng tinh thần chỉ hùng mạnh khi nó hội đủ 5 yếu tố:

- Lòng tin tưởng nơi một mục đích hay một lý tưởng sống, nơi những giá trị, nơi chính mình.
- Sự cố gắng tinh thần (effort mental)
- Ý thức, hay biết (attention)
- Sự định tâm trên mục tiêu (concentration)
- Sự hiểu biết sáng suốt (connaissance éclairée)

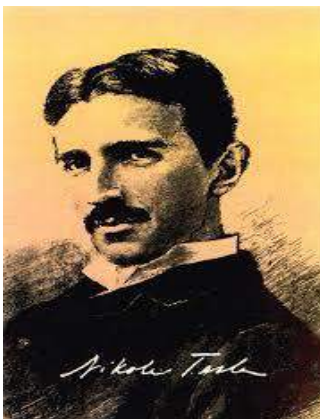
Khoa học ngày nay chưa hiểu rõ lắm năng lượng tinh thần phi vật chất này, nhưng từ từ đã có những nhà khoa học tiến bộ không bằng lòng với bức tường ngăn cách giữa vật chất và tinh thần, vì họ thấy rằng những năng lượng vật lý thuần túy không giải thích được tất cả những hiện tượng trong cuộc sống con người, nhất là những hiện tượng tâm linh, phi vật chất, hoặ những hiện tượng mà giác quan con người không cảm nhận được (hiện tượng ngoại cảm giác (extrasensoriel), tâm thức ngoại thân kinh (conscience extraneuronale).

Từ năm 1994, giáo sư thần-kinh sinh-học Jacobo Grinberg ở Mexique đã thí nghiệm trên 2 người đang thiền sau 20 phút, người này hướng tâm đến người kia, cả hai đều ngồi trong 2 cái lồng Faraday cách xa nhau (lồng Faraday làm bằng kim loại để ngăn chặn ảnh hưởng của các sóng điện từ [onde électromagnétique]). Ông kích thích não bộ của người thứ nhất, sau đó ông đo những thay đổi trên điện-não đồ của người này. Đồng thời, người ta đo điện-não đồ của người thứ 2, thì thấy nó ghi nhận những thay đổi giống như ở người thứ nhất. Hai người này chỉ liên lạc với nhau bằng tư tưởng và ở cách xa nhau có thể hàng trăm kilômét.

Thí nghiệm này được lập lại năm 1999 tại Luân-Đôn bởi bác sĩ Fenwick và năm 2004 tại Seattle bởi giáo sư Standish.

Bản chất của Năng lượng tinh thần phải chăng là sóng Vô-hướng (onde scalaire)?

Trong thập niên 1900, *Nikola Tesla* (1856-1943)



là người đầu tiên đã khám phá và thử nghiệm sóng vô-hướng với những cuộn dây cảm điện của ông, ông đã thắp sáng những ngọn đèn không gắn liền với nguồn phát điện nào cả, làm kinh ngạc những nhà khoa học và chứng minh sự hiện hữu của một nguồn năng lực không biết phát xuất từ đâu, phát truyền dưới dạng những sóng hình xoắn ốc và theo

chiều thẳng dọc và có thể dẫn truyền đi rất xa.

Ngày nay GS *Konstantin Meyl* (1952-), thuộc Đại học Stuttgart Đức, chuyên gia nghiên cứu về vật-lý-trường xoắn ốc (champs des Vortex) đã chế tạo được những máy phát sóng scalaire để điều trị được bệnh tật (SWD: scalar wave device) cùng với BS thú-y và sinh-học-gia Pháp *Hervé Janecek* đều công nhận: «*các sóng tinh thần do não bộ phát ra hay thu nhận có đặc tính của các sóng scalaire*»

Đặc tính của những sóng Vô-hướng:

- Theo BS Janecek, mặc dầu gọi là Vô-hướng, nhưng khi cái nguồn **xuất phát** sóng có được sự cộng hưởng (cùng tần số) của một vật thể hoặc một bộ phận **thu nhận** thì liền tạo một luồng sóng ổn định giữa 2 bộ phận xuất phát và thu nhận một cách chắc chắn, không phát tán chung quanh.

- Sóng Vô-hướng **hình xoắn ốc**, sức mạnh sóng **tác động thẳng dọc** cùng chiều với dạng sóng như cái lò xo; khác với các sóng điện-từ hình sin (sinusoïde)

- Sóng này có sức **xuyên thấu** rất mạnh, có thể vượt qua lồng Faraday làm bằng hợp-kim để ngăn chặn ảnh hưởng của các sóng điện từ và chuyển vận rất xa.

- Vận tốc sóng thay đổi tùy theo môi trường, có thể chậm hơn vận tốc ánh sáng hoặc nhanh hơn 2-3 lần; không như sóng điện-từ có vận tốc nhất định $c = 300.000 \text{ Km/giây}$ và bị giảm sức mạnh với khoảng cách, trong khi sóng Vô-hướng càng tăng sức mạnh khi đến gần bộ phận thu nhận. Nikola Tesla trong thập niên 1930 đã gọi bộ phận phát sóng của ông là «bộ phát sóng phóng đại» vì năng lượng khi đến bộ phận thu nhận cao hơn lúc được phát ra. Còn GS Meyl thì giải thích đây không phải là một phép màu, mà là sự thu thập từ môi trường chung quanh hoặc từ xa toàn bộ những sóng Vô-hướng đồng bộ (harmonique) đến để kết hợp do sự cộng hưởng (résonance) với chùm sóng ban đầu đã được tạo ra một cách nhân tạo. Hiện tượng này làm tăng số năng lượng thu nhận so với số năng lượng phát xuất: đó chính là đặc tính của sóng Vô-hướng.

Nguồn gốc của sóng scalaire đến từ mặt trời và từ các sinh vật như con người, thú vật và cây cỏ. Những hạt Trung-hòa-tử (neutron) ở mặt trời bị phân hủy thành những hạt Neutrinos rồi bị bắn vào vũ trụ và rơi xuống trái đất với lượng khoảng 66 tỷ/ 1cm²/ 1 giây. Lúc đầu người ta nghĩ rằng những hạt này không có trọng lượng, không mang điện tính. Nhưng đến năm 2015, hai nhà vật-lý-học Nhật Bản và Gia Nã Đại đoạt giải Nobel về vật lý vì đã chứng minh được những hạt Neutrinos có khối lượng và có điện tính; như vậy *chúng là một nguồn dự trữ năng lượng ($E=mc^2$)*. Trong những tế bào của cơ thể chúng ta, chất ADN có hình dạng xoắn ốc là những ăng-ten có thể cộng hưởng với các sóng scalaires đến từ bên ngoài và có thể hấp thụ hay ban phát năng lượng hoặc chuyển tải, trao đổi các thông tin bên trong tế bào và giữa các tế bào với nhau. Hình thức chuyển tải thông tin này được chứng minh là hiệu quả hơn sự chuyển tải qua sự biến dưỡng hóa học các chất

hormone hay thần kinh chuyển hóa (neurotransmetteurs)

(Médecine énergétique, Oshman).

Sự chuyển tải thông tin và năng lượng giữa các tế bào trong cơ thể kết hợp 2 hệ thống sóng điện-từ (trong đó yếu tố **điện** mạnh hơn) và sóng scalaire thì yếu tố **từ**, magnétique, chủ động (còn yếu tố điện gần như vô hiệu, gọi là cách điện=diélectrique). Hai hệ thống có thể chuyển đổi với nhau: cái này biến thành cái kia giống như hạt biến thành sóng và sóng biến thành hạt. Do đó ở mức độ năng lượng và thông tin của tế bào, ta có thể giải thích bằng lý thuyết lượng-tử, nhờ đó ta có thể hiểu tại sao **tâm có thể ảnh hưởng trên não** (như cấu trúc của não bộ các thiền sư lão luyện được thay đổi kiện toàn) và **não có thể ảnh hưởng trên tâm** (như não của người bệnh Alzheimer làm cho họ mất trí nhớ hoàn toàn).

Sau khi đã đi qua một phần lý thuyết và bây giờ chúng ta đi vào thực tế, muốn cải thiện sức khỏe vật chất và tinh thần chúng ta nên làm những việc sau đây:

1/- **Ăn uống lành mạnh, quân bình :**

- Không ăn ngọt quá (30g đường mỗi ngày= 6-7 cục đường nâu) / Không ăn mặn quá (5g muối=1 muỗng cà phê) / Không ăn béo quá (1g-1,2g / kg sức nặng/ngày) / Không ăn chất gây dị ứng, gây táo bón, gây không dung nạp lactose.

- ăn nhiều rau cải và trái cây (5 loại vừa rau vừa trái cây/ ngày)

- đừng quên những loại quả có vỏ cứng: hồ đào (noix), phỉ tử (noisette), Hạnh nhân (amande), quả đào lạc (pistache)... *mang lại nhiều chất Oméga3, Oméga6...*

- Không hút thuốc và uống rượu, *nhất là đối với phụ nữ mang thai.*

2/- **Hoạt động cơ thể:**

Các nhà khoa học đã chứng minh rằng hoạt động cơ thể có ảnh hưởng tốt, trực tiếp đến sức khỏe vật chất và tinh thần. Tổ chức Y Tế Thế Giới (OMS) khuyến cáo những người trên 60 tuổi mỗi ngày nên đi bộ 30 phút. Những môn thể dục *tài chi, khí công, Yoga...* đều tốt cả, hoặc thể thao như đi bộ, chạy bộ, bơi lội, xe đạp... đều tốt, với điều kiện phải tập đều đặn và mỗi lần tập phải ra mồ hôi.

Sự vận động làm giảm nguy cơ mất trí của tuổi già xuống phân nửa, nguy cơ bệnh Alzheimer xuống 60%, có thể ngăn ngừa bệnh trầm cảm, bệnh lo âu và nhiều bệnh ung thư, bệnh tiểu đường. Sau 4 tháng luyện tập đều đặn, khả năng tinh thần người già được cải thiện mọi mặt.

3/- **Ngủ nghỉ đầy đủ:**

Giấc ngủ rất cần thiết cho cả con người và sinh vật, con người bỏ ra 1/3 cuộc đời để ngủ. Trong khi ngủ, bộ não ghi lại những điều đáng ghi nhớ, học hỏi lúc ban ngày và tẩy rửa những chất độc sinh ra từ những hoạt động của não. Nếu không ngủ, những sinh hoạt nhận thức bị xáo trộn: sự chú tâm, trí nhớ ngắn hạn suy giảm, tinh khí trở nên gắt gỏng, hung

hăng, lý luận không hợp lý, sự khéo tay chân và hoạt động cơ bắp cũng suy yếu (Les pouvoirs cachés de votre cerveau / John Medina). Nếu tối ngủ không đủ, sáng dậy còn mệt mỏi, các nhà khoa học khuyên nên ngủ trưa khoảng 30 phút để lấy lại sức.

Chẩn đoán và điều trị các bệnh làm mất ngủ như hội chứng ngừng thở lúc ngủ, h. c. chân không yên

4/- **Luyện tập sự chú tâm tỉnh giác** (pleine conscience): bằng cách ban đầu *chú tâm* trên hơi thở hay tư thế toàn thân, rồi từ từ biến sự chú tâm này thành sự *quan sát* một cách thư giãn.

Sự chú tâm tỉnh giác là một hành động cố ý đặt các giác quan trong trạng thái ý thức, hay biết những gì xảy ra bên trong và bên ngoài ta, trong giây phút hiện tại, nó đòi hỏi:

- một sự cố gắng tinh thần,
- một sự tỉnh thức sáng suốt,
- chấp nhận không phê phán, không phản ứng tức khắc với những thực tại bên trong con người như những cảm giác, những tình cảm và cảm xúc, hay những thực tại bên ngoài mưa nắng gió lạnh...
- trong mục đích tìm hiểu sự vận hành của thân, tâm và sự tương tác của chúng với ngoại cảnh.

5/- **Phát triển sự buông xả** (Lâcher-prise):

- buông xả là một trạng thái của tâm không vui, không buồn/ không sợ hãi, không khổ/ một cảm giác trung tính, chấp nhận sự việc xảy ra cho dù có xấu như thế nào.

- Buông xả là một thái độ, một hành động của tâm vô tư, không luyến ái cũng không ghét bỏ. Nhìn đối tượng qua nguyên nhân và hậu quả của nó với tâm trạng bình thản và không đòi hỏi nó phải theo sở thích của mình.

- Buông xả là chấp nhận sự khác biệt giữa người khác và mình, mỗi người một quan điểm, một chọn lựa, một sở thích. Đừng bắt buộc người khác phải giống mình.

- Buông xả là không quan tâm tới những điều nhỏ nhặt cứ làm khổ mình, những điều không liên quan tới mình chút nào.

6/- **Phải giữ lòng tin nơi chính mình**, nơi thân bằng quyến thuộc, không mặc cảm cho dù có bệnh tật hay già yếu. Phải cố gắng gìn giữ sự giao tiếp xã hội, là *loại thức ăn thú nhĩ nói ở trên*, một yếu tố hiệu quả nhất để kích thích bộ não chống lại sự cô đơn của tuổi già. Sự cô lập *để gây ra trầm cảm, làm mất sự tự tin*, làm giảm *thể tích của cơ quan hải-mã* và *vỏ não tiền trán* (hippocampe + cortex préfrontal) là những bộ phận *của trí nhớ, của nhận thức và chú tâm*. Sự giao tiếp xã hội sinh ra những *tình cảm tốt đẹp, sự cảm thông*, kích thích sự sản xuất **oxytocine** (là kích thích tố của tình thương, gắn bó) và những chất làm phục hồi thần kinh (neurotrophines) như **chất BDNF** đã nói ở trên.

Những người lớn tuổi, đa số vì cơ thể mệt mỏi, chân căng đau nhức, tai điếc mắt mờ, nên không muốn ra đường xuất hiện trước công chúng, sợ làm phiền người khác hoặc sợ hình ảnh tốt đẹp của mình trước kia bị mất đi. Nhưng càng ít ra ngoài, càng bị

cô lập, thì cơ thể cũng như trí não không được kích hoạt một cách đúng mức.

7/- **Sau cùng hãy kích hoạt thân và an định tâm**: phải giữ quân bình giữa thân và tâm, quân bình giữa sự hướng tâm ra thế giới bên ngoài và vào thế giới bên trong.

Đời người thật ngắn ngủi nhưng rất quý, cái chết có thể đến với ta bất cứ lúc nào. Do đó phải tận dụng khoảng ngắn ngủi này để sống cho có ý nghĩa và để lưu truyền những giá trị cho các thế hệ mai sau. Các nhà khoa học đã công nhận «ở bề sâu của vật chất có **năng lượng** ($E=mc^2$), ở bề sâu của năng lượng có **hệ thống tín hiệu** (information structure), và ở bề sâu của tín hiệu có **tâm thức**» (BS Xavier Emanuelli). Ba yếu tố này cộng hưởng với nhau và là những yếu tố quan trọng, thiết yếu cho con người. Phải chuẩn bị cho các thế hệ mai sau tiếp nối mình, đừng để lại cho chúng những đồ vỡ hoang tàn, những ngu dốt, nghèo đói, bệnh tật và những cuộc sống không có ánh sáng tương lai.

BS Nguyễn Tối Thiện
(31/03/2024)



Forget me not

Ngày xưa em mặc áo xanh
Thì thầm em bảo "bên anh trọn đời
FORGET ME NOT anh ơi"
Xuân này hoa nở, em giờ nơi nao?

Nhìn hoa gợi nhớ cơn đau
Tìm em anh biết tìm đâu bây giờ
Một con én đậu... bơ vơ
Đợi chờ... én vẫn đợi chờ người xưa

Trần Văn Thanh

Tiếp nối "Forget me not"

Giờ này anh vẫn bơ vơ
Chờ em, anh quyết chờ em suốt đời.

hồi 20 tuổi sinh viên

Vào lớp học tìm chàng lạc nhịp
Rời giảng đường trường bỗng nở hoa.

trong tuần lễ phục sinh:

Chiến tranh ở Ukraina
Chiến tranh ở dải Gaza
Người giết người sao tàn ác quá!
Giết người đi ta ở với ai?
Cầu cho thiên hạ Thái Hoà
Xin ngưng thù hận gieo mầm Yêu Thương.

Gặp lại bạn cũ

Bạn cũ tôi đây một mái trường
Tìm nhau gặp lại chôn tha hương
Trông về quê mẹ đau buồn quá!
Biết nói gì đây lúc cuối đường?

Vũ Trọng Tiến

Tinnitus

Bệnh rào rào trong tai

BS Đinh Đại Kha



Đại cương

Đây là một bệnh không tác hại gì nhưng gây phiền phức cho bệnh nhân. Người bệnh nghe thấy một tiếng động kéo dài liên miên nhưng tiếng động này không có thực. Mọi người ở chung quanh không nghe thấy tiếng động đó. Theo thống kê thì bệnh rào rào trong tai khá phổ thông: tùy theo địa phương mà số người bị bệnh này thay đổi từ 10% tới 15% dân số.

Vì tiếng động của bệnh rào rào trong tai không có thực nên y học mệnh danh các trường hợp này là **bệnh rào rào trong tai chủ quan**. Tuy nhiên, trong một số trường hợp hiếm có thì tiếng động đó có thực, do một bộ phận ở trong đầu bệnh nhân và ở ngay gần tai gây ra: đó là **bệnh rào rào trong tai khách quan**.

Đặc tính

Tiếng động của bệnh rào rào trong tai thay đổi theo từng bệnh nhân. Có người cho rằng tiếng động nghe thấy giống như tiếng xe chạy ào ào ngoài xa lộ, hoặc như tiếng sóng biển rì rào, tiếng côn trùng rì rả, tiếng gió hú, tiếng chuông gọi cửa, tiếng thổi còi... Tiếng động này khi lớn, khi nhỏ, khi có, khi không. Tiếng rào rào trong tai nghe lớn hơn khi bệnh nhân đang ở một nơi yên tĩnh hoặc vào lúc ban đêm.

Đa số bệnh nhân thích ứng được với tiếng rào rào trong tai, nghe lâu thành quen nên không bị lo sợ hay bức tức nữa. Trong trường hợp này, bệnh trong tai không gây xáo trộn trong sinh hoạt thường ngày của họ và không ảnh hưởng tới sức khỏe tổng quát.

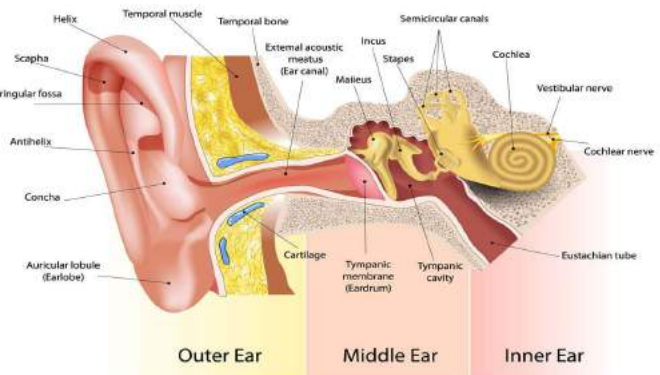
Bệnh rào rào trong tai khách quan thường do mạch máu bất thường ở trong đầu bệnh nhân gây ra. Máu chạy trong mạch máu bất thường phát ra tiếng động thay đổi theo nhịp tim đập. Nghĩa là người bệnh nghe thấy tiếng rào rào này lớn hơn khi tim bóp và nhỏ hơn khi tim nở. Họ có thể theo dõi sự biến đổi của tiếng động này mà đếm được nhịp tim của mình.

Khi người bệnh không thích ứng được với tiếng rào rào trong tai, họ có thể bị mất ngủ hoặc bị trầm

cảm. Đây là trường hợp cần khám bệnh để điều trị tiếng rào rào trong tai, vì nếu tình trạng này kéo dài sẽ làm suy yếu sức khỏe thể chất và tâm thần của bệnh nhân.

Nguyên nhân

Chức năng thính giác (sự nghe) của chúng ta di chuyển qua hệ thống truyền âm bao gồm, từ ngoài tới trong (xem hình bên dưới):



- Lỗ tai
- Ổng tai ngoài
- Tai giữa
- Tai trong
- Dây than kinh thính giác
- Trung tâm thính giác trong óc

Mọi xáo trộn **lâu dài** xảy ra trong hệ thống truyền âm đều có thể gây ra bệnh rào rào trong tai chủ quan. Các nguyên nhân gây xáo trộn như vậy bao gồm:

Tiếng động lớn nghe nhiều lần khiến dây than kinh thính giác bị tổn thương (điếc), đây là trường hợp làm việc trong nhà máy ồn ào hoặc nghe nhạc quá lớn tiếng.

Tuổi già: sự lão hóa khiến các cụ bị điếc.

Hóa chất gây tổn thương thính giác. Đây là nói

về phản ứng phụ nguy hại của một số thuốc trụ sinh.
Bệnh thiên đầu thống (đau nhức một bên đầu).
Bệnh nhiễm trùng bất kỳ nơi nào thuộc hệ thống truyền âm.
Tổn thương thần kinh trung ương, thí dụ: đột quỵ.

Các nguyên nhân của **bệnh rào rào trong tai khách quan** bao gồm:

Sự tuần hoàn bất thường tại động mạch cảnh (hai bên cổ) hoặc tại tĩnh mạch cổ.

Khối u tai giữa, loại có nhiều mạch máu khiến tuần hoàn gây tiếng động.

Đị tật bẩm sinh tại mạch máu màng óc gây ra tuần hoàn bất thường nơi đó.

Sự co thắt các bắp thịt nhỏ tại vòm miệng hoặc nơi tai giữa.

Chẩn đoán

Bệnh sử

Sự chẩn đoán bệnh rào rào trong tai thông thường dựa vào bệnh sử. Khi bệnh nhân kể bệnh và trình bày chi tiết về các triệu chứng đặc trưng thì bác sĩ rất dễ định bệnh.

Đối với bệnh rào rào trong tai khách quan thì triệu chứng có chỗ khác lạ để phân biệt với bệnh rào rào trong tai chủ quan:

Tiếng rào rào thay đổi khi lớn, khi nhỏ, theo nhịp tim đập.

Bệnh nhân mô tả tiếng động họ nghe thấy không có tính cách ào ào liên tục mà là tiếng lách cách giống như khi những vật bằng kim loại bị va chạm. Tiếng lách cách này là do sự co thắt bắp thịt nhỏ tại vòm miệng hoặc tai giữa.

Tiếng ào ào chỉ nghe thấy một bên tai khi có khối u tai giữa.

Khám lâm sàng

Khám lâm sàng bệnh rào rào trong tai bao gồm khám tai, khám hệ thần kinh và đo thính giác tại phòng mạch.

Dụng cụ đo thính giác tại phòng mạch tên là âm thoa (xem hình bên), chế tạo bằng kim loại, sử dụng dễ dàng, không cần phụ thêm máy móc gì. Đo thính giác bằng âm thoa cho biết người bệnh nghe được cả hai tai hay bị điếc một bên. Nếu bị điếc một bên thì nghi ngờ do bệnh lý não bộ và cần gửi đi xét nghiệm bổ túc.



Các loại xét nghiệm

Bệnh rào rào trong tai thông thường không cần xét nghiệm để chẩn đoán. Tuy nhiên có những trường hợp đặc biệt cần sử dụng tới xét nghiệm:

Đo thính giác tại phòng thí nghiệm để xác định bệnh nhân bị điếc một bên tai do dây thần kinh thính

giác bị bệnh hoặc do tổn thương thân kinh trung ương.

Chụp hình cộng hưởng từ tính chuyên môn vùng tai khi tình nghi dây thần kinh thính giác có mọc khối u.

Trị liệu

Khi bệnh nhân hoàn toàn thích ứng được với bệnh rào rào trong tai, tất nhiên họ không cần trị liệu.

Nếu người bệnh muốn giảm bớt tiếng rào rào trong tai thì sự trị liệu bao gồm:

Dùng máy trợ thính mặc dầu chỉ bị điếc nhẹ.

Tránh mọi sự kích thích thần kinh: bỏ hoặc giảm bớt uống cà-phê, uống rượu, dùng các loại thuốc kích thích.

Dùng máy che dấu tiếng rào rào trong tai. Đây là thiết bị gây tiếng động nhỏ liên tục để chia trí người bệnh khiến họ không chú ý tới tiếng rào rào trong tai nữa. Dụng cụ này hình dạng giống như máy trợ thính và cũng đặt trong ống tai ngoài.

Bệnh rào rào trong tai cần dùng thuốc để trị liệu khi bệnh nhân bị mất ngủ thường xuyên hoặc bị bệnh trầm cảm. Điều này ảnh hưởng tới sức khỏe tổng quát, cho nên đây là lúc người bệnh phải đi khám bệnh để các bác sĩ quyết định phương cách điều trị.

Đối chiếu danh từ y học Việt-Anh

Bệnh rào rào trong tai	Tinnitus
Trầm cảm	Depression
Chức năng thính giác	Hearing function
Hệ thống truyền âm	Auditory pathway
Bệnh thiên đầu thống	Migraine headache
Động mạch cảnh	Carotid artery
Vòm miệng	Palate
Đặc trưng	Specific
Tiếng lách cách	Clicking sound
Khám lâm sàng	Clinical examination
Âm thoa	Tuning fork
Đo thính giác	Hearing test
Chụp hình cộng hưởng từ tính	Magnetic resonance imaging (MRI)
Máy trợ thính	Hearing aid
Máy che dấu tiếng rào rào trong tai	Tinnitus masker

BS Đinh Đại Kha





phan thiết xưa

Sáu

mười

năm xa Phan Thiết
Nhắc đến tên, lòng ra riết nhớ thương
Nay tuổi đã đến cuối đường
Kỷ niệm xưa cũ vẫn vương trong đầu
Nam tiểu học chẳng xa đâu
Phan Bội Châu đó vẫn sâu ân tình
Phong cảnh nhiều chỗ hữu tình
Lâu Ông Hoàng đó chúng mình nhớ chẳng
Ruộng muối Thanh Hải trải dặng
Phú Trinh *lầu nước* ngày hằng phát thanh
Tháp Chăm Po-sa-nu lành
Bãi đá ông địa bên gành *hải đăng*
Chợ đêm Phan Thiết dung dặng
Đức Nghĩa, Lạc Đạo ta hằng đi qua
Xưa sống ở gần *nhà ga*
Nhìn đoàn xe lửa thật là đam mê
Mường Mán, Phú Hội đi về
Đón đưa khách đến thăm quê hương mình
Đến miền *nước mắm* khiết tinh
Đức Long, Đức Thắng hành dinh đó mà
Thực phẩm chẳng quá kiêu sa
Bánh căn, *gỏi cá mai* là đặc trưng
Bánh canh chả cá thơm lừng
Bánh rế, *lẩu thả* đã từng nổi danh
Mực nướng làm người ghét ganh
Bánh tráng mắm ruốc mỡ hành thật ngon
Kẹo kéo đậm ngọt, dẻo, dòn
Cá lồi xối mỡ mỗi mồn ngóng trông
Phú Quý, Mũi Né hướng đông
Phi trường đơn độc chờ mong người về
Nhớ quê sao buồn lê thê
Phan Thiết thuở bé, *chưa hề nhạt phai*.

Trần Chính Trực
(Ký ức một thời)



nhớ tà áo bay

Gió thoảng bên thềm, liễu lung lay,
Chợt nhớ quê nhà bóng chim bay,
Nhớ bao tà áo bay trong gió,
Nhớ bóng áo dài trong nắng mai.

Nhớ màu áo trắng trong đêm vắng,
Tình người em gái tuổi tròn trăng,
Thơ thần dưới trăng mùa thu sáng,
Trang nhã như trời ngập hoa đăng.

Áo đơn sơ như tình trinh nữ,
Áo dịu dàng như lá tình thư,
Áo rộn ràng như chiều hò hẹn,
Áo trang đài, dài mộng tương tư.

Áo hồng rực rỡ, anh đào nở,
Áo tím màu cà, tím trời mơ,
Áo đỏ, pháo hồng vang ngoài ngõ,
Áo vàng, mai trở, vạn lời thơ.

Áo em kiều diễm như thần thoại,
Sương khói ảo huyền, áo liêu trai,
Áo vượn chiều nắng, màu mây nước,
Áo thoảng hương nàng, mộng trần ai.

Bước đường lữ thứ, bao tà áo,
Nhưng gấm lụa là, áo muôn màu,
Nhớ tà áo trắng trong đêm vắng,
Lòng bỗng ngậm ngùi, những nao nao.

Dòng đời sương gió, bao mùa thu,
Áo trời xứ Việt, bao luyện lưu,
Xin em giữ mãi màu áo trắng,
Nhu mì như thuở tròn trăng thu.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Cuộc chiến tranh giữa Israel và Hamas đã kéo dài nhiều tháng và hai bên nhất định từ chiến, không khoan nhượng mặc dù con số nạn nhân đã lên tới hàng vạn người. Nguyên nhân sâu xa đã có từ cả ngàn năm về trước do hận thù giữa hai dân tộc "anh em" là Do Thái và Ả rập, vì cùng tổ phụ Abraham.

Khoảng hơn 1000 năm BC, mảnh đất Palestine/Israel có tên là Canaan do các bộ lạc địa phương có tên là Canaanite làm chủ, sau đó các bộ lạc du mục con cháu của Jacob xâm chiếm được gọi là Đất Hứa. Nhưng sau đó, Canaan bị người Philistine từ biển vào chiếm rồi xung đột với Israel tạo nên tình trạng "một nhà hai chủ" cho đến ngày hôm nay. Người Philistine chiếm ưu thế nhờ võ khí mạnh hơn bằng thép và có chiến xa còn người Israel chống lại nhờ các lãnh tụ gọi là các Quan Xét (Judges) như Gideon, Deborah, Ehud... Trong số này đặc biệt nhất là Samson có sức mạnh vô địch và khôn ngoan hơn người.

Sách Cựu Ước ghi lại là Samson thuộc nhóm người Nazirite chuyên để tóc dài, không uống rượu và Samson được Thượng đế ban cho một sức mạnh với tay không đánh chết được sư tử và chỉ với một hàm răng ngựa giết được hàng ngàn quân địch Philistine.

Để tìm ra nguyên do Samson nhờ đâu có được thần lực đó, người Philistine bèn dùng "mỹ nhân kế" mướn Delila quyến rũ Samson và cuối cùng biết được sức mạnh của Samson là mái tóc dài và dùng kéo cắt đi trong khi Samson nằm ngủ. Quân Philistine bắt sống được Samson rồi chọc mù mắt và giam vào ngục chờ ngày đem ra xử tử. Nhưng sau 3 tháng bị giam giữ và làm nô lệ đẩy cối xay lúa thì mái tóc của Samson mọc lại như cũ. Khi Samson bị đem ra trời vào cột ngói đền của người Philistine thì Samson đã cầu xin Thượng đế ban cho một lần chót thần lực khiến Samson giựt đổ ngói đền để cùng chết với quân thù..

Giải pháp Samson cho Israel ngày nay...

Nước Israel ngày nay được thành lập vào năm 1948 và bị 7 nước Ả rập tấn công và hăm dọa "đẩy cả nước Israel xuống biển". Nhưng Israel đã toàn thắng và trong những trận đánh kế tiếp vào những

năm 1956, 67, 73, 82... lần nào Israel cũng toàn thắng tuy rằng trong trận đánh Yom kippur Israel xuất bị thua vì lần này các nước Ả rập ra tay trước... Israel hiểu rằng tuy chiến thắng nhưng kẻ thù quá đông đảo chỉ cần Israel bị thua một lần thôi thì dân tộc Israel cũng sẽ bị diệt vong .

Never again!

Vị thủ tướng đầu tiên của Israel, David Ben Gurion sau khi trải qua kinh nghiệm trọng đệ nhị thế chiến khi 6 triệu dân Do Thái bị Hitler tàn sát thì ông đã đi đến kết luận là dân tộc Israel muốn tồn tại thì phải có một loại vũ khí tuyệt đối như trong huyền thoại Samson. Ben Gurion thấy nước Mỹ đã khuất phục được Nhật Bản là nhờ hai quả bom nguyên tử thả xuống Quảng Đảo (Hiroshima) và Trường Kỳ (Nagasaki). Những khoa học gia giúp Mỹ chế tạo được bom nguyên tử đều là người Do Thái như Einstein, Teller, Oppenheimer, Szilard. Ông bèn giao cho Shimon Peres lập kế hoạch tự chế tạo vũ khí nguyên tử. Israel được nước Pháp giúp xây một nhà máy bí mật trong sa mạc Negev là nhà máy Dimona. Mặc dù bề ngoài chính phủ Israel chỉ nói là Dimona là một nhà máy dệt vải nhưng mặt khác thì nói nước đôi là "Israel sẽ không là nước đầu tiên đem vũ khí nguyên tử vào Trung Đông".

Cho đến nay các cơ quan tình báo quốc tế đều tin là Israel đã chế tạo được khoảng 100 quả bom nguyên tử và nhất là Israel có đầy đủ phương tiện tác chiến như phi cơ Mirage, tàu ngầm Dolphin, hỏa tiễn Jericho.. Mặt khác Israel sẵn sàng ra tay trước oanh tạc các nước nào có âm mưu chế tạo vũ khí nguyên tử như Iraq, Syria, Ba Tư, Libya...

Cuộc chiến tranh Hamas Israel.

Khi nhóm khủng bố Hamas ra tay tấn công bắt ngờ tại Gaza làm toàn thể dân chúng Israel hoàn toàn nhất quyết phải tiêu diệt nhóm này bất kể dư luận thế giới chỉ trích là Israel đã ra tay quá mạnh giết hại trên 30000 người Palestine trong đó có nhiều thường dân... Nhưng qua bài học của Samson thì với kho vũ khí nguyên tử, các nước thù địch của Israel đều hiểu rằng trong một cuộc chiến tranh nguyên tử sẽ không có một ai sống sót!

Xuân Sơn
Quản Giáo Trại L19/T4.

Báo cáo của Tony Bobulinsky

Ngô Trọng Vinh



Ông Tony Bobulinski là 1 cựu sĩ quan Mỹ yêu nước và 3 đời cha, anh phục vụ trong quân đội, sẵn sàng hy sinh tính mạng cho nước Mỹ. Ông đã có can đảm khi vạch trần sự gian dối, lừa đảo của cả gia đình Ông Biden khi ông này tham nhũng, lạm dụng quyền thế để bán đứng nước Mỹ từ nhiều năm qua. Ông được gọi ra trước Quốc hội Mỹ ngày 3-20-24, để tường trình như 1 nhân chứng về sự tham nhũng của toàn dòng họ Biden. Ông nói rõ trước Quốc hội, trước sự chất vấn của cả lưỡng đảng và những gì Ông nói được viết trên 11 trang giấy.

Ngay trang đầu ông nói rõ:

Tôi ngồi đây, dưới lời tuyên thệ, vì 1 lý do duy nhất và chỉ vì 1 lý do duy nhất:

Người dân Mỹ cần được biết SỰ THẬT.

Quyền tự do được nói lên sự thật đã làm nước Mỹ trở thành cường quốc hiểm có khác biệt hẳn các thể chế độc tài khác trên thế giới.

Dù sự thật này phơi bày sự tham nhũng sâu xa của toàn gia đình Ông Biden, sự sai trái của đương kim Tổng thống Mỹ, rõ ràng và gây khó chịu cho mọi người, toàn dân Mỹ phải được biết để suy xét và từ đó tự hành xử.

Các quý vị đã nghe 2 đường lối trình bày sự kiện.

1. đường lối giả tạo của Ông Joe Biden, người đã nói láo nhiều lần và đang bị điều tra về tham nhũng tại công quyền. Anh ruột của TT Biden là Jim Biden 75 tuổi nói láo nhiều lần không giống nhau dù dưới sự tuyên thệ, con TT Biden là Hunter Biden 1 người nghiện ngập kinh niên đang bị buộc 2 lần với 12 cáo buộc.

2. Quý vị có trước mặt 1 sự kiện thật sự đã được kiểm chứng bởi nhiều người làm ăn với gia đình Biden trong nhiều năm qua với cả núi chứng cứ không thể phủ nhận được gồm Text messages, emails, documents and records.

Ông Tony Bobulinski cũng nói ông là người duy nhất làm ăn với gia đình ông Biden với 1 quá khứ trong quân đội tuyệt vời.

Ông này can đảm, không sợ dám FBI, hay tay chân bộ hạ của Biden chụp mũ tay sai Nga.

Vì background về an ninh của ông trong quân đội

Mỹ quá tốt (từng nắm giữ chức vụ chỉ huy và huấn luyện vũ khí nguyên tử của Hải quân Mỹ)

Ông này không phải là "POLITICAL PERSON" và từng cho tiền cho Đảng dân chủ.

Ông là người yêu nước và chủ trương nói lên sự thật.

Ông cũng tố cáo các dân biểu dân chủ tại Quốc Hội như 2 luật sư Dan Goldman và Jamie Raskin tiếp tục nói láo trước Quốc hội và sẵn sàng ra nói láo tiếp với đám Truyền thông thiên tả. Ông khinh bỉ đám luật sư cuội này và đã thừa đám luật sư này về tội phỉ báng ông.

Ông hy vọng dân Mỹ nghe ông tường trình mọi sự thật, và ông tố cáo đích danh TT Biden đã trực tiếp tham nhũng, khi cùng con trai Hunter Biden và anh em dòng họ nhận tiền của Trung Quốc, Ukraine, Nga và nhiều nước khác.

Ông vạch rõ sự nói láo của Hunter Biden và Jimmy Biden trước Quốc hội dù dưới sự tuyên thệ.

Ông tố cáo sự nói láo trắng trợn của TT Biden với toàn dân Mỹ!! (trang 8 trong bản tường trình 11 trang)

Ông muốn toàn gia Biden phải trả lời với Quốc hội và dân chúng Mỹ về sự tham nhũng này.

Trung Quốc đã khuyh đảo được Joe Biden và tòa Bạch cung do Obama và Biden điều khiển.

Hunter Biden đã trốn không ra trước Quốc hội để đối chất với ông Tony Bobulinski ngày hôm đó (3 -20 -24)

Ông tin tưởng sự thật sẽ được phơi bày.

Vậy chúng ta nên đọc kỹ 11 trang giấy bản cáo trạng này (xem link ở cuối bài). Nếu thấy ông này nói hợp lý và tin là sự thật thì ta nên can đảm dùng lương tâm mình để đánh giá và quyết định đúng, sai.

Từ đó ta có thể bỏ phiếu đúng cuối năm nay để cứu nước Mỹ đang trên đà suy vong.

<https://oversight.house.gov/wp-content/uploads/2024/03/Bobulinski-Written-Statement.pdf>

Vinh Ngo, MD FACP

PHÙ NAM TECHO CON KÊNH LỊCH SỬ VÀ NHỮNG BƯỚC TIẾN HÀNH DỰ ÁN GIỮA TRIỀU ĐẠI CHA VÀ CON NGÔ THẾ VINH



**Biết mình biết người, trăm trận không nguy
Tri kỷ tri bỉ, bách chiến bất đãi – Tôn Tử**

知己知彼, 百戰不殆_孫子

Gửi 20 triệu cư dân ĐBSCL
không được quyền cất tiếng nói
Gửi Nhóm Bạn Cứu Long

NGÔ THẾ VINH



Hình 1: Viễn cảnh một ĐBSCL khô hạn và sa mạc hoá, không lẽ đây là “gia tài của mẹ”, một di sản thế hệ này để lại cho các thế hệ con cháu trong tương lai. Đây là cái giá rất đắt mà Việt Nam phải trả cho chuỗi những con đập thủy điện thương nguồn và các dự án chuyển dòng lấy nước từ con sông Mekong, trong đó có con Kênh Phù Nam Techo.

(nguồn: photo by TTXVN / Vietnam+, cảnh hạn hán trên một cánh đồng lúa vốn phì nhiêu của tỉnh Sóc Trăng 03/2016)

MỘT TRIỀU ĐẠI CHA VÀ CON

Hun Sen đã chính thức chuyển quyền cho con từ ngày 22/8/2023. Tuy Hun Manet là Thủ tướng mới nhưng Hun Sen vẫn có một ảnh hưởng gần như tuyệt đối từ phía sau hậu trường. Hun Sen viết trên trang Facebook – “**Đây chưa phải là kết thúc. Tôi còn tiếp tục phục vụ ở những cương vị khác ít nhất cũng tới năm 2033**” (tức là mười năm nữa, lúc đó Hun Sen 81 tuổi). Tìm hiểu về giới lãnh đạo bao

gồm hai thế hệ **Cha và Con** của chính trường Cam Bốt hiện nay và ít ra trong 10 năm tới thiết nghĩ là điều rất cần thiết.

- **Tiểu sử Hun Sen:** Sinh năm 1952 tại một ngôi làng nhỏ thuộc tỉnh Kampong Cham bên bờ sông Mekong, nhưng khai sinh sớm hơn [4/4/1951], đủ tuổi gia nhập Khmer Đỏ. Tên thật là Hun Bunál, học vắn qua bậc tiểu học, sau đó tham gia các phong trào tranh đấu. Có gốc là sĩ quan Khmer Đỏ, với cấp bậc Tiểu Đoàn trưởng vào những năm 1970s. Bị chiến thương hư một mắt trái khi theo Pol Pot tấn công thủ đô Phnom Penh tháng 4/1975. Để tránh một cuộc thanh trừng của Khmer Đỏ, Hun Sen đào ngũ năm 1977 sang chiến đấu trong quân đội Việt Nam. Hun Sen nói được tiếng Việt với “accent Khmer” và có tên Việt là Hai Phúc. Khi hơn 100 ngàn quân CS Việt Nam tràn qua Cam Bốt, lật đổ được chính quyền Khmer Đỏ, Hun Sen được Việt Nam đưa lên làm Ngoại trưởng trong một chính phủ mới do Việt Nam thiết lập. Lúc đó Hun Sen mới 27 tuổi, rồi trở thành Thủ tướng Cam Bốt từ tháng 1/1985 lúc mới 33 tuổi, được coi là trẻ nhất, và giữ ghế Thủ tướng lâu nhất không chỉ ở châu Á mà cả với thế giới hiện nay. Hun Sen thống lĩnh chính trường Cam Bốt và là khuôn mặt lớn của khối ASEAN trong mấy thập niên qua. Hun Sen lãnh đạo **Đảng Nhân Dân Cam Bốt / CPP**, được giới ngoại giao và báo chí coi như một thứ “Người Hùng”.



Hình 2: Hun Sen từng tham gia lực lượng Khmer Đỏ những năm 1970s với cấp bậc Tiểu Đoàn Trưởng. Bị chiến thương hư một mắt trái khi theo Pol Pot tấn công thủ đô Phnom Penh tháng 4/1975. Sơ bị Khmer Đỏ thanh trừng, Hun Sen đào ngũ năm 1977 tham gia chiến đấu trong hàng ngũ quân đội Việt Nam, có tên Việt là Hai Phúc. (nguồn: The New York Review 23/7/2012)

Năm 1987, Hun Sen bị *Amnesty International* lên án vi phạm nhân quyền vì các vụ tra tấn tù nhân chính trị. Từng bị các đối thủ lên án là “bù nhìn” của Hà Nội, nhưng thực tế Hun Sen đã rất bản lĩnh và độc lập khi *chọn tách ra khỏi Việt Nam và đưa đất nước Cam Bốt đi vào quỹ đạo của Bắc Kinh*. Nổi tiếng cai trị bằng đôi bàn tay sắt, nhưng cũng không thiếu tai tiếng về các vụ tham nhũng về đất đai, dầu khí và các hợp đồng khai thác tài nguyên của Cam Bốt.

Sẽ thiếu sót, nếu không ghi nhận ở đây, trong thời gian làm Thủ tướng, Hun Sen đã nhận được khoảng hơn 10 học vị *Tiến sĩ Danh dự* từ các đại học khác nhau trên khắp thế giới, trong đó có **2 học vị Tiến sĩ của Hà Nội**: một về Chính trị học (1991), và một về khoa Giáo Dục (2007); chưa kể tới hàm Giáo sư về khoa Bang giao Quốc tế của một Đại học Costa Rica, Trung Mỹ. Với từng ấy quyền lực và hào quang, Hun Sen được Quốc vương Sihanouk phong cho phẩm tước cao quý “Samdech” [Wikipedia] và còn được mệnh danh là “**Đứa Con của Đế quốc Khmer / The Son of the Khmer Empire**”

- **Tiểu sử Hun Manet**: Hun Manet với tước hiệu đầy đủ là: **Samdech Moha Bovorthipadi Hun Manet**, sinh ngày 20/10/1977 một tướng lĩnh quân đội Hoàng gia và chính khách thuộc thế hệ thứ hai của Cam Bốt sau thời kỳ Khmer Đỏ. Hun Manet học trung học tại Phnom Penh. Năm 1995, ở tuổi 18, gia nhập Quân đội Hoàng gia Cam Bốt. Cùng năm, Hun Manet được nhận vào Học viện Quân sự West Point nổi tiếng nhất của Hoa Kỳ. Tốt nghiệp West Point 4 năm sau ở tuổi 22 (1999) với học vị Cử nhân, là người Khmer đầu tiên tốt nghiệp học viện này. Manet có thêm hai bằng cấp về Kinh tế: Thạc sĩ M.A. Đại học New York và Tiến sĩ Ph.D. Đại học Bristol Anh Quốc.

Hun Sen đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng trước khi quyết định chuyển quyền cho con trai Hun Manet với đầy đủ mọi nghi thức trước đó: ngày 7/8/2023, Vua Norodom Sihamoni đã ký văn bản chính thức bổ nhiệm Hun Manet làm Thủ tướng kế vị Hun Sen, để thành lập nội các mới với điều kiện được Quốc hội thông qua. Dĩ nhiên phiên họp Quốc hội khoáng đại lần thứ 7 đã bỏ phiếu thuận với đa số tuyệt đối ngày 22/8/2023 cũng là ngày Hun Manet tuyên thệ nhậm chức.



Hình 3: Hun Manet tốt nghiệp Học viện West Point, New York tháng 5/1999, cũng là người Khmer đầu tiên xuất thân từ học viện quân sự danh tiếng này của Hoa Kỳ. (nguồn: AP)

Không giống như thân phụ trưởng thành và vươn lên từ một đất nước Cam Bốt tao loạn và chiến tranh, Hun Manet được lớn lên trong một gia đình đã bước vào giai cấp quyền quý, được hưởng một nền giáo dục Tây phương sâu đậm với văn võ gần như

song toàn. Nhưng xem ra, Hun Manet chưa đủ khả năng thoát ra khỏi vòng kiềm tỏa của thân phụ – ít nhất là ở những năm đầu, cho dù có ước muốn thay đổi hướng đi của Cam Bốt hay không. Giới quan sát am hiểu tình hình xứ Chùa Tháp cho đây là một ước đoán với kỳ vọng quá sớm.

MỘT BẢO ĐÀM MỚI QUAN HỆ VỚI TRUNG QUỐC

Trong cuộc họp báo ngày thứ Tư, 26/7/2023 Hun Sen chính thức thông báo sẽ từ chức sau ngót 40 năm cầm quyền và Hun Manet sẽ là Thủ tướng mới của nội các. **Chu đáo hơn nữa, Hun Sen trước đó còn gửi thư cho Thủ tướng Trung Quốc Lý Cường / Li Qiang, với cam kết đảm bảo sẽ tiếp tục mối liên hệ thăm thiết với Bắc Kinh sau khi chuyển quyền cho người con trai lớn của ông vào tháng tới.**



Hình 4a: Ngày 10/02/2023, Thủ tướng Hun Sen (giữa) dẫn người con trai cả là Hun Manet (trái), tới diện kiến Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình (phải). Đây là lần đầu tiên có một cuộc viếng thăm chính thức của “**cha và con**” tới Bắc Kinh, chuẩn bị cho bước nhường ngôi cho con. (nguồn: Hun Sen Facebook).



Hình 4b: Ngày 14/9/2023, bảy tháng sau, Hun Manet chính thức viếng thăm Bắc Kinh lần thứ hai nhưng với cương vị là tân Thủ tướng Vương Quốc Cam Bốt. Hun Manet đã gặp Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình, với hứa hẹn sẽ thắt chặt hơn nữa mối giao hảo tốt đẹp đang có giữa hai quốc gia. Ngày 17/9/2023 Hun Manet tới thăm Hội chợ Triển lãm Trung Quốc và các Quốc gia ASEAN tại thành phố Nam Ninh, tỉnh Quảng Tây. (nguồn: Khmer Times)

TRỤC PHNOM PENH – BẮC KINH VÀ DỰ ÁN KÊNH PHÙ NAM

Chiếu theo điều khoản 4.3.2 của Hiệp Định Sông Mekong 1995, tuy không một quốc gia nào có quyền phủ quyết nhưng Dự án Kênh Phù Nam

Techo vẫn phải trải qua 3 giai đoạn: Thông Báo, Tham Vấn và Thỏa Thuận viết tắt là PNPCA.

- Vậy Dự án Kênh Phù Nam Techo hôm nay đang ở giai đoạn nào? Tuy mới là Giai đoạn I, với Thủ tục Thông báo / Procedures of Notification tới các thành viên của 4 quốc gia trong MRC. Do Thái Lan và Lào là hai quốc gia phía trên nguồn, Dự án kênh Phù Nam Techo sẽ không ảnh hưởng xuyên biên giới trực tiếp tới hai quốc gia này nên họ không có nhiều quan tâm và có lẽ sẽ không phản đối. Kênh Phù Nam Techo trở thành vấn đề của hai nước láng giềng Việt Nam và Cam Bốt. Do Việt Nam ở phía cuối nguồn, giáp ranh với Cam Bốt nên **ảnh hưởng xuyên biên giới / transboundary effects hiển nhiên là có thật** nên đã làm dấy lên mối lo ngại về phía Việt Nam khi mà ĐBSCL đang thiếu nước và ngày càng bị nhiễm mặn. [4]

Nhận được Thông báo của Chính phủ Cam Bốt ngày 8/8/2023, lẽ ra là bắt đầu bước vào Giai đoạn II, mỗi nước thành viên có thời gian 6 tháng để Tham vấn trước /Prior Consultation.

Nhưng chính phủ Cam Bốt và các công ty xây dựng Trung Quốc đã rầm rộ khẩn trương tiến hành Dự án với liên tiếp những ký kết:

- Ngày 11/10/2023 lễ ký kết **Khung Thỏa thuận sơ bộ [Framework Agreement] ở Nam Vang**

Vào ngày 11/10/2023, Sun Chanthol Đệ nhất Phó Thủ tướng kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng Phát triển Cam Bốt đã chủ trì một cuộc họp để thảo luận với ông **Chu Dũng / Zhou Yong*** đại diện Công ty Cầu Đường Trung Quốc (CRBC) về một bản dự thảo **Khung Thỏa thuận FA / Framework Agreement** về Dự án Hệ thống Tonle Bassac Thủy lộ và Hậu cần (Tonle Bassac Navigation & Logistics System Project) hay có tên là "Funan Techo Canal Project".

Khung Thỏa thuận FA sau khi ký kết, sẽ được xem xét, để xác định tiềm năng của Dự án Kênh Phù Nam Techo qua các cuộc nghiên cứu sâu rộng không chỉ về giao thông đường thủy mà còn bao gồm mọi khía cạnh về những lợi ích kinh tế và xã hội.



Hình 5: trái, ngày 11/10/2023, Đệ nhất Phó Thủ Tướng Cam Bốt Sun Chanthol đã chủ trì một phiên họp với ông Chu Dũng*, đại diện công ty Cầu Đường Trung Quốc [CRBC] để ký kết một Khung Thỏa thuận / Framework Agreement về Dự án Kênh Phù Nam Techo; phải, **Chu Dũng*** là: Phụ tá Tổng Giám đốc Cầu Đường của Trung Quốc, kiêm Tổng Giám đốc các dự án cầu đường ở Cam Bốt.

[nguồn: *SOHU, Beijing] [1]

- Ngày 17/10/2023, chỉ 6 ngày sau là lễ ký kết chính thức cấp chính phủ ở ngay tại Bắc Kinh.

Ngày 17/10/2023, Vương quốc Cam Bốt đã ký một thỏa hiệp cho phép các công ty Trung Quốc thực hiện cuộc nghiên cứu tính khả thi của Dự án Kênh Phù Nam Techo. Lễ ký kết đã đặt dưới quyền chủ tọa của Thủ tướng Cam Bốt Hun Manet và chiều thứ Ba 17/10/2023 tại Bắc Kinh.

Phó Thủ tướng Sun Chanthol, kiêm Đệ nhất Phó Chủ tịch Ủy ban Phát triển Cam Bốt (CDC / Council of the Development of Cambodia) đã ký bản thỏa hiệp với các đại diện Công ty Cầu Đường của Trung Quốc (CRBC / China Bridge and Road Corporation). Chanthol nhấn mạnh, "Lễ ký kết hôm nay là một bước khác tiến tới thành công trong dự án tiếp vận quan trọng của Cam Bốt". Ông hy vọng sẽ khởi công xây dựng dự án vào năm 2024



Hình 6a: Chiều thứ Ba 17/10/2023 tại Bắc Kinh, đặt dưới quyền chủ tọa của Thủ tướng Cam Bốt Hun Manet, Phó Thủ tướng Sun Chanthol, kiêm Đệ nhất Phó Chủ tịch Ủy ban Phát triển Cam Bốt đã ký bản thỏa hiệp với các đại diện Công ty Cầu Đường của Trung Quốc cho phép họ thực hiện cuộc nghiên cứu tính khả thi của Dự án Kênh Phù Nam Techo.



Hình 6b: Lễ ký kết cũng bao gồm cả các quan chức của Bộ Bưu điện và Viễn thông (MPTC / Ministry of Posts and Telecommunications) Cam Bốt với các đối tác của Công ty Kỹ thuật Viễn thông, tư vấn và quản lý công nghệ đa phương tiện Hoa Vi Trung Quốc (Huawei Technologies Co., Ltd.) [2]

- Ngày 25/10/2023, sau chuyến viếng thăm chính thức từ Bắc Kinh về, Hun Manet đã tới tỉnh Kampong Cham, trong một chương trình có tên "get-together / cùng gặp nhau", và trước đông đảo các công nhân may mặc Khmer, Hun Manet đã rất tự tin và hùng biện khi nói về Dự án Kênh Funan Techo có tính cách lịch sử của dân tộc Khmer, sẽ đem lại cho đất nước Cam Bốt bao nhiêu phúc lợi về kinh tế / economic dividends.



Hình 7: Ngày 25/10/2023 Thủ tướng Hun Manet với phong cách rất bình dị và gần gũi khi tới tỉnh Kampong Cham thăm một xưởng may mặc, gặp gỡ đồng đảo các công nhân nam nữ ở lứa tuổi thế hệ trẻ hơn ông, Hun Manet đã rất tự tin và hùng biện khi nói về Dự án

Kênh Funan Techo có tính cách lịch sử, sẽ đem lại cho đất nước Cam Bốt bao nhiêu phúc lợi về kinh tế.

[nguồn: Khmer Times]

Dự án lịch sử thủy lợi vận tải đầu tiên của Cam Bốt nối liền hệ thống sông Mekong và đường biển, không chỉ có mục đích đơn thuần nhằm giải quyết những thách thức khó khăn trong lãnh vực vận chuyển đường thủy, nhưng xa hơn thế, đây là một Con Kênh Đa Năng / Multipurpose Canal với nhiều tham vọng, nhằm kích hoạt các hoạt động kinh tế và xã hội tới một tầm mức cao mới. Với tầm nhìn là bảo đảm sự độc lập có tính cách chiến lược cho một quốc gia nhỏ bé chỉ với ngót 17 triệu dân, ít hơn dân số ĐBSCL là 20 triệu.

Với những bước tiến hành ồ ạt tới mức báo động về Dự án Kênh Phù Nam Techo về phía Cam Bốt, rõ ràng chính phủ Phnom Penh đã dứt 2 giai đoạn II (Tham vấn trước) và III (Thỏa thuận) và quyết tâm nhanh chóng bằng những bước “nhảy vọt” thực hiện cho bằng được dự án này, đặt Việt Nam trước một tình trạng đã rồi / *fait accompli*, trong khi Việt Nam vẫn trong giai đoạn thu thập ý kiến (25/10/2023) và rồi sẽ thảo luận giữa các chuyên gia, sau đó mới có tổng kết báo cáo lên Thủ tướng chính phủ. [sic]

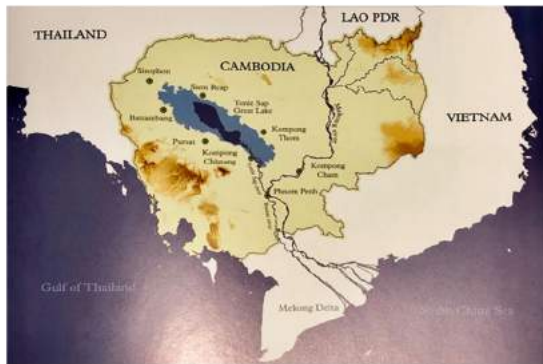
DI SẢN HUN SEN: MỘT THẾ HỆ CHA ĂN MẶN

Hun Sen đã để lại cho Hun Manet một di sản về môi sinh rất nặng nề và cũng không dễ dàng gì để chuyển đổi. Khi mà Hun Sen đã dứt khoát chọn đi với một “láng giềng xa” là Trung Quốc với bất cứ giá nào, với cái giá rất đắt mà các “láng giềng gần” phải trả, kể cả với chính đất nước Cam Bốt.

Khi nói về những con đập dòng chính sông Mekong, Hun Sen đã có một tiếng nói nhất quán hậu thuẫn cho chuỗi những con đập bậc thềm Vân Nam / Mekong Cascades của Trung Quốc, và cả các con đập dòng chính ở Lào, cho dù điều đó đã đi ngược với tất cả mối quan tâm của các quốc gia hạ lưu khác, trong đó có Việt Nam là quốc gia cuối nguồn bị thiệt hại nhất.

Ngay trên đất nước Cam Bốt, các khu rừng nguyên sinh / rainforest và rừng lũ / flood forest đã bị tàn phá rộng rãi, một Biển Hồ như trái tim của Cam Bốt chỉ còn một nhịp đập thoi thóp do thiếu nước, không còn 6 tháng với nước sông Mekong chảy ngược vào Biển Hồ, nơi cũng là vựa cá lớn nhất và là nguồn protein chính của người dân Cam Bốt. Tất cả ngày một cạn kiệt, chưa kể vấn nạn cả một hệ sinh

thái bị ô nhiễm: nước, không khí và thực phẩm đang hàng ngày đầu độc người dân Cam Bốt.



Hình 8: Ai cũng biết rằng trái tim Biển Hồ chỉ còn nhịp đập khi sông Mekong trong Mùa Mưa còn đủ nước đổ vào con sông Tonlé Sap tạo dòng chảy ngược vào Biển Hồ như một hiện tượng thiên nhiên kỳ diệu. Biển Hồ trong Mùa Khô chỉ với diện tích 2.500 km², nhưng từ tháng 5 đến tháng 9 bước sang Mùa Mưa, khi nước con sông Mekong dừng mãi đổ về, khiến con sông Tonlé Sap đổi chiều, chảy ngược vào Biển Hồ làm nước hồ dâng cao hơn từ 8 tới 10 mét và tràn bờ; diện tích Biển Hồ tăng gấp 5 lần, khoảng hơn 12.000 km².

Những cánh rừng lũ / flooded forest của Biển Hồ là cái nôi nuôi dưỡng và tái sinh nguồn thực phẩm khổng lồ chủ yếu là cá, chiếm tới hơn 60% lượng cá của Cam Bốt. Chính con sông Mekong và Biển Hồ từng là cái nôi của nền Văn minh Angkor Khmer và nay vẫn là mạch sống / lifeline của 17 triệu dân xứ Chùa Tháp.

Thủ tướng Hun Sen, thì vẫn bình chân như vại trong suốt ngót 40 năm cầm quyền, với ông thì chẳng có gì phải lo lắng. Hồi tháng 6 năm 2005, nhân buổi lễ thả cá giống vào một hồ phía đông Cam Bốt, Hun Sen đã tỏ ra thỏa mãn với tình hình khai thác con sông Mekong lúc bấy giờ. Trước khi bay sang dự Hội Nghị Thượng Đỉnh Côn Minh, ông đã công khai lên tiếng ủng hộ Bắc Kinh đối với kế hoạch khai thác sông Mekong, cho dù điều ấy đi ngược lại ý kiến quan ngại gần như báo động của các chuyên gia bảo vệ môi sinh. Đi xa hơn thế nữa, ông Hun Sen còn cho rằng ý kiến chỉ trích chỉ để chứng tỏ là họ chú ý tới môi sinh, và đôi khi họ dùng đó như thứ rào cản nhằm ngăn chặn sự hợp tác nên có giữa 6 quốc gia. [AFP, 6/29/05].

Ngày 17/11/2010, tại thủ đô Nam Vang bên bờ con sông Tonle Sap, một lần nữa Thủ tướng Hun Sen, sau Hội Nghị Thượng Đỉnh ACMECS [Ayeyawady-Chao Phraya-Mekong Economic Cooperation Strategy] gồm 5 nước Cam Bốt, Miến Điện, Lào, Thái Lan và Việt Nam, đã phủ nhận và bác bỏ mọi mối quan ngại về ảnh hưởng của các đập thủy điện trên thượng nguồn đối với dòng chảy sông Mekong. Ông khẳng định rằng chu kỳ lũ lụt hay hạn hán mới đây là hậu quả của thay đổi khí hậu chứ chẳng liên hệ gì tới chuỗi những con đập thủy điện của Trung Quốc.

Khi nói chuyện với các phóng viên báo chí, Hun Sen đã “giễu cợt / mocked” họ về các ý tưởng cho rằng các con đập trên thượng nguồn sông Mekong đưa tới hậu quả làm tụt giảm mực nước có tính cách lịch sử trong thời gian vừa qua. Như một thách đố, ông đưa ra câu hỏi: “*Liệu mực nước lên xuống dọc theo sông Mekong có phải là do các đập thủy điện hay không?*” Rồi cũng rất tự tin, ông Hun Sen tự đưa ra câu trả lời bằng những con số: “Năm 1998, mực nước sông Mekong tụt thấp tới mức kỷ lục 7,5 mét, nhưng tới năm 2000, mực nước lại cao tới 12 mét.

Cần mở một dấu ngoặc ở đây về hai thời điểm mà ông Hun Sen nêu ra:

- Năm 1998, đã có con đập thủy điện lớn đầu tiên của Trung Quốc chắn ngang dòng chính sông Mekong: đập Mạn Loan / Manwan 1.500 MW hoàn tất từ 1993, tiếp tục lấy nước và hoạt động toàn công suất từ 1995; lại thêm con đập thứ hai Đại Chiếu Sơn / Dachaoshan 1.350 MW cũng đang được xây cất. Không đủ mưa, lại bị giữ nước trong hồ chứa, đã khiến mực nước hạ lưu sông Mekong xuống rất thấp tới 7,5 mét.

- Năm 2010, mực nước lại xuống thấp tới mức kỷ lục trong vòng 50 năm qua ở vùng đông bắc Thái và Lào, gây bao nhiêu lo ngại về an toàn thực phẩm, nước uống và thủy lộ giao thông. Đây cũng là thời kỳ con đập thứ tư Tiểu Loan / Xiaowan 4.200 MW, sau con đập Cảnh Hồng / Jinghong, còn được gọi là “con đập mẹ” với dung lượng hồ chứa lên tới 15 tỉ mét khối – bằng tổng số dung lượng tất cả các hồ chứa khác của tỉnh Vân Nam, đang lấy nước vào hồ chứa và bắt đầu hoạt động phát điện.

Nhưng cũng vẫn theo ông Hun Sen, thì đơn giản đó chỉ là do “*biến đổi khí hậu và khí thải carbon; chính khí thải carbon đã làm những cơn mưa thay đổi bất thường*”. Rồi ông mạnh mẽ khuyên nhủ: “*Vậy các nhà hoạt động môi sinh đừng có quá đáng / don’t be too extreme, và cũng đừng nói rằng vì các đập thủy điện mà thiếu nước ở hạ nguồn. Đó là một sai lầm.*”^[6]

Phải nhìn bức tranh toàn cảnh phức tạp, với những tác hại tích lũy và dây chuyền của các con đập thủy điện trên nguồn nước, nguồn cá, nguồn phù sa, lúa gạo, và cả gây ô nhiễm nơi hạ nguồn, chứ không thể như ông Hun Sen giản lược một cách thô thiển bằng “*vài con số*” và một cụm từ “*thay đổi khí hậu*” rất thời thượng.

Trong khi chính Bắc Kinh đang phải vất vả chống đỡ với sức ép của dư luận và cả cố gắng xoa dịu sự chống đối của các nhóm cư dân vùng Bắc Thái và Lào đang là nạn nhân trực tiếp của các con đập Vân Nam, thì ông Hun Sen lại tự nguyện biến mình thành “*một luật sư hùng biện cho Trung Quốc / nhưng bất cần lý lẽ*”.

Ông Hun Sen lãnh đạo quốc gia Cam Bốt, khi đứng trước nguy cơ cả một hệ sinh thái của con sông Mekong và Biển Hồ đang bị suy thoái “*một cách hiển nhiên và nhãn tiền*” thì chính ông đã lại cố ý phủ nhận bao nhiêu mối quan tâm chính đáng và

đầy trí tuệ trong suốt mấy thập niên qua của rất nhiều chuyên gia bảo vệ môi trường và của các tổ chức môi sinh phi chính phủ như TERRA/ Towards Ecological Recovery and Regional Alliance, IRN / International River Network, Viet Ecology Foundation...

Thái độ của ông Hun Sen rõ ràng là “phủi tay rũ bỏ trách nhiệm” bằng cách đổ lỗi “cho thiên nhiên, cho thay đổi khí hậu” thay vì do sự bất lực của chính quyền do ông lãnh đạo từ bấy lâu nay. Trước hết ông đã không màng gì tới bao nhiêu nỗ lực để bảo vệ Biển Hồ – là trái tim của Cam Bốt, cũng là nguồn cá nguồn lúa gạo của ngót 17 triệu người dân Cam Bốt, rộng hơn là bảo vệ nguồn tài nguyên mong manh của con sông Mekong, đang đe dọa trên đời sống của ngót 70 triệu cư dân của 7 quốc gia ven sông.

Cứu Trái Tim Biển Hồ – là cứu được cả hai vùng châu thổ Tonle Sap và ĐBSCL của Việt Nam; phục hồi hệ sinh thái: đất, nước và rừng của Cam Bốt là một thách đố và là nhiệm vụ vô cùng khẩn của Hun Manet, của thế hệ lãnh đạo mới có trí tuệ và có tầm nhìn xa cho những bước phát triển bền vững (*sustainable development*) và tương lai thịnh vượng của xứ Chùa Tháp.

MEKONG SỢI DÂY XÍCH ĐỊNH MỆNH

Trong một bài viết nhan đề “**Ngoại giao Láng giềng Cam Bốt, hướng đi trên Con Nước Cuộn Sóng**” / Cambodia’s Neighbourhood Diplomacy, Navigating Turbulent Waters. (Khmer Times 25/10/2023), khi đề cập tới thời kỳ lãnh đạo của Thủ tướng mới Hun Manet, học giả Chheang Vannarith, Chủ tịch của một think tank có tên là Học viện Viễn kiến Á châu (Asian Vision Institute) đã viết:

“Cam Bốt đang tiến sâu hơn nữa trong kết hợp vùng / regional integration – với tin tưởng rằng tương lai hay định mệnh của Cam Bốt không thể tách rời ra khỏi vùng. Chuyển đổi Cam Bốt thành một cửa ngõ / gateway, một trục / hub, hay là một quốc gia cầu nối / bridging state trong lưu vực sông Mekong là một nỗ lực lâu dài / long-term endeavor.”

Chheang Vannarith viết tiếp: “**Chính sách ngoại giao láng giềng của Cam Bốt / Cambodia’s Neighbourhood Diplomacy, phải bắt rễ từ những nguyên tắc cơ bản / fundamental principles mà ông viết tắt bằng 4 chữ M và 2 chữ P theo tiếng Anh [M4P2]: Mutual respect / kính trọng nhau, Mutual understanding / hiểu biết nhau, Mutual trust / tin cậy nhau, và Mutual interest of Peace and Prosperity / cùng quan tâm tới Hòa Bình và Thịnh Vượng.**”^[3]

Nhận định của người viết: Vận mệnh hai dân tộc Khmer và Việt Nam, giống như bối cảnh thu hẹp của một tác phẩm điện ảnh lừng danh của đạo diễn Stanley Kramer, phim Xiềng xích / La Chaine (1958): câu chuyện của hai tù nhân khác chủng tộc

một trắng, một đen vừa vượt thoát ra khỏi tù, cả hai vốn không ưa nhau nhưng lại bị trời buộc chung vào một sợi xích không sao tách ra được, cứ thế mà họ tìm cách hành hạ nhau để rồi cuối cùng cả hai hiểu được rằng họ phải sống hòa hợp để thoát cảnh trở lại với cuộc sống ngục tù.

Sau bao nhiêu đau thương và thăng trầm lịch sử, cuối cùng, đã đến một lúc cả hai dân tộc Khmer và Việt Nam sớm nhận thức ra rằng, **Sông Mekong là sợi xích ràng buộc định mệnh của cả hai dân tộc, và Biển Hồ là trái tim chung, sớm muộn họ phải tìm cho ra một giải pháp lâu dài, làm sao giải được lời nguyện để hai dân tộc cùng tồn tại, cùng phát triển thịnh vượng và chung sống trong hòa bình.**

NGÔ THẾ VINH
California, 01/11/2023

Tham Khảo:

1/ Progress of the Funan Techo Canal Project. Harbor Property. Latest news 12/10/2023 <https://www.harbor-property.com/news/detail/1801/progress-of-the-funan-techo-canal-project>

2/ China to Conduct Feasibility Study on “Funan Techo Canal” Project, Beijing (FN), October 18, 2023 <http://m.en.freshnewsasia.com/index.php/en/localnews/41715-2023-10-18-02-08-54.html>

3/ Cambodia’s Neighbourhood Diplomacy, Navigating Turbulent Waters. Chheang Vannarith. Khmer Times Oct 25, 2023 <https://www.khmertimeskh.com/501381319/cambodias-neighbourhood-diplomacy-navigating-turbulent-waters/>

4/ Từ Đế chế Phù Nam Khmer tới con Kênh Lịch sử Funan Techo của Vương quốc Cam Bốt. Ngô Thế Vinh, Việt Ecology Press 10/10/2023:

<https://vietecologypress.blogspot.com/2023/10/tu-e-che-phu-nam-khmer-toi-con-kenh.html>

5/ Đại Vận Hà Phù Nam của Vương Quốc Cam Bốt - Âm mưu thâm độc của Bắc Kinh. Phạm Phan Long, VEF 10/10/2023 <http://vietecology.org/article/article/6445>

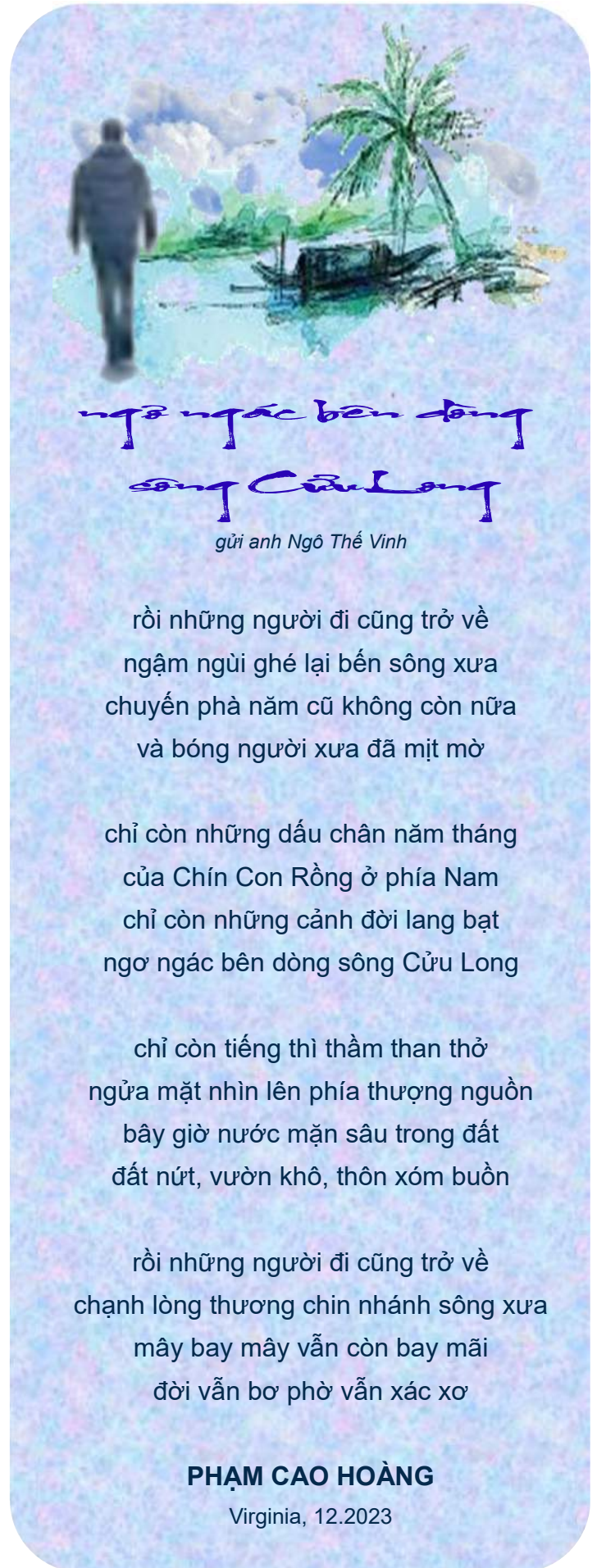
6/ Thủ tướng Hun Sen với Thảm họa Môi sinh lớn nhất khi “Trái tim Biển Hồ” ngưng đập. Ngô Thế Vinh, Việt Ecology Foundation

<http://vietecology.org/article/article/57>



BS Ngô Thế Vinh, tác giả 2 cuốn sách: *Cửu Long Cận Dòng, Biển Đông Dậy Sóng* [2000], và ký sự *Mekong Dòng Sông Nghẽn Mạch* [2007]; liên quan tới các vấn đề môi sinh và phát triển Lưu vực sông Mekong và ĐBSCL.

Hình: tác giả đang băng qua Biển Hồ, tới khu Bảo Tồn Sinh Thái Tonle Sap. [12/2001]



ngà ngắc bên dòng
sông Cửu Long
gửi anh Ngô Thế Vinh

rồi những người đi cũng trở về
ngậm ngùi ghé lại bến sông xưa
chuyến phà năm cũ không còn nữa
và bóng người xưa đã mịt mờ

chỉ còn những dấu chân năm tháng
của Chín Con Rồng ở phía Nam
chỉ còn những cảnh đời lang bạt
ngơ ngắc bên dòng sông Cửu Long

chỉ còn tiếng thì thầm than thở
ngửa mặt nhìn lên phía thượng nguồn
bây giờ nước mặn sâu trong đất
đất nứt, vườn khô, thôn xóm buồn

rồi những người đi cũng trở về
chạnh lòng thương chín nhánh sông xưa
mây bay mây vẫn còn bay mãi
đời vẫn bơ phờ vẫn xác xơ

PHẠM CAO HOÀNG
Virginia, 12.2023

Lịch Sử Tái Diễn Ngày 30/4.

Miền Nam Tiêu Diệt?

BS Lê Bá Vận



1.

Hình ảnh bộ đội Việt Nam bông súng, kiểm soát TP HCM xuất hiện dày đặc trên truyền thông nhà nước và mạng xã hội. Quân đội Việt Nam từ 0 giờ ngày 23/8/2021, được truyền thông trong nước loan tin tham gia chống Covid-19, sau hơn hai tháng miền Nam nỗ lực chống trả dịch được đánh giá thất bại.

I) NHIỆM VỤ GIẢI PHÓNG MIỀN NAM.

Năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Trung ương Đảng đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là: Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời đấu tranh để giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà.

- Nhiệm vụ thứ nhất xây dựng CNXH ở miền Bắc thì đã kiện toàn. Miền Bắc may mắn có XHCN trọn vẹn, đúng mô hình, sinh thời Bác. Chính sách “hộ khẩu” và “sổ gạo” kiểm soát sự di chuyển và bao tử người dân, nay không nhệ tâm, một lòng theo Đảng. Hiện tại TBT Nguyễn Phú Trọng và Đảng đang mày mò tìm cách tiến lên CNXH mà đã được trải nghiệm đầy đủ.

- Nhiệm vụ thứ hai là giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà thì CS làm hỏng sự việc do vượt quá chỉ tiêu dự tính. Ngày 30/4/1975 miền Nam bị chiếm cứ, thôn tính, sáp nhập thay vì giải phóng và cán bộ miền Bắc đông đảo kéo tràn vào

quản lý (cai trị) thuộc địa mới (??) thay vì thống nhất. CS miền Bắc dù muốn dù không cũng gánh chịu tai tiếng cướp nước, cướp nhà, hôi của.

Hoài bão “giải phóng miền Nam” là còn để miền Nam “tâm phục khẩu phục”, nhớ ơn, phục tòng.

Cơ hội lại đến, mùa thu năm 2021 virus SARS-CoV-2 tác nhân đại dịch Covid-19 tràn ngập tàn phá miền Nam chưa được vắc-xin bảo vệ, đặc biệt TPHCM có số nhiễm và tử vong cao nhất.

Nắm thời cơ Đảng điều động quân đội khí giới tối tân, tức tốc vào đánh đuổi con virus Covid ác ôn, giải phóng được miền Nam, tương tự Đảng đuổi sạch Mỹ, Ngụy ngày 30/4/1975 năm xưa.

II) CÁC SỐ LIỆU.

Đại dịch Covid-19 vào Việt Nam đầu năm 2020 tiến hành qua 4 đợt bùng phát.

Tính đến 30.10.2023: nhiễm 11.624.114 ca, chết 43.206 = 0.372% (Wikipedia).

1) Đợt I. 23/1- 24/7/2020. Dài 6 tháng. Nhiễm 415 ca, chết 0. Ca số 1 ở TpHCM.

2) Đợt II. 25/7- 27/1/2021. Dài 6 tháng. Nhiễm 1.136, chết 35. Nặng ở Đà Nẵng.

3) Đợt III. 28/1- 26/4/2021. Dài 3 tháng. Nhiễm 1.301, chết 0. Nặng ở Hải Dương.

Vắc-xin mua lần đầu tiên, khởi sự tiêm tại miền Bắc trong đợt III này.

Trong 3 đợt I, II, III số ca nhiễm 2.852, chết 35, là thấp. Giữa mùa dịch mà có nhiều tuần, nhiều tháng liên tiếp Việt Nam báo cáo không có ca nhiễm mới, được thế giới ca ngợi.

4) Đợt IV. 27/4/2021- ?? . Chia làm 3 giai đoạn:
-IV.a) 27/4- 6/7 dài trên 2 tháng. Dịch dần dần trở lại trên khắp nước.

-IV.b) 7/7- 30/9/2021 dài non 3 tháng, dịch lan nhanh, rộng do các biến chủng mới.

-IV.c) 1/10/2021- hiện tại. Dịch thối lui. TP HCM mở cửa lại 1/10.

Tổng kết miền Nam với 20 thành phố và tỉnh có trên 36.000 ca tử vong (TPHCM 20.000). Miền Bắc + Trung với 40 thành phố và tỉnh có 7.000 tử vong. Tính ra mỗi tỉnh miền Nam có số tử vong cao gấp

hơn 10 lần. Gần như tất cả xảy ra ở giai đoạn “b” ngắn ngủi. Nhờ quân đội đã cứu miền Nam.

III) QUÂN ĐỘI ANH DŨNG ĐÃ BẠI COVID-19 GIẢI PHÓNG MIỀN NAM.

Đại tướng Phan Văn Giang động viên các nữ bác sĩ quân y trước khi vào miền Nam chống dịch

1) DIỄN BIẾN CUỘC GIẢI PHÓNG.



Báo Tiền Phong đưa tin: "Bộ trưởng Quốc phòng Phan Văn Giang cho biết quân đội sẵn sàng triển khai lực lượng theo chỉ đạo của Thủ tướng và theo yêu cầu của TP HCM và các và các tỉnh..."

(ĐCSVN)- Tại buổi họp báo Chính phủ diễn ra chiều tối 6/9, Thiếu tướng Nguyễn Văn Đức, Cục trưởng Cục Tuyên huấn (Bộ QP) cho biết: Bộ Quốc phòng đã điều động trên 120.000 cán bộ chiến sĩ, dân quân tự vệ để tăng cường hỗ trợ cho TPHCM và các tỉnh miền Nam.

Báo Chính phủ chạy hàng tựa: "Trận đánh quyết định". Đại tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Phan Văn Giang khẳng định: Đây như là trận chiến cuối cùng và "không thắng không về". Đó là lời thề Kinh Kha khi qua Tần "Tráng sĩ nhất khứ hề, bất phục phân".

Tờ Pháp Luật viết: "Lực lượng quân đội được trang bị vũ khí đã chính thức ra đường tham gia nhiệm vụ kiểm soát trên địa bàn TP HCM. Ghi nhận tại các chốt, lực lượng quân đội tăng cường phối hợp với các đơn vị địa phương túc trực, chốt chặn, kiểm soát tất cả các người qua lại, vận chuyển lương thực thực phẩm, đem các túi an sinh đến các hộ khó khăn.

Quân đội quân quản TP HCM quy định về giãn cách xã hội "ai ở đâu ở yên đó", ra đường phải có giấy phép. Nhà cách ly với nhà, tổ dân phố cách ly tổ dân phố, khu phố - áp cách ly khu phố - ấp, phường - xã - thị trấn cách ly phường - xã - thị trấn. Mỗi tổ dân phố, khu phố, phường, xã thị trấn, cơ quan, nhà máy, xí nghiệp là một pháo đài phòng chống dịch.

2) PHẢN ỨNG CỦA NHÂN DÂN TP HCM.

- 2.1 Thái độ phấn khởi.

Sự có mặt của bộ đội từ Bắc vào với nhiệm vụ giải phóng được hoan nghênh nhiệt liệt, giống hồi 1975. Nhân dân hồ hởi viên ảnh quân đội được trang bị vũ khí hiện đại, kỹ thuật chiến tranh tân kỳ sẽ khoanh vùng, lập hàng rào điện tử (áp chiến lược?) truy lùng, phát hiện doanh trại con Covid-19 và tiêu diệt chúng. Tuyên giáo và truyền thông ca ngợi quân đội khiến người dân thêm nức lòng.

- 2.2 Thái độ dè dặt.

Đa số người dân có chút kiến thức khoa học thì tỏ thái độ hoài nghi. Virus covid là vật vô hình, vô thanh dùng khí giới vô tác dụng? Chỉ cần biết chiến thuật của kẻ địch là từ người này nhảy vào mũi miệng người nọ đứng gần, lan truyền theo đường hô hấp nên chỉ việc mọi người mang khẩu trang, giữ khoảng cách xa nhau ít nhất 2 mét - gọi là giãn cách xã hội và năng rửa tay thì Covid thức thủ. Thông thường nếu nhiễm thì bệnh cũng nhẹ, giống cảm cúm vài hôm trừ phi tập trung làm lây lan. Bệnh nặng nhiều phải vào bệnh viện. Và điều quan trọng là bào chế vắc-xin phòng bệnh.

Ở Mỹ, Canada... người dân được khuyên chỉ ra ngoài nếu cần thiết. Cảnh sát không được phép chặn xét hỏi lý do vì người ta ra đường, đi bộ hoặc phần lớn đi xe hơi, tất có việc cần. Người dân cũng không bị căng thẳng, khuấy động bởi các nghị quyết kêu gọi ái quốc, đoàn kết, mỗi tổ dân phố, khu phố (mà họ đều không có)... nhà máy, xí nghiệp là pháo đài chống dịch...

Đem quân đội chống virus - trừ phi có dụng ý - là dùng quân đội không đúng chỗ. Quân nhân không nên tiếp xúc cận kề dân chúng, nếu nhiễm bệnh, lây lan trong hàng ngũ thì mất sức chiến đấu. Trên báo chí có đăng hình binh sĩ đem các túi an sinh đến hộ dân. May thay đây chỉ là chuyện hiếm hoi, được ghi hình, lên báo với tính cách trình diễn.

Đều mà quân đội có thể giúp sức tốt là đóng góp các phương tiện quân y.

-2.3 Thái độ thù nghịch.

Báo chí, truyền thông mạnh mẽ lên án thái độ thù nghịch bôi nhọ, ác độc chế riễu hình ảnh quân đội mặc áo chống đạn, đem súng AK tiểu trừ virus, lại biện luận quân đội làm lễ xuất quân rầm rộ, từ Bắc vào, bố trí khắp nơi là không ngoài mục đích kẻ lể công ơn cứu nguy. Đồng thời ra lệnh mọi người ở yên trong nhà, cấm ra ngoài là hình thức 'thiết quân luật'. Mục đích là để thị uy, răn đe, nhằm dập tắt những bạo động, nổi loạn, khởi nghĩa, binh biến... có thể xảy bất cứ lúc nào trong tình hình hỗn loạn của miền Nam, dân chúng đói ăn, chông chát khó khăn vắn nạn, bỏ chạy tán loạn.

Lời Kết.

Hai ngày 30 trọng đại cho miền Nam.

Ngày 30/4/1975 quân đội CSBV đánh thắng Mỹ, Ngụy, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngày 30/9/2021 quân đội CSBV đánh đuổi Covid-19, giải phóng miền Nam, thống nhất nhân tâm.

Tuy nhiên hiện thời xét lại trên nhiều khía cạnh và hệ lụy, ngày 30/4/1975 được đánh giá là một đại họa cho đất nước. Là Ngày Quốc Họa. Miền Nam giải phóng hay tiêu diệt?

"*Bang duật tương tri*", trai cò núu kéo giữ nhau, Tàu cộng vợ cả ?

Ngày 30/9/2021 giải phóng miền Nam lần hai thì

được xem là một vở hài “*mua vui cũng được một vài trống canh*”. Virus Covid-19 tử chiến bộ đội cụ Hồ, tháo chạy, khéo đạo diễn, ngày Quốc hải.

Dân số miền Bắc đông, quân đội CS trước 1975, đánh liều mạng, lính chết cả triệu không đếm xia; nay 2021 biết quý sinh mạng, thương vong rất thấp.

Hiện nay mọi quốc gia lớn, bé trên thế giới đều chiến thắng con virus Covid-19, khỏi dụng võ. Giá có ai đó sử dụng súng đạn với con virus này thì tất là CSVN hoặc cùng một giuộc.

Việt Nam dụng võ, sử dụng quân đội vì Đảng, Nhà nước chủ trương “chống dịch như chống giặc”, “*ngưu đao cắt kẻ*” dao trâu mổ gà, lấy điếm. Bộ máy tuyên truyền của CS lập công làm việc xả hết tốc lực.

2.

Bác Trọng Diệt Covid-19. Cứu Tinh Miền Nam. Thuộc hàng cao thủ, già yếu song Bác thâm trầm “tắm ngâm tắm ngâm mà đấm chết voi”. (Xem quả Bác đấm trong hình).

Đại dịch Covid-19 xuất hiện tại Việt Nam đầu năm 2020, đạt cao điểm mùa thu năm 2021, sau đó tàn lụi dần. Năm 2020 ngày 30/3 và trong năm 2021 các ngày 11/6, 29/7 và 24/8... Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đều nhắc nhở lại lời kêu gọi toàn Đảng, toàn dân đoàn kết chống Covid.

Dịch Covid-19 tạm lắng cuối đợt III xuất hiện trở lại, tăng dần có vẻ nghiêm trọng.



Ngày 11-6-2021 Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ tọa họp Bộ Chính trị ra Lời kêu gọi đồng bào chống Covid... khơi dậy tinh thần yêu nước của toàn dân đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau cùng chia sẻ khó khăn, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị... góp phần bảo đảm đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng 25/1... thành công tốt đẹp. Lời kêu gọi phát xuất từ tâm can TBT, rất thuyết phục.

Bàn rộng thêm để quán triệt, giới y được đề cao lòng yêu nước, đáng tiếc các bác sĩ, y tá tận tâm săn sóc bệnh nhân nhiễm Covid-19 là do truyền thống y đức + tình yêu nhân loại, không dính dáng yêu nước. Hội VNCH các thương binh hai bên đều được chữa trị chu đáo, không phân biệt.

Toàn dân đoàn kết song nhà cách ly với nhà, tổ dân phố cách ly tổ dân phố...

Đùm bọc lẫn nhau, chia sẻ khó khăn chưa thấy rõ thì mới nhất Giám đốc Quân Y, Trung tướng Đỗ Quyết, cùng nhiều nhân vật khác bị kết án tù trong vụ Covid kit test Việt Á. Lắm tình, huyện bán thuốc giả, phường xã ăn chặn gói cứu trợ, bộ Ngoại giao tham những các chuyến bay ‘giải cứu’...

Cứ thế này thì nay CS có nói gì nhân dân cũng chẳng ai dám tin tưởng. Rõ phí công, phí của.

Tuy vậy TBT Nguyễn Phú Trọng có tầm nhìn rất xa và rộng là bậc kỳ tài, trăm năm để gì có một. Bác già yếu bệnh tật, như ngọn đèn trước gió song các cộng sự chớ vội quậy, gà mọc đuôi tôm.

Thuộc hàng cao thủ, Bác thâm trầm “*tắm ngâm tắm ngâm mà đấm chết voi*”.

Bác đã tài tình biến đau thương do virus gây ra thành hành động cách mạng, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, chống giặc Covid-19 giải phóng miền Nam là nhằm “bảo đảm đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng 25/1, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV 23/5 và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 thành công tốt đẹp...”.

Có một TBT lèo lái nghĩ ra nổi kết sự việc tâm xa và chu đáo đến vậy! Xin bái phục!

Chiến dịch quân sự Giải Phóng Miền Nam chống virus Covid-19 không có quân viện Sô-Tàu như xưa khiến nay đầy cam go bất trắc. Đại tướng Phan Văn Giang, bộ trưởng QP hạ quyết tâm “không thắng (Covid) không về”. Lời tuyên bố đầy hào khí nhưng không kém chất khôi hài. Chắc Đại tướng nhắc lại lời thề Bến Tượng năm xưa: Hưng Đạo Vương tuốt thanh kiếm sáng loáng chỉ xuống dòng sông Hóa thét lớn: “*Ra đi lần này nếu không thắng giặc sẽ không bao giờ trở về bến sông này nữa*”.

TBT Nguyễn Phú Trọng, Bí thư Quân ủy Trung ương qua nhận định “chống dịch như chống giặc” và cảm thông tình trạng nguy kịch đồng bào trong Nam, đã bật đèn xanh cho quân đội vào giải phóng miền Nam thoát ách Covid tàn sát tràn lan sinh linh với vũ khí sinh học, còn khó đối phó hơn ách Mỹ, Ngụy gông cùm năm xưa.

Không thể chối cãi, Bác Tổng bí thư đã hoàn thành toàn hảo sứ mệnh “giải phóng miền Nam” mà Bác Hồ đã cùng Trung ương Đảng đề ra năm 1954. Trái với ngày 30/4/1975 là Quốc nạn.

Bác Trọng thật vĩ đại, chủ dịch vụ đốt lò, kẻ diệt Covid-19, người cứu miền Nam!

“*Cơ (mưu) thâm họa diệt thâm (cũng sâu)*”. Người đốt lò diệt tham những đất khách cứu Đảng song cũng chính là người thiêu rụi, diệt Đảng. Ném chuột vỡ bình, “*già néo đứt dây*”, lò đốt quá tải nổ tung, gần đây các dấu báo hiệu bất ổn, nứt rạn đã hiện rõ.

Chủ tịch nước họ Võ ngày 20/3/2024 và Chủ tịch Quốc hội, họ Vương ngày 26/4/2024 là những thanh củi tươi bự mới nhất tỏa khói um trong lò đốt ngổn ngang chật ních củi.

Đây là thành tích vô giá đặc biệt chào mừng ngày đại lễ chiến thắng 30/4 sắp đến.

Nói cho cùng các ông Võ, Văn... đã sở đắc

những khối tài sản kếch xù, nay xin thôi chức, về vườn thì cũng là đúng lúc nên nhường chỗ cho người khác cơ hội đồng đều lập nghiệp, kiếm tí cháo. Bác Trọng đốt lò đất khách cứu Đảng song cũng Bác thiếu rụi Đảng, lò đốt quá tải nổ tung. Ném chuột vỡ bình, “già néo đứt dây”, gần đây các dấu báo hiệu bất ổn đã hiện rõ. Chủ tịch nước, Trợ lý chủ tịch Quốc hội là những thanh củi bự mới nhất.

Định mệnh duyên nợ lịch sử. Ngày nay sau bao dàn dựng chiến công giải phóng cứu nguy, miền Nam cơ hồ mặc nhiên tiếp nhận quy chế thuộc địa (??) đối với miền Bắc – ưu đãi như Nam Kỳ Pháp thuộc. Cũng lạ có người nghĩ thế, nhìn thực trạng chính trường, thế cuộc cũng như tiềm năng đồng hóa, cả nước nay mai toàn miền Bắc (?).

Mọi việc đã lên kế hoạch chu đáo, che đậy. Độc địa nhất là đã tâm sớm xóa bỏ danh hiệu ‘Sài Gòn’ từ bao thế kỷ, thủ đô, linh khí, biểu tượng miền Nam.

THẾ HỆ HIỆN TẠI CỦA ĐCSVN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM LÀ ĐỂ BIẾN THÀNH THUỘC ĐỊA (??).

Thế thì khác xa nhiệm vụ “giải phóng, thống nhất” Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Trung ương Đảng đề ra năm 1954.

Bác, Đảng, toàn miền Bắc yêu quý miền Nam, xem như gà đẻ trứng vàng, dụng tâm sở hữu. Nhưng tình yêu đơn phương gây phản tác dụng. Ngày 30 năm tháng đó hận thù đảng đảng:

*“Thiên trường địa cửu hữu thời tận.
Thử hận miên miên vô tuyệt kỳ”.*
Trời đất dài lâu có lúc tận.
Hận này dằng dặc mãi không thôi.
(Bạch Cư Dị - Trường hận ca).

Bác Trọng trước sau như một vẫn thẳng thắn giữ ý: Tổng bí thư phải là người miền Bắc. Điều này từ trước đến nay xem như luôn nghiệm đúng.

BS Lê Bá Vận



tháng ba nguyệt ngã

1

Tháng Ba nguyệt ngã, tháng Tư buồn
Quá khủng khiếp, bàng hoàng, đau thương!
Bốn thập kỷ vẫn chưa quên được
Những hải hùng sông máu, núi xương

2

Ba sư đoàn chính quy Bắc Việt
Tiền pháo, hậu xung, đánh ác liệt

Trưa 11, Ban Mê tiêu tan
Mở màn cuộc cốt nhục tương tàn
3

Ngày 16, triệt thoái cao nguyên
Gây sừng sốt, bàng hoàng, ngạc nhiên
Ba ngày sau rơi vào địa ngục
Trăm ngàn thảm cảnh, vạn oan khiên
4

Hồ Tư Nưng và hồ Ya Ly
Đôi mắt đượm buồn, lệ hoen mi
Rừng núi oán hờn, cây chết lặng
Phận người như những cánh chim di
5

Tỉnh lộ 7, con đường địa ngục
Trang sử bi thương đã diễn ra
Dòng xe tắc nghẽn trước đạn pháo
Vợ lạc chồng, con cái lạc cha
6

Cheo Reo từ đó đứng cheo leo
U buồn bên vách đá đèo heo
Hắt hiu ngàn vạn hồn oan khuất
Theo gió về lạnh buốt lưng đèo
7

19 tháng Ba, ngày đau thương
Cổ Thành bỏ ngõ, lệ sầu vương
"Đại lộ kinh hoàng" càng khủng khiếp
Hải Lăng, Mai Lĩnh thêm thê lương
8

Hơn sáu chục ngàn rời quê nhà
Lên nhiều thuyền lớn gần Sơn Trà
Nạn chen lấn gây bao thảm cảnh
Bút mực nào tả hết xót xa?
9

Gồng gánh con thơ từ tuyến đầu
Gánh về đâu trên những lối sầu?
Gánh qua Thiên Mục, Huế, Đà Nẵng
Mẹ còn gánh mãi đến ngàn sau?
10

Chỉ 3 tuần lễ mất 8 tỉnh
Cùng 1 triệu người không cửa nhà
Cảng Đà Nẵng biến thành địa ngục
Trong những ngày buồn cuối tháng Ba
11

Chiều 29 tháng Ba, ngõ ngàng
Đà Nẵng thất thủ trong bàng hoàng
Người di tản hoang mang tột độ
Gồng gánh ra đi... suối lệ tràn...
12

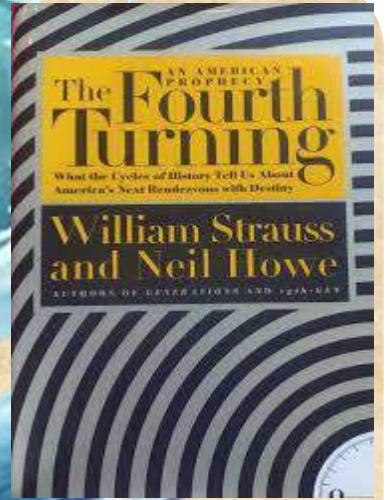
Sau những ngày giao tranh nẩy lửa
Trưa 24 tháng Ba, buồn thiu
Người Tam Kỳ bỏ đi quá nửa
Về đâu trên những bến tiêu điều?

Vinh Hồ
Orlando, ngày 3/5/2024

Chuyện gì có thể xảy ra ở Việt-Nam?

Dự đoán theo thuyết Lịch Sử theo Thế hệ Xã hội của Strauss-Howe

Nguyễn Lê Hiếu



Người xưa nằm thẳng trên mảnh đất tet-lè, nghĩ rằng thế-giới là một mặt phẳng to lớn nên sử-dụng những chùm tia như *bốn góc trời, bốn bể*; trời trở thành cái *vòm* tựa như cái vung úp lên trên hạ-giới; trên vòm trời đêm tối, ngàn sao long-lánh; các ngôi sao tùy theo vị-trí và hướng đi mà ảnh-hưởng tới cuộc sống ở hạ-giới; do đó, khi mà gặp chuyện bất lành thì quy cho sao-quả-tạ chiếu, khi phải đi xa đổ lỗi cho sao thiên-di; vợ chồng xa rời thì tại vì sao Sâm sao Thương *khí xưa hình ảnh chẳng rời Bây giờ nở để cách vời Sâm Thương*. Có những người tự cho rằng hiểu biết được âm-dương, nhận vai-trò làm gạch nối giữa hệ-thống trăng sao toàn uy trên thượng-giới và nhân-loại khớp-sợ nơi hạ-thê. Họ trở thành những nhà tiên-tri biết được việc trời-đất trước-sau, tiên-đoán hậu-sự từng người dựa vào ngày và nơi sinh, cùng ảnh-hưởng của các sao bổn-mệnh và sao chùm đi theo. Vì thế mà anh Chân-phù Oedipus bỏ cha bỏ mẹ bỏ nhà bỏ nước rong-ruổi ra đi hầu mong tránh được cái nghiệp sẽ phải giết-cha-lấy-mẹ. Vì vậy mà chúa Nguyễn Hoàng theo lời tiên-tri mà dẫn con em tìm chốn vạn-đại-dung-thân. Thời đại văn-minh tính-số, các máy computer trở thành nhà tiên-tri vi-tính; có tin kể là các tướng-lãnh Ngũ-giác-đài đã hỏi máy vi-tính rằng phải mất bao lâu mới bình-định được Việt-cộng; câu trả lời nghe đâu được bảo-mật không phổ-biến. Cũng lại có người nói sao không hỏi liệu có thắng không trước khi hỏi bao-lâu mới thắng...

Trở lại vấn-đề sử-học là đề-tài chính hôm nay, có hai nhà nghiên-cứu đề ra thuyết mới rằng lịch-sử diễn-tiến theo chu-kỳ giống như cảnh 4 mùa xuân-hạ-thu-đông theo nhau, so với chu-kỳ lịch-sử khi đầu hòa-thuận mùa xuân, tiếp theo là thác-mắc phân-chia xuất-hiện mùa hạ, rồi tranh-luận xảy ra mùa thu, ráo-riết cho toàn-thắng hay thỏa-hiệp vào mùa đông tạo thế quân-bình mới mà kết-qua là có một tổ-chức xã-hội mới khác. Thuyết lịch-sử có tên gọi là

thuyết lịch-sử theo thế-hệ xã-hội của William Strauss và Neil Howe⁽¹⁾.

Thuyết lịch-sử theo thế-hệ của Strauss & Howe

1- Strauss & Howe (S & H) thuyết rằng lịch-sử (Hoa-kỳ và lịch-sử nói chung) diễn-tiến theo *chu-kỳ 4 giai-đoạn* như bốn mùa (four seasons): mùa xuân tái-tạo đằm-ám, con người trong xã-hội hòa-đồng; mùa hạ nóng-nực gây khó chịu ngứa-ngáy; mùa thu khởi mầu tang-thương rồi sang đến mùa đông tận cùng tan-tác dẫn trở lại một mùa xuân tái-tạo êm-đềm mới tiếp-nối.

Hình 1

Xuân	Spring	Cao-độ HIGH	Nhất-trí đoàn-kết	strong communal cohesion
Hạ	Summer	Thức-tỉnh AWAKENING	Thắc-mắc	divergent Individual vs societal values/rights
Thu	Fall	Biến-động UNRAVELING	Đấu-tranh	conflict-- Fighting
Đông	Winter	Khủng-hoàng CRISIS	Giải-quyết ổn-định	resolution & new Society

2- S & H gọi *thế-hệ xã-hội* (social generation) một lớp người cùng sinh trong một khoảng 20-25 năm. Thế-hệ nên hiểu ở trong hai phạm-trù khác nhau; phạm-trù dòng-họ (dựa vào huyết-thống thí dụ như tam họ hay ngũ họ đồng đường) hay phạm-trù xã-hội, những người đại-khái sinh song trong cùng một khoảng thời-gian (thời-đại: khoảng trên-dưới hai-mươi năm).

Những người cùng thế-hệ xã-hội có ba điểm chung:

a- cùng trải qua các vấn-đề xã-hội lịch-sử một thời;

b- cùng chấp-nhận các giá-trị và cách xử-sự hành-động chung của thời-đại và

c- cùng cảm-thấy gần-gũi, có tinh-thần nhóm. Khái-niệm thế-hệ xã-hội này đã được các tác-giả Pháp pháp-hóa từ trước (2) và nhà nghiên-cứu Đức cũng đã từng phân-tích tổng-hợp (3). Mỗi người—hay mỗi thế-hệ—trải qua bốn giai-đoạn sinh-học và xã-hội-học.

Bốn giai-đoạn đời người	Họ có những vấn-đề CHUNG cho cả nhóm nên tác-giả xếp họ chung thành MỘT thế-hệ xã-hội.
Thiếu-nhi <i>childhood</i>	a- có cùng chung các vấn-đề xã-hội lịch-sử
Thanh-niên <i>youth</i>	b- cùng chấp-nhận các giá-trị và cư-xử chung của thời-đại
Trưởng-thành <i>adulthood</i>	
Lão-phụ <i>old age</i>	c- cùng cảm-thấy gần-gũi, có tinh-thần nhóm

Hình 2

3- Các tác-giả S & H cho biết là các thế-hệ liên-tiếp sẽ lần-lượt đi qua BỐN giai-đoạn đời mình cùng lúc đi qua BỐN mùa (giai-đoạn lịch-sử). Họ thấy rằng khi một thế-hệ xã-hội chuyển từ một mùa xuân lịch-sử sang mùa hè lịch-sử thì thế-hệ kế-tiếp lại sẽ bắt đầu bước vào mùa xuân; và cứ tiếp-tục thế-hệ trước này sang thế-hệ sau kế-tiếp thì cứ sau BỐN thế-hệ thì sẽ hết một chu-kỳ. Có nghĩa là BỐN thế-hệ liên-tiếp sẽ tạo ra một chu-kỳ lịch-sử khoảng 80-90 năm (*saeculum*, đại-khái cõi-người-ta, khoảng thế-kỷ)

Mỗi thế-hệ đi qua 4 mùa lịch-sử		Xuân	Hè	Thu	Đông
				D	C
			D	C	B
Mỗi thế-hệ đi qua bốn giai-đoạn đời người	lão-phụ	D	C	B	A
	trưởng-thành	C	B	A	
	thanh-niên	B	A		
	thiếu-nhi	A			
Tuổi (theo năm)		<20	20-45	45-65	>65
		Seaculum			

Hình 3: Bốn thế-hệ liên-tiếp tạo chu-kỳ lịch-sử trong một saeculum (trăm năm trong cõi)

4-Bốn thế-hệ liên-tiếp sẽ tạo ra một chu-kỳ lịch-sử khoảng 80-90 năm đó là căn-bản của thuyết lịch-sử theo chu-kỳ thế-hệ vậy (Strauss & Howe generational theory). Hai tác-giả áp-dụng lý-thuyết họ trình-bày vào các cuộc khảo-sát lịch-sử Hoa-kỳ và Tây-phương nói chung và thấy kết-quả trùng-hợp với thuyết chu-kỳ thế-hệ(4); họ phổ-biến thuyết và kết-quả phân-tích trên báo-chí khoa-học và được sự tiếp-đón khá nồng-hậu nhưng cũng có những người hoài-nghi và một số chuyên-viên dè-dặt và một số ít chỉ-trích là phương-tiện áp-có tính-cách khoa-học giả-tạo (pseudo-science) lý-luận không hoàn-toàn chặt-chẽ (5). Chúng ta thử áp-dụng thuyết này để phân-tích lịch-sử nước ta trong hai thế-kỷ qua.

5-LỊCH-SỬ VIỆT-NAM- SAECULUM 1802-1888 (XIX)

a- (mùa Xuân an-bình trật-tự) Gia-Long (1802-1820) Thế Tổ... khôi phục được nghiệp cũ, mà lại thống nhất được sơn hà, và sửa sang được mọi việc, làm cho nước ta lúc bấy giờ thành một nước cường đại, từ xưa đến nay, chưa bao giờ từng thấy. Công nghiệp của ngài thì to thật, tài trí của ngài thì cao thật, Vua Thế Tổ trị vì được 18 năm, miếu hiệu là Thế Tổ Cao Hoàng Đế(6).

b- (mùa Hè thối-mắc ngo-ngo) Minh-Mạng (1820-1840) vua muốn hạn-chế quyền các miền, quan lại cứ hay những nhiều... có người mong nhớ nhà Lê, thỉnh thoảng lại có nơi nổi lên... bởi thế cho nên lễ-tể các địa-phương có lục-đục tuy vương-triều vẫn còn toàn-trị(7).

c- (mùa Thu biến-động đấu-tranh) Thiệu-Trị Tự-Đức (1840-1862) Loạn-lạc có tính-cách toàn-diện trải rộng trên cả nước; triều-đình phải đối-phó, ra Dụ cấm đạo; các nhà truyền-giáo lộng-hành rồi Pháp quân đánh Đà-nẵng(8).

d- (mùa Đông khủng-hoảng) Nước ta mất chủ-quyền (1862-1884). Chuỗi hòa-ước mất nước mất chủ-quyền 1862, 1873, 1883 and 1884(9) dẫn đến việc thành-hình một xã-hội mới dưới chính-quyền mới.

6-LỊCH-SỬ VIỆT-NAM- SAECULUM 1809-1975 (XX)

a- Mùa xuân hy-vọng 1899: Thế-chế Pax Gallica: Pháp bình-định và tổ-chức thuộc-địa; năm 1919: lập ra danh-xưng Đông-Pháp(10).

b- Mùa hè suy-tư 1920 – 1940: Các thế-hệ sinh ra vào buổi giao-thời giữa hai thế-kỷ, chịu ảnh-hưởng giáo-dục Pháp, dần thân vào khoảng 1930 (1932-1945?) nhắm cuộc duy-tân qua nhiều hướng dị-biệt: Thanh-nghị (đổi mới theo Âu-tây), Tri-tân (suy từ cũ mà ra đổi mới) Đấu-tranh Cải-cách tự-lập (Hàn-thuyên), phong-trào văn-hóa xã-hội (Tự-lực...), Về-nguồn (lịch-sử tiểu-thuyết, văn-minh văn-hóa...) gây tranh-luận. Nhóm du-học từ Pháp trở về bàn chuyện kiến-tạo xã-hội mới(11).

c- Mùa thu biến-động 1940-1956: chiến-tranh: nhiều phe-phái khi hòa-hoãn lúc đấu-tranh, phe VNQDD, phe VNDCCH, phe Quốc-gia rồi VNCH(12).

d- Mùa đông khủng-hoảng 1956-1975: có cuộc chiến-tranh hai miền; sau Miền Bắc cưỡng chiếm Miền Nam. Nước nhà sang chu-kỳ mới có cái thực Thống-nhất và cái ảo Tự-do Độc-lập(13).

7- LỊCH SỬ CĂN-ĐẠI (1975 – NOW)

a- mùa xuân đoàn-kết hy-vọng: 1976-1986: Toàn dân hân-hoan chào-mừng thống-nhất, cả nước yêu nước và đoàn-kết sau lưng chính-phủ. «nhà nước thống nhất quản lý kinh doanh» Bên thua cuộc hò-hởi theo nếp sinh-hoạt của bên thắng cuộc(14).

b- mùa hè thối-mắc 1986-1992: kinh-tế suy-sụp; xã-hội chuyên-chế (giai-đoạn bao-cấp) hướng về kinh-tế thị-trường; vài nguyện-vọng cởi-mở văn-hóa, chính-trị thông-tin bên lề cởi-mở kinh-tế(15).

c- mùa thu biến-động 1913— ...? — đòi-hỏi cỏi-mở chính-trị, tôn-giáo và vấn-đề “bản-địa” mà phản-ứng đàn-áp⁽¹⁶⁾.

d- Mùa Đông đã—hay sắp—đến đây? (theo thuyết về thế-hệ xã-hội của Strauss-Howe)?

8- Phân-tích.

Ở đây, chúng tôi không đặt vấn-đề giá-trị của lý-thuyết Strauss & Howe “đúng hay sai” mà chú ý vào cuốn sách mới *The Fourth Turning is here* trong đó, Neil Howe—lúc này William Strauss đã mất rồi nên Neil Howe viết một mình—đã cảnh-báo rằng *Mùa đông tận cùng tan-tác đã đến* với Hoa-kỳ rồi. Ông dẫn những sự-khiến cho thấy là Hoa-kỳ đang bước vào giai-đoạn mùa đông: nào là kinh-tế suy-sụp, chính-sách mị-dân được nâng cao, lòng dân bất-mãn, chia-rẽ gia-tăng, nền dân-chủ xuống dốc, không tôn-trọng kết-quả bầu-cử, vừa đánh-trống-vừa -ăn-cướp kêu toáng là bầu-cử gian-lận, vu-không là kiểm-phiếu bất-minh rồi Do-thái gài bẫy tráo gian phiếu, ông lớn không chịu tuân-thủ luật-pháp đưa kết-quả nguy-tạo, giới-thiệu đại-cử-tri-đoàn giả-mạo, xúi-dục gian-lận dối-trá, đánh cắp hồ-sơ mật. Tất-cả dẫn đến khủng-hoảng niềm tin...⁽¹⁷⁾.

So với bên nhà, tình-hình không khác mấy: cũng kinh-tế suy-sụp, tổ-chức kinh-tế tài-chánh thất-bại, hãng máy-bay phá-sản trả phi-cơ; ngân-hàng hết vốn xụp-đổ, tiền-tài biển-thủ, lãnh-đạo nhà băng sách chiếu ra hầu tòa; cũng mị-dân kêu là chống tham-những để đấm-đá nhau trong hậu-trường tranh-dành quyền-lực; trong hơn một năm mà thay hai chủ-tịch-nước; cũng bầu-cử bánh-vẽ, mô-hình đảng-cử-dần-bầu; cũng lòng dân bất-mãn, trong nước thì cảnh-sát đàn-áp, ty-nạn ra nước ngoài thì công-an đe-dọa bắt-cóc mang về hành-xử; dân bản-địa bị áp-bức gây ra cảnh võ-trang nổi-loạn trên cao-nguyên lôi theo phản-ứng mạnh tay do quân-đội hướng-dẫn gây cảnh bản-địa tan-hoang; niềm tin xuống cấp, đảng-viên trả thẻ đảng, một số thành nhóm bất-đồng-chính-kiến, kẻ ngồi tù, người ty-nạn quốc-ngoại, nhà báo lưu-vong... Có thể theo Neil Howe mà hỏi *Phải chăng mùa đông tan-tác đã—hay đang—đến bên nước nhà*⁽¹⁸⁾?

Vài dòng cuối

Với kết-quả dự-đoán theo thuyết thế-hệ của S & H thì chắc sẽ có thay-đổi tận gốc-rễ và hy-vọng nước nhà sẽ có một mùa xuân hài-hòa tiếp nối mùa đông tán-tác ngày nay. Những nhà hoạt-động sẽ nên làm gì trong giai-đoạn sắp tới?

1- Nếu dự-đoán theo thuyết S & H là đúng, mùa đông đang chuyển mình sang mùa xuân thì phải hỏi *nhà hoạt-động activist có nên dẫn-thân tham-dự vào cuộc thoát-xác đổi-mới?*

2- Tiên-đoán (hay phân-tách “sấm”) là công-tác nguy-hiểm: phần lớn câu sấm thường mơ-hồ, đi hàng hai (Croesus; Nostradamus)⁽¹⁸⁾; vậy nhà nghiên-cứu có nên cẩn-thận *đứng ngoài khảo-sát theo thời-gian mà ghi-nhận sự-việc sắp/sẽ tới?*

3- Bàn về Phương-pháp khảo-sát:

a- Thuyết S&H được đón-nhận khác nhau, chỗ khen, chỗ chưa nhận, mang tính-cách chưa đủ tính-chất khoa-học (pseudoscience)

b- Việc phân-tách lịch-sử của các tác-giả có được khách-quan hay không? giả-thiết tiên-khởi “*theo chu-kỳ*” chi-phối có làm sai-lạc, thiếu vô-tư? (thiếu lựa-chọn vô-tư—lack of random selection)

c- Phân-loại các thế-hệ xã-hội có vẻ hơi khiên-cưỡng: chú-trọng vào và nặng tính xã-hội (coi nhẹ các yếu-tố gia-đình, cá-nhân, văn-hóa, địa-dư, vị-trí xã-hội mà từ trước vẫn được coi là có ảnh-hưởng lớn?) (ambiguous and loose grouping)

Những vấn-đề này cũng đã được một số học-giả đưa ra qua vài tiểu-luận và luận-án, nay không bàn-sâu vì chúng đi ra ngoài chủ-đề chuyện gì có thể sẽ xảy ra ở nước nhà.

BS Nguyễn Lê Hiếu

Ghi-chú

1- Strauss & Howe: *The Fourth Turning* 1997:1-22; 61, 83

2- Một số tác-giả Pháp như Auguste Comte nhận thấy những thay-đổi tiến-bộ và chính-trị xã-hội đương-thời tạo ảnh-hưởng sâu-đậm trong xã-hội nên phác-họa ra khái-niệm thế-hệ xã-hội, chỉ những người cùng thế-hệ (cohort). Auguste Comte chủ-trương dựa vào khoa-học và lý-trí để mong cải-tạo xã-hội thay vì trong-chờ nơi niềm tin Ky-tô. Có người gọi thuyết Positivism của Comte là “Ky-tô-giáo vắng bóng Ky-tô” và Comte có khi nói thêm là “Ky-tô-giáo với khoa-học”. Ông song vào thế-kỷ 19, trải qua thời cách-mạng Pháp, đế-chế Napoleon, và cuộc cách-mạng kỹ-nghệ nên tin vào dấu-ấn thời-sự để lại trong lòng lớp người cùng thời. Từ đó có khái-niệm thế-hệ xã-hội (khác với khái-niệm thế-hệ gia-đình huyết-thống, song khác thời-đại nhưng cùng khuôn-mẫu tư-tưởng giáo-dục văn-hóa từ trước để lại).

3- Mannheim, Karl: *The problem of generations*. 1952, p.310 In: *Essays*. New York: Oxford University Press, pp.276-322. (Social generations) điều-chỉnh khái-niệm chi-tiết hơn, thêm các yếu-tố xã-hội khác như tầng-lớp xã-hội, giàu-nghèo, học-vấn, hoàn-cảnh gia-đình, sinh-hoạt nghề-nghiệp, v.v. Như vậy, có nhiều đơn-vị nhỏ trong khối lớn-lao của Strauss & Howe có tính-cách “quá ôm-đồm thiếu phân-tích sâu-xa”.

4- Kết-quả phổ-biến nhiều nơi, nhiều hình-thức; thí-dụ như saeculum 1 từ 1776:-1861 tuyên-ngôn độc-lập đến nội-chiến, 85 năm; saeculum kế-tiếp:1861-1945 nội-chiến đến cuối thế-chiến 1945, 85 năm; chấm-dứt Thế-chiến cho tới nay, 80 năm; điều này phù-hợp với giải-thích. Chúng ta chỉ nhắc đến sơ-sơ mà không đi sâu vào chi-tiết ra ngoài chủ-đề.

5- *The pseudoscience that prepared America for Steve Bannon’s apocalyptic message* (Tim Fernholz May 27, 2017) trong <https://qz.com/970646/the-world-has-already-bought-into-steve-bannons-apocalyptic-ideology> . “*The Fourth Turning also, like an astrologer fortune teller, plays fast and loose in shuttling between its big claims and specific evidence. Its contentions are vague enough that it’s easy to justify them with a handful of illustrative examples, with contrary cases simply omitted*”, David Greenberg, chỉ-trích phương-cách suy-luận vòng luân-quân circular logic. (April 20, 2017)

6- Gia-long lên ngôi sau khi chiếm được kinh-đô Phú-Xuân của nhà Tây-sơn năm 1802 nhưng nhà Thanh chỉ chịu tấn-phong vào năm 1804; dân Bắc-hà coi Quang-Trung như là “giặc phương Nam” và đón nhận Gia-Long như là cứu-tinh; việc che-chở cho các triều-đại cũ Lê và Trịnh cũng gây trong lòng dân-chúng nổi mền-phục tân-trào Nguyễn.

7- Minh-Mạng muốn củng-cố uy-quyền nên giảm quyền địa-phương/vùng ở Sài-gòn và Bắc-thành; có những vụ nổi loạn nhưng có tính-cách địa-phương nhiều hơn. Phan-Bá-Vành ở

Thái-bình, Hải-dương; Lê-Duy-Lương ở Ninh-Bình, Nông-Văn-Vân ở Tuyên-quang Cao-bằng (Việt-bắc) và Lê-Văn-Khôi ở Gia-định.

8- Dưới thời Thiệu-Trị và Tự-Đức, vụ các giáo-sĩ xúi giáo-dân kháng triều-đình có tính-cách quy-mô cả nước, lại được các nước Tây-âu bảo-trợ; khi giáo-sĩ như Lefebvre bị-bắt thì mang thuyền sắt súng-đồng tới uy-hiếp ta rồi đón họ ra. Quân Pháp khởi đánh Đà-nẵng năm 1958.

9- Tất cả các hòa-ước đều quy-định công-thức Bảo-hộ nhưng triều-đình không hiểu—hay không chịu hiểu—vẫn liên-lạc xin người Tàu tiếp-viện hay tính gửi người sang Hồng-kông học-tập—nên Pháp trách-móc và cuối cùng thì đại-diện Pháp Harmand rồi sau Tricou bắt ghi rõ hai chữ Bảo-hộ lên đầu. Có một lúc, triều-đình (chủ-ý chính của Nguyễn-văn-Tường là dùng từ bảo-vệ protection thay vì bảo-hộ protectorat nhưng Pháp không chịu, bắt nhận chữ bảo-hộ (*L'affaire du Tonkin, l'affairedutonkin-dipluoft.pdf tr.148-9*))

10- Indochine Đông-dương chỉ tất cả các nước giữa Ấn-độ và Trung-quốc gồm cả Thái, Miến-điện, các xứ Lào, Việt và Cam-pu-chia. Năm 1919, có nghị-định chính-thức lập tên Đông-pháp tức Indochine française. Theo Dương-Trung-Quốc.

11- Nguyễn-Mạnh-Tường: *Construction de l'Orient (Kiến-tạo Đông-phương)*

12- Thời hỗn-loạn, có nhóm hợp-tác với chính-phủ Pháp thua-trận ở Vichy, có nhóm dựa vào Nhật chống Pháp, có nhóm chống "phát-xít Nhật", có nhóm thiên và chống công-sản; sau lại có nhóm chống Cộng hợp-tác với Pháp, v.v...

13- Miền Nam mang (và mơ) ảo-vọng hòa-hiệp? Miền Bắc nhắm chiến-thắng toàn-diện; đó là hai diện hầu tạo xã-hội quân-bình mới. Miền Bắc thành *phe thắng cuộc*.

14- Phụ-nữ thay áo-dài, mặc áo bà-ba; bỏ qua nhạc vàng nghe nhạc đỏ, thay đổi cách ăn-nói, đối-xử, tạo ảo-tưởng một xã-hội bình-đẳng đoàn-kết anh-em trong khi nửa dân toàn-quốc được gọi chung là nguy, nguy-quân, nguy-quyền và nguy... dân!

15- Chính-sách kinh-tế cởi-mở trước, việc thông-tin được bộ-trưởng cho hay là sẽ nới rộng chính-sách tạo ra lề-phải rộng-rãi thênh-thang để nhà báo tùy-tiện làm-việc đứng đường-lối ngõi ca, tránh xa lề-trái loạn tin bất-lợi. Nhà toán-học nói trí-thức không phải là cừu nên không nổi nhau đi theo lề nào hết.

16- Neil Howe: *The Fourth Turing Is Here*, 2023.

17- Một số mục-sư tín-lành hay nhà tranh-đấu bị sách-nhiều, truy-tổ; khi họ đi tỵ-nạn ở Thái-lan, công-an sang tận nước ngoài, bắt-cóc mang về hạch tội; chính-phủ ký công-nhận công-ước quốc-tế về việc tôn-trọng quyền dân bản-địa; ký xong, phải tay tuyên-bố nước ta không có dân bản-địa. Dân Chăm dân Thượng chỉ là sắc-tộc ít-người...

18- Chuỗi sự-việc gần nhất là vụ hệ-thống kinh-tài sụp-đổ: Trương-Mỹ-Lan nhận án tử-hình, các hãng máy-bay phá sản, quốc-ngoại đi lại bốn phi-cơ Boeing chưa trả tiền thuê, các vụ truy-tổ tham-những như buôn-bán lậu thuốc chúng-ngừa từ bộ y-tế, thay-thế hai vị chủ-nước trong hơn một năm, v.v...



hoài niệm Hà Nội xưa

Tôi khao khát về thăm quê hương cũ,
Nhưng đâu còn quê cũ để mà thăm!
Hà Nội xưa là bóng mờ thăm thẳm,
Thăng Long đâu trong sương khói sa mù?

Hà Nội xưa chỉ còn trong tâm tưởng,
Thành phố đầy ô nhiễm khắp mọi đường.
Lời dối trao sao cọc cằn thô lỗ,
Quên ân tình, người dân sống xô bồ.
Thương xá cao sang, huy hoàng, tráng lệ,
Lắm nguy nga che dấu nổi ê chề,
Nhà chọc trời cạnh rãnh đầy rác rến,
Bao cô nhi đói lạnh kiếp lên đèn.
Đâu trai thanh gái lịch, ngày hoa gắm
Của Hà Thành vẫn hiển suốt nghìn năm?
Đâu lịch lãm đất nghìn xưa trang trọng
Tranh cụ đồ ngồi thảo bút phụng long,
Áo dài xưa thướt tha chiều lá rụng,
Liễu hồ Gươm vờn sóng nước mông lung?

Đâu gia phả tạo xứ thơ Hà Nội,
Dòng sử xanh tràn nhiệt huyết dân tôi?
Đâu Lê Đế kim quy hoàn bảo kiếm,
Dựng sơn hà sau chinh chiến nổi chìm?
Đâu Quang Trung dừng gót chân oai dũng
Đào Nhật Tân gọi hoàng hậu Bắc Cung?

Bao kỷ niệm tưởng trong ta sống mãi,
Đành nổi trôi trong tiềm thức ngày nay.
Trong nức nở ta thôi đành quên lãng,
Chốn ngày qua vẫn hiển, thưở huy hoàng.
Thà giữ lại ít nhiều trời ảo tưởng,
Để còn thương vùng đất nước tang thương,
Còn ghi nhớ Việt Nam thời vang bóng
Còn u sầu thương nỗi giống tiên long.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Trước khi bàn về vấn đề Israel có trả đũa Iran không, tưởng nên xét tổng quát về căn nguyên của những rối loạn ở Trung Đông từ thời cổ đại xa xưa. Và coi đó là điểm của vấn đề tranh chấp hiện nay giữa Ả Rập/Hồi Giáo-Iran và Israel/Do Thái giáo; còn chiến tranh hiện nay giữa Palestine và Israel chỉ là diện mà thôi. Có người nghĩ là cứ giải quyết vụ Palestine và Do Thái được là xong thì có vẻ khiếm diện.

NHỮNG NGƯỜI CON CỦA ABRAHAM

Không thể hiểu được tường tận về một Trung Đông hiện tại nếu không biết về ba tôn giáo lớn đã phát sinh ra ở nơi đây: Do Thái Giáo (Judaism), Kitô Giáo (Christianity) và Hồi Giáo (Islam). Ba tôn giáo này đã bắt rễ, có một cội nguồn tinh thần từ cùng một nhân vật tổ phụ là Abraham. Ba hình ảnh cao vời của 3 tôn giáo này là *MaiSen / Moses*, *Chúa Giêsu Kitô* và *Muhammad*. Tất cả đều là con cháu trực tiếp của giòng Abraham.

Abraham sinh ra tại thị trấn Ur thuộc miền Mesopotamia, là con của Terah, giòng giống Shem, con trai ông Noah. Sinh ra từ hơn 4,000 năm trước, nhưng ảnh hưởng của Abraham tại Trung Đông vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay. Là con cháu thuộc giòng giống Shem, con trai của ông Noah, Abraham và con cháu ông thuộc dân tộc Semitic. Sách Sáng Thế (St 11:14-16) cho thấy chất của Shem là Eber là tổ phụ trực tiếp của Abraham. Do đó danh từ Hebrews là từ chữ Eber mà ra.

Abraham được gọi là “Cha của Niềm Tin” (Rm 4:11). Abraham nghe lời Chúa rời bỏ nơi chôn rau cắt rốn là thị trấn Ur di tản về thị trấn Haran như Stephen, vị tử đạo đầu tiên của thời Kitô giáo đã nói: “Thiên Chúa hiển vinh đã hiện ra với tổ phụ Abraham của chúng ta khi ông còn ở thị trấn Ur, trước khi về Haran, và nói với ông Hãy bỏ xứ sở, bà con thân quyến và đến một nơi mà ta sẽ chỉ cho ngươi” (Cv 7:2-3).

Cả hai thị trấn Ur và Haran đều ở trong miền Mesopotamia, nằm giữa 2 con sông Euphrates và Tigris. Haran là nơi dừng chân đầu tiên của 2 ông bà Abraham và Sarah. Hai ông bà được Chúa đưa đến một miền đất mới, địa điểm quyết định làm thay đổi lịch sử của cả một vùng.

Chúng ta hãy coi cuộc di hành của Abraham sau khi cha ông là Terah qua đời. Đây là gương vâng lời Chúa một cách tuyệt đối, vô điều kiện. “*Bấy giờ Chúa nói với Abram (tên của ông lúc đầu, sau này được biến đổi thành Abraham): ‘Hãy ra khỏi xứ sở của ngươi, xa rời gia đình, bỏ nhà bỏ mẹ và đi đến một nơi ta sẽ chỉ cho biết. Ta sẽ ban cho ngươi một quốc gia vĩ đại; Ta sẽ chúc phúc cho ngươi và làm cho tên tuổi ngươi lẫy lừng; ngươi sẽ là người ban ơn phước cho muôn dân...’*. Thế là Abram nghe lời Chúa và ra đi...” (St 12: 1-4). Thư gửi tín hữu Do Thái (Dt 11:8) còn nói thêm: “*Và ông đi mà không cần biết là đi đâu*”.

Chúa đã làm việc với Abraham, dẫn dắt ông và con cháu ông đến định cư ở đất Cana mà sau này gọi là Đất Hứa hay Đất Thánh, nằm ngay ở ngã ba Á Châu, Phi Châu và Âu Châu. Nơi này hẳn là một vùng đất lý tưởng cho dân Chúa chọn, một dân tộc gương mẫu cho những dân tộc khác trên thế giới (Dnl 4: 5-8).

Khi đặt chân tới đất mới, Chúa hứa với Abraham là sẽ cho con cháu ông đất đai (St 12:7). Và Chúa nói với Abram: “*Bấy giờ hãy ngửa mặt lên và nhìn về tứ phía: Đông, Tây, Nam, Bắc; Ta cho ngươi và con cháu ngươi tất cả đất đai mà ngươi nhìn thấy cho đến muôn đời*” (St 13:14-15).

Chúa còn phán thêm: “*Ta sẽ ban cho ngươi con cháu đầy đàn nhiều như sao trên trời như cát dưới biển*” (c.16). Đặc biệt, sau này Chúa lại đổi tên Abram thành Abraham (St 17:5). Abram có nghĩa là “Người Cha đáng tôn vinh”; còn Abraham có nghĩa là “Cha của muôn dân”. Chúa phán: “*Ta sẽ ban cho ngươi rất nhiều con cháu, và từ đó sẽ nảy sinh ra*

hiều quốc gia và các vua chúa sẽ từ người mà ra” (c. 6).

Lúc đó những lời tiên tri này có vẻ khôi hài đối với Abraham, vì Sarah, vợ ông đã hiếm muộn không thể sinh con được. Sự hiếm muộn của Sarah lúc bấy giờ có ý nghĩa đặc biệt và thật là quan trọng trong việc phát triển một Trung Đông hiện đại.

Chúa lại hứa với Abraham (theo như St 15:4) là ông sẽ có con để nối dõi tông đường: “*người này sẽ sinh ra do chính thân xác người*”. Nóng lòng chờ đợi, Sarah bèn biểu Abraham lấy Hagar là nàng hầu người Ai Cập làm vợ để có con. Việc này xảy ra sau khi Abram đã định cư ở Cana được 10 năm” (St 16:1-3)

Con trai đầu lòng của Abraham: **ISHMAEL**

Thế là ông Abraham lấy Hagar làm vợ và nàng thụ thai. Khi Sarah thấy Hagar có thai thì tỏ ra ghen ghét (St 16:4). Tình cảm giữa hai người trở nên lủng củng và Hagar bỏ nhà ra đi.

Nhưng Hagar nghe tiếng Chúa phán phải trở lại. Tiếng Chúa lại quả quyết với Hagar rằng con trai nàng sẽ có nhiều con cháu có những nét đặc thù sẽ biểu hiện rõ ràng trong suốt chiều dài lịch sử: “*Ta sẽ làm cho con cháu người sinh sôi nảy nở nhiều vô kể... Người đang mang thai và sẽ sinh một con trai và đặt tên nó là Ishmael nghĩa là ‘Chúa Nghe’, bởi vì Chúa đang lắng nghe nỗi thống khổ của người. Nó sẽ như ‘một con lừa hoang’; tay nó sẽ chống đối mọi người, và tay mọi người sẽ chống lại nó. Nó sẽ sống trong thù hận với tất cả anh em nó*” (c.10-12).

Sự miêu tả về con cháu của Hagar có ý nghĩa rất đặc biệt, bởi vì nhiều người Ả Rập bây giờ là tín đồ Hồi Giáo (Ishmaelites), con cháu của Ishmael mà cha họ là Abraham. Muhammad, vị sáng lập ra Hồi Giáo cũng từ Kedar mà ra, một trong 12 người con trai của Ishmael (tiếng Ả Rập là Ismail). Ngày nay 22 quốc gia ở Trung Đông và Bắc Phi là những quốc gia Ả Rập mà phần đông dân chúng theo đạo Hồi. Ngoài ra còn 35 quốc gia là thành viên của Liên Hiệp Hội Giáo mà đa số những nước này có chính phủ Hồi Giáo nhưng dân chúng thì thuộc nhiều chi tộc khác nhau.

Trước khi con cháu Ishmael đến ở vùng đất này thì danh xưng ARAB dùng để chỉ những dân tộc ở bán đảo Arabia. Ngày nay người Ả Rập và ngôn ngữ của họ bao trùm cả một vùng rộng lớn.

Lời tiên tri Chúa nói với Hagar vẫn còn ảnh hưởng mạnh mẽ cho đến bây giờ. Tiên đoán ví Ishmael như một con “*lừa hoang*” thực ra không có ý xúc phạm. Lừa hoang là một con vật thuộc loại quý hiếm, sang cả hơn các loại thú vật khác trong sa mạc mà các tay săn chuyên nghiệp rất ưa thích. Như vậy lời tiên tri ám chỉ con cháu Ishmael sẽ có cuộc sống oai hùng của con lừa hoang, đời sống tự do hào hùng cao cả nơi sa mạc.

Tương tự như vậy, “*Tay nó sẽ chống đối mọi người và tay mọi người sẽ chống lại nó*” nói lên tinh thần độc lập, bất khuất của con cháu Ishmael không bao giờ để ngoại bang thống trị. “*Nó sẽ sống trong*

thù hận với tất cả anh em nó” thì điều này lại hiển hiện rõ nét trong lịch sử hiện đại: Hận thù giữa những người Ả Rập với nhau, giữa những người Ả Rập và những người con khác của Abraham.

Con trai thứ của Abraham: **ISAAC**

Khi Ishmael lên 14 tuổi thì Chúa lại chúc phúc cho Abraham sẽ sinh một con trai nữa, nhưng lần này sẽ do vợ chính là Sarah sinh đẻ. Chúa truyền đặt tên nó là Isaac, nghĩa là “*tiếng cười*”, bởi vì khi được tin sẽ có con vào tuổi xế chiều, hai ông bà bán tin bán nghi phát phì cười. Tuy nhiên đó cũng là niềm vui mà đứa trẻ sẽ mang lại cho hai ông bà. (St 17: 17-19; 18: 10-15; 21:5-6). Đến lượt Isaac sinh ra Jacob và đặt tên là Israel và trở thành tổ phụ của dân Israel. Như vậy con cháu của Ishmael và của Isaac là anh em bà con với nhau, vì Israel là cháu của Ishmael.

“*Khi Isaac lớn lên và thôi sữa thì ông Abraham làm một bữa tiệc mừng thôi sữa. Bấy giờ Sarah thấy Ishmael cười giễu thì bèn nói với Abraham ‘đuổi mẹ con Hagar / Ishmael đi, bởi vì con của nô lệ không thể là con thừa tự cùng với con chính thức là Isaac được’*” (St 21:8-10).

Abraham cảm thấy khó chịu, bởi vì ông đã nuôi nấng và yêu thương Ishmael. Nhưng Chúa đã nói với Abraham “*Bất cứ điều gì Sarah nói với người thì nên nghe theo lời bà, bởi vì trong Isaac hạt giống của người đã được chọn*” (c.12). Nhưng rồi Chúa cũng nói với Abraham là: “*Tuy nhiên ta cũng sẽ ban cho Ishmael một quốc gia, bởi vì nó cũng là hạt giống của người*” (c. 13). “*Như vậy Chúa cũng che chở nuôi dưỡng Ishmael cho nó lớn khôn và sinh sống trong hoang địa...*” (c. 20).

Không thể khất khe nói rằng Ishmael ghét bỏ Isaac được. Bởi vì sau 14 năm sống với cha, được nuông chiều là con một, bất ngờ Isaac xuất hiện đã làm thay đổi tình cảm giữa Ishmael và cha Abraham. Từ đó Ishmael cảm thấy đố kỵ và ganh đua với Isaac, người em cùng cha khác mẹ, một loại cảm tính sống còn của con người, của các bộ lạc, của một quốc gia / dân tộc lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ nọ qua nhiều thế kỷ mà cho đến nay nó vẫn tồn tại và ảnh hưởng đến sắc thái chính trị ở Trung Đông.

Hai người con của Isaac: **JACOB và ESAU**

Thế là những lộn xộn hục hặc trong gia đình bắt đầu xảy ra. Đến lúc Rebekah, vợ Isaac sinh hai người con trai sinh đôi là Jacob và Esau. Sách Sáng Thế thuật lại là: trước khi chào đời “*hai đứa đã cùng nhau phán đấu vật lộn trong bụng mẹ*” (St 25: 22) Chúa thì cắt nghĩa là: “*Có hai quốc gia trong bụng người; hai đứa sẽ tách biệt ra khỏi thân xác người, một đứa mạnh một đứa yếu, đứa ra trước sẽ phục vụ đứa ra sau*” (c. 23). Cả hai anh em đứa nào cũng tạo lập được một quốc gia vĩ đại do ơn phúc của Chúa.

Bình thường thì con cả được quyền thừa kế, nhưng ở đây có sự khác biệt. Kinh thánh ghi rằng Esau đã bán quyền thừa kế của mình cho Jacob với

một chén đậu hầm (c. 29-34). Việc này chứng tỏ quyền thừa kế đối với Esau chẳng là gì cả. Vậy mà sau này Jacob đã đánh lừa cha xin ban cho mình quyền thừa kế. (Chương 27). Vì thế Esau sinh lòng thù ghét Jacob (c. 41).

Đây là đầu mối đưa đến những hậu quả trầm trọng kéo dài mãi mãi sau này và tồn tại cho đến ngày nay.

Khi mà các con cháu của Esau còn gọi là Edom (St 25:30) kết nghĩa vợ chồng với con cháu của Ishmael thì sự hận thù đấng cay đối với con cháu của Jacob lại càng sâu đậm rõ nét qua nhiều thế kỷ. Cháu nội của Esau là Amalek (St 36: 12) sau này là tổ phụ của dân Amakelites lại trở thành kẻ thù cay đắng không đội trời chung với con cháu của Jacob tức 12 chi họ Israel. Lời tiên tri về một chiến tranh giữa hai anh em sẽ kéo dài vô hạn từ thế hệ này sang thế hệ khác quả không sai (Xh 17: 16). Nhiều học giả tin rằng đa số dân Palestines ngày nay là con cháu của giòng Amakelites.

CÓ CHIẾN TRANH LỚN GIỮA ISRAEL VÀ IRAN KHÔNG?

Đây là câu hỏi mà cả thế giới đều đặt ra sau khi hôm 13-4 Iran bất ngờ bắn vào Israel hơn cả trăm trái hỏa tiễn bằng drones nhưng bị Israel chặn lại không gây thiệt hại về cả dân sự lẫn quân sự, chỉ gây sát bị trầy da mà không chảy máu. Câu trả lời quả thật chẳng ai biết dù là rất sợ chiến tranh, và cũng chẳng ai muốn nó xảy ra. Nhưng hai bên Israel và Iran là hai đối thủ đều tự bản chất vẫn nhất quyết không đội trời chung với nhau. Một bên quyết giết chết đối thủ một bên quyết bảo vệ quyền sống của mình và dân tộc mình.

Kẻ viết không làm “thầy bàn” về những tay chơi cờ tướng ngồi ngoài rìa xúi bên này thọc bên kia để chúng tỏ ra tài giỏi hoặc để hưởng lợi khi thời cơ đến. Chính phủ Biden hôm thứ năm -khi tôi viết bài này- đã loan báo luật mới trừng phạt Iran vì đã bắn hỏa tiễn drone vào Israel. Biden xác nhận là nhóm 7 quốc gia kỹ nghệ trong nước đã đồng lòng áp lực kinh tế lên Iran.

Biden còn nói thêm các đồng minh của Hoa Kỳ cũng ra một thông cáo phạt không để cho Iran bành trướng những chương trình quân sự. Anh Quốc, Liên Hiệp Âu Châu cũng có thể có những hành động tương tự và tăng sự trừng phạt lên Iran.

Biden tuyên bố: “Thật rõ ràng cho những ai xúi dục hoặc yểm trợ cuộc tấn công của Iran, là Hoa Kỳ cam kết an toàn cho Israel, cam kết an toàn cho nhân viên và đồng bạn của chúng tôi ở trong vùng. Chúng tôi sẽ không ngần ngại dùng mọi biện pháp cần thiết để thực thi những cam kết của chúng tôi.”

Bộ tài chánh hôm thứ năm 18-4-24 đã thông báo là Hoa Kỳ nhắm 16 cá nhân và 2 cơ sở sản xuất drone của Iran, gồm cả những máy móc và xe vận chuyển khả năng tấn công vào cuối tuần qua.

“Hôm nay, với sự phối hợp của Anh Quốc và tham vấn của các hội viên và đồng minh, chúng tôi -

bộ trưởng tài chánh Janet Yellen nói: “Chắc chắn có quyết định nhanh chóng để đáp ứng cuộc tấn kích bất thường của Iran vào Israel. Chúng tôi dùng tài chánh làm khí cụ để giảm bớt và ngăn chặn những hành động ác độc và cấp kỳ của Iran, gồm cả chương trình hạt nhân UAV (uncrewed aerial vehicle) và những lợi nhuận mà chế độ dùng để yểm trợ khủng bố. Chúng tôi sẽ tiếp tục triển khai và dùng quyền trừng phạt của chúng tôi với Iran bây giờ và những ngày kế tiếp.”

Đó phải chăng chỉ là những đe dọa của một hình nộm nêu cao cho có lệ. Chắc gì Iran đã sợ. Iran đã từng bị bao vây kinh tế rồi nhưng khi Biden làm tổng thống thì chính phe dân chủ / Biden lại vuốt ve và giải tỏa cho Iran cả hàng tỷ dollars.

Về phía Iran thì cũng tự biện hộ, rằng họ tung cuộc tấn kích vào Israel vì Israel đã bỏ bom vào sự quán của họ ở Syria làm chết 2 tướng lãnh và 5 sĩ quan.

Thủ tướng B. Netanyahu tuyên bố Israel sẽ đáp trả cuộc tấn kích của Iran và kêu gọi những quốc gia Tây Phương, cả Biden, phải kiềm chế thái độ đó của Iran.

Đó là những phản ứng cấp kỳ xảy ra sau khi Iran tấn kích vào Israel. Hoa Kỳ đe dọa Iran và Iran biện minh cho hành động của mình. Còn Israel thì tự bản tính dân Do Thái là tự chủ, tự quyết và tự bảo vệ tuyên bố sẽ đáp trả cuộc tấn kích của Iran. Mọi người đều mong sẽ không xảy ra hiện tượng kẻ ăn chả người ăn nem.

Tại sao Israel phải đánh lại Iran? Thủ tướng Benjamin Netanyahu tuyên bố Israel sẽ làm bất cứ điều gì để tự bảo vệ. Thế giới khuyên chúng tôi hãy bình tĩnh, nhưng tự vệ là quyền sinh tồn của con người và của đất nước chúng tôi qua bao thăng trầm trong lịch sử cả mấy chục ngàn năm nay từ thời tổ phụ chúng tôi là Abraham.

Biden khuyên Israel không nên trả thù. Nhưng Israel trả lời, trả thù hay không là quyền của chúng tôi. Israel hôm thứ tư đã cho không quân bay lượn và hải quân chạy lòng vòng đe dọa tấn công những tàu bè của Iran cũng như dự định tiêu diệt các thủ lĩnh đầu não của Hezbollah.

Về phía Iran cũng không vừa. Những cuộc biểu tình của dân Iran tại Teheran bị kích động xuống đường rầm rộ đòi diệt Do Thái đe dọa dùng nguyên tử trả đũa nếu Israel làm tới với những lời tuyên bố xác quyết của bộ ngoại giao và cả giáo chủ!

Nếu chiến tranh bùng nổ thực sự giữa Israel và Iran thì sao?

Chúng ta hy vọng nó sẽ không xảy ra. Người ta đã có lúc nghĩ đến ngày tận thế. Ngày Apocalypse.

Quốc gia Israel được thành lập và tồn tại đúng là một phép lạ, những người ghét bỏ nó trên khắp thế giới đã không để ý đến lý do căn nguyên tại sao. Tuy nhiên, nghiên cứu Kinh Thánh cho thấy việc xảy ra như vậy là để ứng nghiệm lời tiên tri trong Kinh Thánh nói về Jerusalem lại một lần nữa trở thành

điểm nóng mà toàn thế giới phải chú ý, như sách Zechariah đã ghi: *“Hãy nghe đây! Chính Ta sẽ biến Jerusalem thành chén nông choáng váng cho mọi nước chung quanh... Ngày ấy Ta sẽ biến Jerusalem thành đá nặng cho muôn dân nước. Bất cứ ai nhắc nó lên sẽ bị rách da nát thịt thành từng mảnh, cho dù muôn dân sẽ cùng nhau chống lại nó”* (Dcr 12:2-3).

Nếu bạn có dịp viếng Yad Vashem, bảo tàng viện quốc gia Do Thái về lò sát sinh, bạn sẽ có một cảm nghiệm ghê gớm đập mạnh vào tâm can bạn ngay lúc đó và những ngày tháng kế tiếp. Dân Do Thái sau nhiều thế kỷ bị truy nã, dẫn đến thảm cảnh lò sát sinh thì việc họ cương quyết tái lập một quốc gia cho riêng họ để sống còn chẳng có gì là khó hiểu. Những lời tố cáo với thế giới của Herzl về việc dân Do Thái bị ngược đãi quả là đúng sự thật.

Viễn kiến của Herzl về một tân quốc gia Do Thái có thể là một biểu hiện của lời tiên tri. Quan trọng là phải nhận thức rằng vị thế hiện nay của Israel trên thế giới chính là một yếu tố, một phần lời tiên tri được ứng nghiệm, xác quyết Lời Thiên Chúa phán là thật.

Nói vậy không phải là hợp pháp hóa những hành động quân sự của Israel hay Lời Chúa là bảo đảm và hợp tình hợp lý cho bất cứ một cuộc tấn công nào của Israel vào kẻ thù của họ. Nhưng đúng ra là Thiên Chúa đã cho phép và hướng dẫn những biến cố đó xảy ra trên thế giới theo đúng chương trình rộng lớn của Người. Thực sự, kế hoạch đó cho thấy những tình trạng rất thảm khốc và ghê sợ đó hiện đang xảy ra ở phía trước cho một tân quốc gia Israel và thị trấn Jerusalem.

Nói về thời kỳ tận cùng tan hoang ghê sợ, chúa Giesu đã cảnh báo trước là *“khi anh em thấy thành Jerusalem bị quân đội vây hãm, bấy giờ anh em hãy biết rằng ngày thành bị tan hoang đã tới gần... Thật vậy, đó là những ngày báo oán, ngày mà tất cả những gì đã ghi chép trong Kinh Thánh sẽ được ứng nghiệm”* (Lc 21:20-22). Kinh Thánh còn nói cho biết rộng hơn *“Một nửa dân thành bị bắt làm tù binh và đi lưu đày”* (Dcr 14:2).

Nhiều người nghĩ rằng Dân Do Thái trở về đất mẹ ở thế kỷ trước là để ứng nghiệm lời Thiên Chúa hứa một cuộc Xuất Hành thứ hai để đem dân Israel trở lại quê hương (Is 11:11-12). Tuy nhiên chúng ta phải hiểu rằng sự hiện diện của dân Do Thái ở trên đất Israel ngày nay chưa phải hoàn toàn là giấc mơ thời đại đã được thực hiện.

Một phần dân Do Thái đang định cư ở đây vẫn còn là tiếng kêu than xa vơi từ một tương lai kỳ diệu mà Thiên Chúa đã tuyên phán qua những lời tiên tri. Đó là mang tất cả các chi bộ Israel -không phải chỉ có dân Do Thái mà thôi- về sinh sống trên quê hương họ an bình và bảo đảm khỏi mọi kẻ thù. Ông Chúa Thánh Thần sẽ đổ xuống tràn đầy trên họ, ban cho họ ơn hiểu biết về Sự Thật Thiên Chúa và họ sẽ thờ phượng Chúa tại tân đền thánh Jerusalem. Mọi nơi trên thế giới sẽ nhìn về đó, coi như một gương mẫu để noi theo.

Ngày nay, không phải chỉ có những người Israel đang gặp nguy hiểm đời đời, nhưng dân Do Thái cũng bị ngăn cản không cho tự do thờ phượng Thiên Chúa ở trên Đồi Đền Thờ vì họ than trách dân Hồi Giáo đã phạm thượng khi xây đền thờ Hồi Giáo ở trên đó. Lời chúc *“Sẽ gặp nhau ở Jerusalem năm tới”* vẫn còn ở nơi cửa miệng hàng triệu người rõ ràng là sự trở về của dân Israel còn lâu mới được trọn vẹn.

Thành thử, đối với dân Do Thái sự hiện diện của họ ở Đất Thánh chắc chắn vẫn là vấn đề sinh tử để cho lời tiên tri đặc biệt về thời cánh chung như sách Daniel ghi là tái lập các nghi lễ phải được ứng nghiệm; những xâm lăng và sầu khổ ghê gớm cuối cùng sẽ phải chấm dứt. Nhưng, thực tế là thời kỳ kinh hoàng đang ở trước mặt lại là những lời hứa quan trọng phục hồi đất đai trong hòa bình, thịnh vượng và an toàn vĩnh cửu cho dân Israel vẫn chưa đến.

May thay, những lời hứa này chắc chắn sẽ trở thành sự thật. Quốc gia Israel được hình thành 80 năm trước và hiện vẫn còn tồn tại đúng theo chương trình của Thiên Chúa, và chương trình này hiện đang lộ hiện. Chúng ta hãy hăng say cầu nguyện cho thời đại huy hoàng đó xảy ra, khi mà tất cả dân Israel bừng nở phồn thịnh và nhận được ân phúc từ khắp nơi trên thế giới.

Khi chứng kiến những thời đại đen tối ở trước một tương lai huy hoàng, chúng ta hãy thận trọng, tin chắc là có bàn tay Thiên Chúa can thiệp trong lịch sử. Người sẽ thực sự xác quyết Lời Người ở tương lai....

SAVI
Fleming Island, Florida
April 18, 2024





em có nghe

Em có nghe câu tự tình trong nắng
Của xuân hồng trong sáng sớm hôm nay
Cả trời xanh ngọc bích cũng tỏ bày
Rạng rỡ quá màu thủy tinh biêng biếc

Em có nghe tiếng chim trời vui hát
Trên cành non vừa hé nụ chiều qua
Lời chim ca rộn rã khúc giao hòa
Chúa Xuân đến trong bình an rất nhẹ

Em có nghe gió trên cành lặng lẽ
Như đón chào chân bước của thời gian
Cánh hoa lê đang ngủ cũng bàng hoàng
Bùng cơn mộng, ô kìa xuân đã tới

Em có nghe cả một mùa xuân mới
Trong lòng người đang mong mỗi chờ trông
Như đêm khuya mong đợi ánh mai hồng
Gieo hy vọng một ngày mai tươi sáng

Em có nghe trong từng cơn gió thoảng
Bao nỗi lòng tha thiết của nhân gian
Niềm đau thương như lá rụng trên ngàn
Đang ngóng đợi tình thương yêu bác ái

Em có nghe nhịp bình an thư thái
Của cuộc tình trên sóng nước chơi vơi
Trong thương đau gian khó vẫn kêu mời
Xin sống mãi một đời cho nhân ái

Trần Việt Cường



còn nhớ Sài Gòn không?

Nhớ Sài Gòn bao khung trời kỷ niệm
Bao đường tình ôm ấp tuổi mộng mơ
Cổng trường xưa ngày... hai buổi đợi chờ
Tà áo trắng, tóc buông bờ vai hạc
Và có những buổi chiều tà nắng nhạt
Đã cùng ai... nhìn lá đổ công viên

Sài Gòn xưa, tóc xanh đầy mơ mộng
Nay trở về, đầu bạc, vẫn mộng mơ!

Trần Văn Thanh

ta tình

Cuộc tình đó đã lui vào dĩ vãng
Sao ta còn khơi dậy nữa làm gì
Tình yêu nào không như cơn gió thoảng
Theo thời gian rồi cũng sẽ bay đi
Ôi nghịch cảnh đã chia lìa đôi ngã
Duyên trăm năm không trọn nghĩa thế bởi
Để ngày nay trên quê người đất lạ
Gặp lại nhau không biết khóc hay cười
Thôi hãy cứ người nào yên phận nấy
Tình chúng ta xin hẹn kiếp lai sinh
Định mệnh đã an bài duyên như vậy
Hiểu cho nhau không ai kể bạc tình.

Phạm Đức Thân

hạnh cao

Thời gian vun vút thoi đưa
Quay lưng bỏ mặc nắng mưa cuộc đời
Nén lòng nhạt cánh sầu rơi
Cát vào trang vở một thời cho nhau
Hè ơi áo trắng phai màu
Nhưng ngày tháng cũ bạc đầu khắc sâu
Phượng hồng ai chở đi đâu
Sao đang tâm để nỗi đau riêng mình....

Kim Oanh



Hà Nội 36 phố hàng

Tôi sinh ra trên đồng bằng sông Cửu,
Mơ ngày thăm Hà Nội phố vào thu,
Thủ công nghệ những phố hàng mua bán,
Đường hồ Gươm, dương liễu rũ sa mù.

Đây Hàng Đào, rợp màu hoa duyên dáng,
Kia Hàng Bông muôn sắc thắm cao sang,
Lòng man mác khúc nhạc đàn tranh cổ,
Vươn vắn lòng khi dạo phố Hàng Đàn.

Hàng Nón hứa tóc huyền che nắng gió,
Hàng Lược, trâm em lựa chọn so đo,
Nẻo ròn tan, Hàng Guốc lời mời gọi,
E ấp sao, Hàng Hải nhịp nhỏ to.

Lụa, nhung, gấm, chọn làm sao Hàng Vải,
Áo diu dáng hay áo lụa trang đài,
Áo màu hoa hay áo màu trang nhã,
Khơi nguồn thơ, giòng nhạc thắm đêm dài.

Qua Hàng Quạt bâng khuâng giòng tâm tưởng,
Chọn quạt nào cho nồng ấm lửa hương,
Hương sen mạn ấm lòng mùa đông giá,
Hàng Khay dâng chung trà rượu nồng hương.

Dạo Hàng Than bồng ấm hương lò sưởi,
Gọi tình thơ, Hàng Giấy sáng xuân tươi,
Buồn Hàng Gai chờ nhánh hồng rướm máu,
Quên Hàng Vôi, Hàng Bạc trắng tình người.

Hàng Buồm chờ gió khơi về bến mộng,
Mang ân tình tràn ngập khoảng chờ trông,
Hàng Trống gọi ân tình người cô phụ,
Trông trông thành vang nhịp thắm đêm đông.

Bao hàng phố, biết giờ còn mỹ lệ,
Hay rủ tàn trong sóng gió bể mê
Hà Nội hỡi, biết bao giờ ta đến,
Có còn chăng dấu tích đợi người về?

Thôi em nhé, xứ người giờ trần trong,
Nhớ về em qua quá khứ viễn vông,
Nếu còn duyên sẽ thăm miền đất nước,
Văn hiến một thời, hòn ngọc Viễn Đông!

Huyền Anh Trần-Schroeder



Một ngày

một ca khúc tôi viết về ngày 30 tháng 4 (pdf
bài nhạc trong attachment).

[Một Ngày - Nhạc: Nguyễn Tuấn - Thơ: Lê
Phong Quan - Ca sỹ: Đoàn Minh](#)



yêu

Tình yêu đến có bao giờ báo trước
Sao tự nhiên lòng day dứt vấn vương
Một ngày không được nhìn mặt người thương
Là đêm ấy sẽ năm canh trần trọc
Nhớ cho kỹ những giờ em đi học
Để đón đưa cho đúng với thời gian
Nụ cười thôi cũng đủ thấy bàng hoàng
Thêm ánh mắt sẽ vô vàn quý giá
Khi xa cách có buồn đau, đừng lạ
Vì vắng em là tất cả hoang vu
Sầu miên man và thương nhớ mịt mù
Yêu là thấy cuộc đời mình còn thiếu

Phạm Đức Thân

Vài câu chuyện về lịch sử Đông Nam Á:

Từ Chum Đá đến Sundaland, Người Nam Đảo và Người Chăm

BS Hồ Văn Hiến



Các di tích bằng đá gọi là megalith rải rác khắp nơi trên thế giới, tiếng Việt gọi là “cự thạch” (“cự” có nghĩa là lớn như trong cự phách, cự đại, cự phú, dịch prefix mega; thạch là đá). Nổi tiếng nhất có lẽ là hàng trăm tượng đá trên đảo Easter (Đảo Phục Sinh, đông nam Thái Bình Dương, thuộc Chile, Nam Mỹ) được gọi là “moai”, được dân Polynesia xưa tên Rapa Nui chạm khắc từ nền đá núi lửa mềm do tro từ núi lửa bị nén xuống tạo nên. Từ “moai” có nghĩa là “bức tượng”. Những bức tượng này cao trung bình chừng 5 mét, nhưng có thể đến 10 mét, có lẽ được chạm khắc để tôn vinh những tổ tiên quan trọng của dân Rapa Nui trong khoảng thời gian từ khoảng năm 1000 Công Nguyên đến nửa sau thế kỷ XVII.



Hình 1:

Các “moai” trên Đảo Easter

Người Việt chúng ta ở Mỹ được gộp chung trong nhóm dân gốc Á Châu, phần chính là Đông Á (“Asians”) hay chính xác hơn là gốc Đông Nam Á Châu. Nhìn về quá khứ và nguồn gốc chúng ta ở Đông Nam Á, ngoài di sản của thế giới Khổng giáo, chúng ta có thể tìm về các vết tích bằng đá này đã “trơ gan cùng tuế nguyệt” hàng ngàn năm như là một lời mời gọi về một phần quá khứ huyền bí của riêng chúng ta.

Cự thạch có ý nghĩa lịch sử và văn hóa sâu sắc ở nhiều khu vực khác nhau, bao gồm Lào bên cạnh chúng ta (vùng Trấn Ninh trước đây thuộc lãnh thổ của Đại Nam) kéo dài đến Assam ở Đông Bắc Ấn Độ, và Sulawesi ở Indonesia, những nơi có thể cùng chung di sản Đông Nam Á.

Ở Lào, Cánh đồng Chum có những chiếc lu đá khổng lồ nằm rải rác khắp nơi, ẩn chứa bí ẩn về người tạo ra và mục đích của chúng. Tương tự, ở Sulawesi, Indonesia, các khối cự thạch ở Thung lũng Bada, Besoa và Napu là những hiện vật bí ẩn với hình dạng độc đáo và nguồn gốc không rõ, làm dấy lên giả thuyết về ảnh hưởng của người ngoài Trái đất. Những địa điểm cự thạch này không chỉ thể hiện nghề thủ công cổ xưa mà còn đặt ra câu hỏi về lịch sử loài người và sự tương tác với vũ trụ.

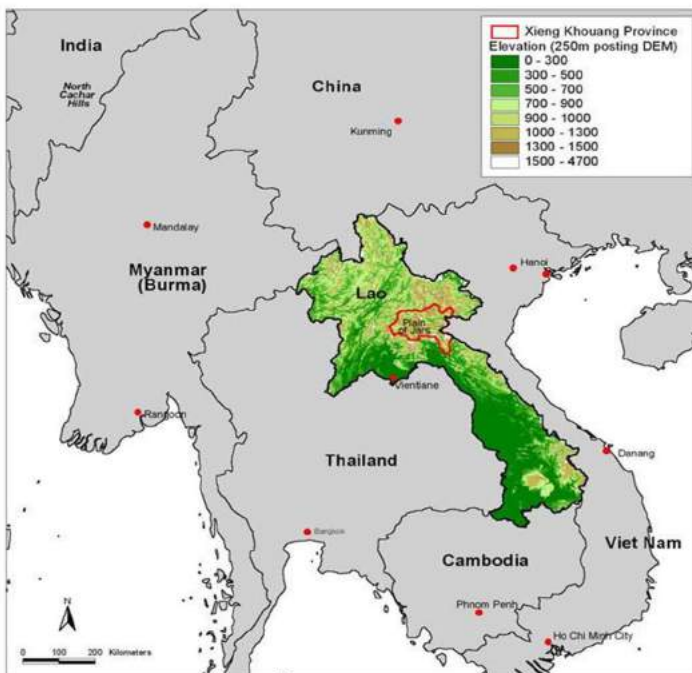
Là một phần của một khu vực thuộc loại xưa nhất thế giới, giàu văn hóa và lịch sử đa dạng, người Việt tìm thấy sự cộng hưởng trong việc khám phá những địa điểm cự thạch này như một phương tiện để kết nối với di sản chung và làm sáng tỏ ít nhiều những bí mật của tiền nhân.

Gần đây một người bạn lâu năm, BS Nguyễn Văn Thắng, tuổi đã trên 70 nhưng rất khỏe đã đến viếng Cánh đồng chum ở Lào, gửi hình và nhắc lại bối cảnh lịch sử của vùng này, nhất là chiến tranh Việt nam, lúc mà số lượng 260 triệu bom chùm (cluster bomb) thả trên đất Lào nhiều hơn cả bom dùng trong thế chiến thứ hai và một phần ba các bom này chưa nổ lúc rơi xuống nên vẫn gây nguy hiểm cho đến bây giờ.

Bài này sẽ tìm hiểu thêm về các cự thạch trong khu vực Đông Nam Á và nhắc đến bối cảnh tiền sử của vùng này, nhất là nói về Sundaland, một lục địa nhỏ trước đây nối liền Lào, Việt nam và Indonesia, do đó liên kết quá khứ của các vùng đất này với vùng đất chữ S của người Việt hiện nay.

1) **Cánh đồng chum** (Plain of Jars) ở Lào là một địa điểm khảo cổ cụ thạch quan trọng, nổi bật với những chiếc chum đá lớn được cho là đã được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau.

Theo các nhà khảo cổ Nhật và Lào là nơi chôn cất chừng 2000 năm trước, người ta đặt các thi thể vào trong các bình chum này (có nắp) cho đến lúc thối rữa chỉ còn xương thì đem đi cải táng. Theo một số truyền thuyết nhân gian thì một ông vua người khổng lồ dùng những bình đá này để chứa rượu đế (rice wine) cho quân sĩ mừng chiến thắng. Khu vực này gắn liền với truyền thuyết về những người khổng lồ và những trận chiến cổ xưa, làm tăng thêm vẻ huyền bí và tầm quan trọng lịch sử của nó. Địa điểm này đã trải qua các nỗ lực nghiên cứu khảo cổ và rà phá bom mìn do tầm quan trọng của nó và ảnh hưởng của “Chiến tranh bí mật” (the Secret War của Mỹ) ở Lào [1].



Hình 2: Bản đồ vùng chung quanh Cánh đồng chum (Plain of Jars) ở phía bắc thủ đô Vientiane của Lào, góc trên bên tay trái bản đồ là miền đông bắc Ấn Độ (phía bên kia biên giới Myanmar/Miền Điện) nơi cũng có những chum dùng để mai táng bằng đá tương tự tại vùng North Cachar Hills (nay gọi là Dima Hasao District, thuộc bang Assam, Ấn Độ).

(Nguồn bản đồ: Research gate) (Trong bản đồ chỉ thấy được tỉnh Xiêng Khuang, vì “Cánh đồng chum” (Plain of Jars) bé ngang chỉ vừa trên 20km, nằm ngay tâm điểm của tỉnh. NVT)



Hình 3,4 : Các hố bom trong Cánh đồng chum: “Thấy yên bình như thế này nhưng trong 1 tiếng đi bộ trong khu vực Site 1 này tôi đã đếm được trên 30 hố bom như trong hình trên (mà tôi biết là loại 500kg) và nhỏ hơn. Đó là các hố còn tồn tại sau ½ thế kỷ.”(Nguyễn Văn Thắng)



Hình 5: Tài liệu của Pháp năm 1930: “Trần Ninh. Cánh đồng chum”. Từ sách “Lịch sử Lào thuộc Pháp” của tác giả Paul le Boulanger. Theo Nguyễn Văn Thắng: “Địa hình trong croquis hoàn toàn phù hợp với hình ảnh hiện trường ngày nay năm 2023, chứng tỏ tên gọi được đặt là đúng, hai là sự phá rừng [deforestation] của khu vực như nhiều nguồn tường thuật là không đúng.” (Nguyễn Văn Thắng cung cấp)

2) Các cụ thạch người địa phương gọi là **kalamba ở Sulawesi, Indonesia** là một phần của mạng lưới rộng lớn hơn gồm các cấu trúc tương tự kéo dài đến phía bắc Ấn Độ, thể hiện mối liên hệ lịch sử thông qua các công trình đá cổ xưa này. Một phân tích carbon phóng xạ cho thấy các cụ thạch này được dựng lên ít lắm là trước năm 830 Công Nguyên (AD) [2], nhưng có thể đã bắt đầu từ năm 50 trước CN. Mỗi kalamba chứa ít nhất là 10 người chết khi mai táng.

Martin Grey là nhà nhân chủng học văn hóa, nhà văn và nhiếp ảnh gia chuyên nghiên cứu về các truyền thống hành hương và các địa điểm linh thiêng trên khắp thế giới. Trong suốt 40 năm, ông đã viếng thăm hơn 2000 địa điểm hành hương ở 165 quốc gia. Grey mô tả các cụ thạch kalamba này như sau [3]:

“400 hiện vật cụ thạch này nằm rải rác một cách ngẫu nhiên trên khắp các Thung lũng Napu, Besoa và Bada của Công viên Quốc gia Lore Lindu. Các hiện vật có nhiều hình dạng khác nhau, bao gồm tượng, hình trụ khổng lồ và những viên đá dẹt có dấu vết in hình chén (cup-mark). Tất cả các tượng đều khắc - có chiều cao từ 2 feet đến hơn 15 feet - đều là những mô tả tối đơn giản về các hình tượng giống người hoặc thú vật. Không có bức tượng nào có chân, hầu hết đều có đầu to và hình dáng kỳ lạ, một số có cơ quan sinh dục lớn hoặc trang trí hình học trừu tượng. Phong cách điêu khắc của các nhân vật này hoàn toàn độc đáo trên thế giới, gần giống nhất là những tác phẩm chạm khắc bí ẩn không kém được tìm thấy tại San Augustin ở Colombia. Không có nghiên cứu thân thoại, nhân chủng học, khảo cổ học, dân tộc học hay lịch sử nào giúp chúng ta thấu hiểu về tuổi tác, nguồn gốc hoặc mục đích của những bức tượng này.



Hình 6: Megaliths of Bada, Besoa and Napu valleys, Sulawesi Island

Bí ẩn không kém là những hình trụ khổng lồ, chủ yếu là khối rắn (solid cylinder), được người dân địa phương gọi là kalamba, cũng được tìm thấy trên khắp ba thung lũng. Những chiếc kalamba này, có chiều cao từ 5 đến 10 feet và nặng hàng trăm pound, mỗi chiếc được chạm khắc từ những khối đá riêng lẻ và một số, nhưng không phải tất cả, đều có nắp đậy bằng đá. Khoảng 50-90% khối lượng của mỗi kalamba là đá rắn, với phần trên được làm rỗng, cũng có dạng hình trụ. Một số phần rỗng có một tầng duy nhất, trong khi những phần khác có hai tầng được ngăn cách bởi một vòng đá gồ lên (ridge). Sự khác biệt về độ sâu giữa hai cấp độ thường không quá 2 inch (5cm). Một số kalamba có các hình vòng tròn và hình người hay thú vật được chạm khắc ở hai bên; một số nắp đậy cũng có hình như vậy. Người ta đã công nhận rằng những hình trụ và những viên đá dẹt có các vết lõm hình chén (cup-marked stones) có thể đã được sử dụng cho một số loại quy trình tách khoáng sản và vàng dạng hạt được tìm thấy với nồng độ cao ở các khu vực xung quanh. Các ống trụ sẽ không có chức năng dùng để tắm hoặc chôn cất do kích thước và độ sâu bên trong hạn chế của chúng.”

Trái với một số niên đại được các nhà khảo cổ về sinh học cho rằng các cự thạch này được dựng nên từ thế kỷ thứ nhất trước Thiên Chúa cho đến thế kỷ thứ 9, tác giả cho rằng chúng được dựng nên trước thời dân Nam Á (Austronesian, có thể từ đảo Đài Loan đến) đến Đông Indonesia, có nghĩa là trước đây trên 4500 năm. Nhìn theo giả thuyết này, câu chuyện trở nên thú vị, ly kỳ hơn và phải đi ngược thời gian về quá khứ xa xôi hơn.

Bằng chứng đa ngành chỉ ra rằng sự định cư của con người ở Đông Nam Á có niên đại ít nhất từ 55.000 đến 65.000 năm. Cho đến khoảng 15.000 năm trước, mực nước biển thấp hơn mực nước hiện tại khoảng 125 mét. Khu vực hiện nay sâu 60 mét dưới Biển Java là một phần của tiểu lục địa bán đảo Đông Nam Á được gọi là Sundaland, bao gồm Bán đảo Mã Lai, các đảo Sumatra, Java và Borneo, trong khi đảo Sulawesi và Philippines có thể được nhìn thấy và có thể đến được bằng thuyền. Vùng đất Sundaland này đã lộ ra trong hầu hết thời kỳ băng hà cuối cùng từ 110.000 đến 15.000 năm trước. Mực nước biển thấp hơn sẽ cho phép di cư trên đất liền và du hành biển trong tầm nhìn của đất liền. Chính trong thời kỳ này, có lẽ là khoảng 50.000 đến 30.000

năm trước, con người lần đầu tiên đến khu vực ngày nay là đảo Sulawesi.

“Vào cuối thời kỳ LGM, hay Thời kỳ băng hà cuối cùng (Last Glacial Maximum) cách đây 19.000 năm, hiện tượng hâm nóng toàn cầu (global warming) khiến mực nước biển dâng cao và một vùng đất rộng lớn bị ngập lụt. Có khả năng đã có ba giai đoạn mực nước biển dâng cao nhanh chóng và những giai đoạn này xảy ra vào khoảng 14.500, 11.500 và 7.500 năm trước. Chính trong hoặc sau những thời kỳ này mà đảo Sulawesi được hình thành và bất kỳ nền văn hóa nào tồn tại ở đó đều trở nên cô lập với phần còn lại của Đông Nam Á. Cần lưu ý rằng những cuộc di cư muộn hơn của các nhóm người Nam Đảo (Austronesian) đến các hòn đảo ở Đông Nam Á (Đông Indonesia) đã xảy ra vào khoảng 4500-6300 năm trước thời điểm hiện tại, khi mực nước biển ngang bằng với thời điểm hiện tại và con người có đủ kỹ thuật cho những chuyến hành trình xuyên đại dương tới các hòn đảo nằm ngoài tầm nhìn phía bên kia chân trời. Nguồn gốc của những tảng cự thạch bí ẩn ở Sulawesi có từ rất lâu trước thời điểm này”.

Tác giả cũng nêu lên một giả thuyết khá “giật gân” về nguồn gốc các cự thạch này:

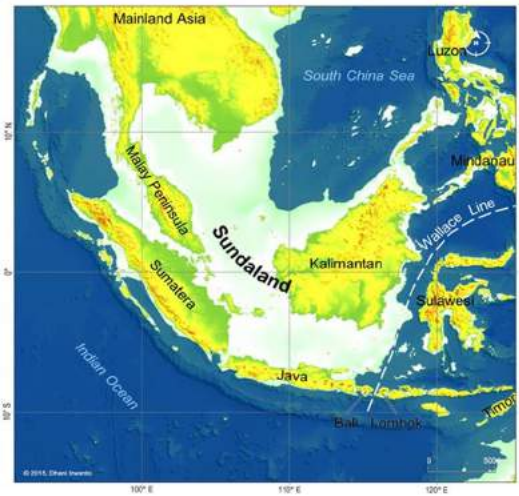
“Với thực tế là những tảng cự thạch này là hoàn toàn độc nhất trên thế giới, độ tuổi, nguồn gốc đá, phong cách trang trí, phương thức vận chuyển và chức năng của chúng hoàn toàn không được biết đến, có lẽ một số lời giải thích ngoài hành tinh là có thể xảy ra. Có lẽ những sinh vật bí ẩn được miêu tả trên các bức tượng đá không phải là những con người mà là những khoa học gia hay những người khai thác mỏ đến từ không gian để tìm vàng?”.



Hình 7: Palindo statue, Bada Valley, Sulawesi Island, Indonesia

3) Sundaland: Thiên đường đông phương:

Giả thuyết của Oppenheimer về Sundaland cho thấy một vùng đất ngập nước ở Đông Nam Á có thể kết nối nhiều khu vực khác nhau, bao gồm cả các khu vực của Việt Nam ngày nay. Lý thuyết này làm sáng tỏ lịch sử địa chất của khu vực và tác động tiềm tàng của nó đối với sự di cư của con người và tương tác văn hóa [4].



Hình 8: Thuyết về một cái nôi của văn minh nhân loại trong vùng Sundaland nối liền quần đảo Indonesia với Mã lai và Việt Nam cách đây trên 19 ngàn năm.

Stephen Oppenheimer (sinh 1947, người Anh) là một bác sĩ nhi khoa, nhà di truyền học và tác giả nhiều sách và phim tài liệu về di truyền và tiền sử Đông Nam Á. Trong cuốn sách "Eden in the East: The Drowned Continent of Southeast Asia", ông đưa ra giả thuyết cho rằng Sundaland, một vùng đất lộ ra trong Kỷ băng hà (lúc các tảng băng bắc cực giữ nước lại không cho tràn ra biển) và hiện chìm dưới biển (sau khi băng tan bớt), đã đóng một vai trò quan trọng trong nguồn gốc của nhiều nền văn minh khác nhau, bao gồm cả các dân tộc Nam Đảo (Austronesian). Theo thuyết này, Sundaland sau này đã chuyển đổi thành các khu vực như Bán đảo Mã Lai, Borneo, Java và Sumatra khi mực nước biển dâng cao.

Các dân tộc Nam Đảo là một nhóm lớn trải dài trên nhiều khu vực khác nhau, bao gồm Đài Loan, Đông Nam Á ven biển (như người Chăm trước đây), Micronesia, Polynesia và Madagascar. Họ có chung những đặc điểm chung về ngôn ngữ và văn hóa như xăm mình, làm nhà sàn, tập quán nông nghiệp và các loài động thực vật được thuần hóa. Sự bành trướng của người Nam Đảo bắt nguồn từ cuộc di cư bằng đường biển thời tiền sử dẫn đến sự phân tán của họ qua các vùng lãnh thổ khác nhau.

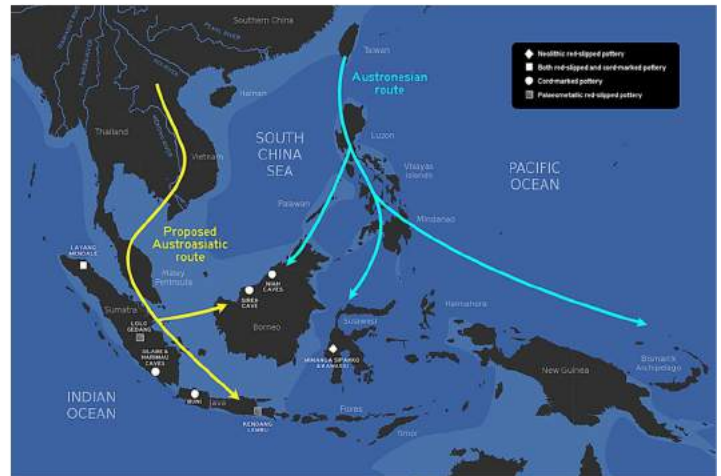
Trong khi tiếng Việt được xếp vào nhóm ngôn ngữ Mon-Khmer, ngôn ngữ Nam Á (Austroasiatic) có thanh điệu (tonal language) và gắn liền với văn hóa lúa nước, Việt Nam vẫn có những dân tộc thiểu số bản địa, trong đó có người Jarai, được coi là người Nam Đảo. Người Jarai là một nhóm bản địa Nam Đảo có nguồn gốc từ Tây Nguyên, Việt Nam, đặc biệt là ở các tỉnh Gia Lai, Kon Tum và Đắk Lắk. Họ chia sẻ truyền thống văn hóa với người Jarai Campuchia và đã trải qua những làn sóng nỗ lực thuộc địa hóa trong suốt lịch sử (theo Wikipedia).

Người Chăm ở Việt Nam được coi là người Nam Đảo. Họ từng sinh sống ở một khu vực rộng lớn dọc theo bờ biển miền Trung Việt Nam và là một phần của nền văn minh Ấn Độ hóa, ngôn ngữ của họ thuộc ngữ tộc Malay-Polynesia (Mã Lai-Đa đảo) một phân nhóm của ngữ hệ Nam Đảo, có liên quan chặt chẽ với tiếng Mã Lai [5,6] Người Chăm có lịch sử

phong phú từ nhiều thế kỷ trước, với bằng chứng cho thấy họ đã di cư từ phía tây Borneo đến miền Trung Việt Nam ngay từ thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên. Họ được biết đến như những thủy thủ, thương nhân và nông dân lành nghề, với một xã hội được cấu trúc bằng cách áp dụng các mô hình chính trị và xã hội từ thế giới Ấn Độ.

Các nghiên cứu ngôn ngữ học xếp ngôn ngữ Chăm vào ngữ hệ Nam Đảo, ủng hộ giả thuyết rằng tổ tiên người Chăm là những người Nam Đảo nhập cư từ các đảo Đông Nam Á. Trước khi họ đến, miền Nam Việt Nam là nơi sinh sống của những người nói tiếng Nam Á, đặc biệt là người Môn-Khmer, cho thấy khả năng có sự pha trộn giữa người Chăm và các nhóm này.

Nghiên cứu di truyền nêu bật sự khác biệt trong cấu trúc di truyền phụ hệ (patrilineal genetic structuring) giữa người Chăm và các nhóm dân tộc khác như người Kinh, phản ánh lịch sử nhân khẩu học độc đáo [7,8]. Thông tin di truyền người Chăm ở phần Đông Nam Á lục địa (Mainland South East Asia) có vẻ phân tán qua nam giới (nhiễm thể Y), có lẽ thông qua truyền bá tôn giáo và thương mại (male mediated dispersals [9]) (trong lúc phân tích di truyền của người Kinh cho thấy sự đồng hóa (assimilation) thông qua phụ nữ di dân và hòa nhập vào dân cư địa phương mang theo thông tin di truyền của họ).



Hình 9: Đường di chuyển của người Nam Á (Austroasiatic) (màu vàng), dọc theo sông Mekong, xuống Mã lai và Đảo Borneo, và người Nam Đảo (Austronesian, màu xanh) từ đảo Đài Loan, xuống Philippines qua Borneo, Sulawesi và Tây nam Thái Bình Dương)

Tác phẩm của Oppenheimer đã được trích dẫn bởi những người ủng hộ giả thuyết "Người Mã Lai phát xuất từ Sundaland" (Malays out of Sundaland), thách thức lý thuyết thông thường "Ra khỏi Đài Loan" (Out of Taiwan) về nguồn gốc của người Nam Đảo. Giả thuyết này cho rằng người Mã Lai và các nhóm người Nam Đảo (Austronesian) khác có nguồn gốc ở Sundaland chứ không phải từ Đài Loan hay Trung Quốc ở phía Bắc. Thuyết này cho rằng vùng đất ngập nước này đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành di sản văn hóa và di

truyền của nhiều nhóm dân cư khác nhau ở Đông Nam Á và xa hơn nữa.[9]

4) Các ngọn đồi chum ở Assam, Ấn Độ:

Các chum rải rác trên các đồi phủ cây cối của quận Dima Hasao (trước đây gọi là North Cachar Hills district) thuộc bang Assam, đông bắc Ấn Độ. Những chum này được sắp xếp hướng về một phía có thể để được quan sát cùng một lượt hoặc để được nắng chiếu vào suốt ngày. Những chiếc chum có chiều cao từ 1 đến 3 mét, có nhiều hình dạng khác nhau như hình củ hành có đầu hình nón, hình nón và hình trụ. Mặc dù mục đích chính xác của những chiếc chum này vẫn chưa chắc chắn, nhưng những điểm tương đồng về kiểu chữ và hình thái với những chiếc chum được tìm thấy ở Lào và Indonesia cho thấy một tập quán văn hóa chung giữa các cộng đồng cổ xưa sống ở khu vực giữa Lào và Đông Bắc Ấn Độ.



Hình 10: Chum (hay lu) có hình củ hành ở Dima Hasao, Ấn Độ.



Hình 11: Chum với hình dạng khác nhau ở Dima Hasao, Ấn Độ
(Nguồn: <https://www.gktoday.in/discovery-of-megalithic-stone-jars-in-assam/>)

Trong khi hài cốt người đã được tìm thấy bên trong những chiếc lọ tương tự ở Lào, thì vẫn chưa có phát hiện nào như vậy được thực hiện ở Assam. Sự hiện diện của những phiến đá khắc hình người tại một số địa điểm lưu giữ chum ở Assam gợi ý về một ý nghĩa văn hóa tiếp tục tồn tại theo thời gian.

Các nghiên cứu gần đây của Đại học Gauhati cho thấy chúng liên hệ với các nghi thức tang lễ (mortuary rituals) ở Lào và Indonesia có thể từ cuối thiên niên kỷ thứ trước Công Nguyên (trên 3000 năm

trước, do bằng “optically stimulated luminescence ở site 1 ở cánh đồng chum, Lào).

Trên 500 chum được tìm thấy ở Dima Hasao, nhiều hơn cả ở Lào và các nhà nghiên cứu cho rằng cùng một nhóm người tiền sử thuộc nhánh Nam Á (Austroasiatic) là tác giả của những cự thạch hình chum này cho cả Lào và Ấn Độ (10). Việc thăm dò liên tục các địa điểm chum này nhằm mục đích làm sáng tỏ những truyền thống cổ xưa và những cuộc di cư có thể đã ảnh hưởng đến việc tạo ra những hiện tượng khảo cổ độc đáo này ở Đông Bắc Ấn Độ.

5) Lịch sử Việt Nam gắn liền với lịch sử Lào.

Trước khi người Pháp chiếm Đông Dương, một phần Lào hiện nay trong đó có thành Trấn Ninh thuộc về Đế quốc Đại Nam (Việt Nam). Sự hiện diện của lực lượng Bắc Việt Nam gần Cánh đồng Chum trong các cuộc xung đột như Chiến tranh Đông Dương lần thứ hai làm nổi bật lịch sử gắn bó của các khu vực này. Các chum đá có thể tìm thấy tận Assam, phía đông bắc Ấn Độ, Giả thuyết về Sundaland nối liền các đảo Indonesia với lục địa châu Á cách đây trên 20 ngàn năm cũng như những điểm tương đồng giữa các cự thạch hình chum ở Sulawesi và ở Lào và Ấn Độ cho thấy có thể có những kết nối rộng hơn vượt ra ngoài biên giới quốc gia hiện nay.

Tham khảo và chú thích :

1)#KYR: Laos - Information | The Cove <https://cove.army.gov.au/article/kyr-laos-information>

Bàn thêm về vùng chung quanh Cánh đồng chum:

a)BS Nguyễn Văn Thắng có những nhận xét sau đây:

“Cánh đồng chum” (La plaine des jarres) xuất phát chỉ từ và vì người Pháp đặt tên, đi vào thư khố thế giới như vậy. Thực ra một nhà thám hiểm người Anh khám phá các di tích này lần đầu tiên. Là một địa hình nhỏ gọn 25 x 25 km, là một lòng chảo cạn nằm ngay trung tâm 1 cao nguyên hình tròn không đều bề ngang chừng 200km. Toàn tỉnh Xiêng Khuang hiện nay là cao nguyên Xiêng Khuang. Toàn tỉnh Xiêng Khuang nay là rập khuôn phủ Trấn Ninh đời Đại Nam (đời Đại Việt thì chưa có). Nói chung Cánh đồng chum rất giới hạn, và chính “le plateau du Trấn Ninh” cũng là một cao nguyên bằng khá cô lập chung quanh núi đồi cao ớn da gà, như dãy Appalachian, W Virginia vậy.”

“Trong chiến tranh từ 59 đến 75 (Đông Dương thứ 2) VNCH không tham chiến ở Thượng Lào. Các phe xung đột gồm Pathet Lào + QĐNDVN dưới danh hiệu là Quân tình nguyện VN. Bên kia là quân đội hoàng gia Lào, với sự trợ giúp của tòa đại sứ Mỹ, và từ 1970 là quân đội Thái Lan dưới danh nghĩa Quân tình nguyện Thái Lan.”

b)Theo Britannica, “Cao nguyên Xiangkhoang, vùng cao bị chia cắt có cấu trúc địa chất phức tạp ở Bắc Trung Lào, là phần mở rộng về phía Tây của đoạn phía Bắc của Dãy Trường Sơn của Việt Nam, chủ yếu thoát nước qua hai sông Ngum và Ngiap (Nhiếp) ở phía Nam và sông Khan ở phía Bắc. Từng là những ngọn đồi đá vôi và sa thạch của vùng cao được bao phủ bởi rừng mưa nhiệt đới gió mùa, nhưng do hình thức du canh của các dân tộc Hmong (Miao, hay Meo) và Lào-Theung (Mon-Khmer) chỉ còn sót lại rải rác những khu sỏi và thông, chủ yếu

đọc theo các dòng suối. Xung quanh thị trấn Xiangkhoang là các mỏ phù sa vàng, antimon, đồng, chì, kẽm và bạc có thể khai thác được.”

2)The Megalithic Landscape of Central Sulawesi, Indonesia:

Combining Archaeological and Palynological Investigations

Wiebke Kirleis, Johannes Müller, Corinna Kortemeier, Hermann Behling and Santoso Soeghondo

<https://www.oxis.org/articles-k-z/m-z/wiebke-2012.pdf>

3)Megaliths of Bada, Besoa and Napu valleys, Sulawesi Island

https://sacredsites.com/asia/indonesia/megaliths_of_bada_besoa_and_napu_valleys_sulawesi_island.html

4)LAOS: The Vietnamese Connection - JSTOR <https://www.jstor.org/stable/27908403>

5)The Cham of Vietnam: History, Society and Art - JSTOR <https://www.jstor.org/stable/j.ctv1qv2rd>

6)The Chams in Vietnam: a great unknown civilization <https://www.gis-reseau-asie.org/en/article/chams-vietnam-great-unknown-civilization>

7)Champa - Wikipedia <https://en.wikipedia.org/wiki/Champa>

8)Có thuyết cho rằng người Chăm tung hoành trên Thái Bình Dương, đến tận châu Mỹ, và có những liên hệ giữa kiến trúc Mỹ Sơn của Chăm với kiến trúc người Da Đỏ ở Châu Mỹ trước Christopher Columbus.

Có một cuốn sách khá "giật gân" về Đế Quốc Chăm của David Childress là tác giả không phải là sử gia "chính thống" ("rogue historian") chuyên viết về những nền văn minh bí ẩn nay bị xoá dấu như Atlantis, về đĩa bay, du hành trong thời gian. Cuốn sách "The Lost World of Cham: The TransPacific Voyages of the Champa" (2017") (Thế giới đã mất của người Chăm: Các cuộc du hành vượt Thái Bình Dương của người Chăm): "Những người Chăm bí ẩn, hay Champa, những dân tộc ở Đông Nam Á đã hình thành nên một đế chế chuyên xây dựng các công trình lớn bằng đá (megalith building), chuyên đi biển, trải dài đến Indonesia, Fiji, Tonga, Micronesia và xa hơn, là một cường quốc xuyên đại dương lan tận đến Mexico, Tây Nam Mỹ và Nam Mỹ. Champa duy trì nhiều cảng ở Việt Nam, Campuchia và Indonesia ngày nay (đặc biệt là trên các đảo Sulawesi, Sumatra và Java), và các tàu của họ đi theo Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, đưa các thương nhân Trung Quốc, châu Phi và Ấn Độ đến vùng đất xa xôi, bao gồm các cảng Olmec trên bờ biển Thái Bình Dương của Mesoamerica". (Chú thích của HVH: điểm này có thể không chính xác về lịch sử, có thể người Chăm chưa thành hình vào giai đoạn văn minh Olmec. Mesoamerica là một khu vực trong lịch sử gồm các nền văn minh đa dạng có chung đặc điểm văn hóa trong các khu vực địa lý bao gồm các quốc gia hiện đại của phần bắc châu Mỹ: Mexico, Guatemala, Honduras, Belize, El Salvador, Nicaragua và Costa Rica. Người Olmec là nền văn minh lớn được biết đến sớm nhất ở Mesoamerica (khoảng 1500-400 trước CN. Họ sống ở vùng đất thấp nhiệt đới ở miền trung nam Mexico, ở các bang Veracruz và Tabasco ngày nay. Người ta đã suy đoán rằng người Olmec có nguồn gốc một phần từ người những người nói tiếng Mokaya ("người bắp"/corn people) hoặc Mixe-Zoque. Các di tích Olmec nổi tiếng nhất là những đầu người bằng đá basalt, có đội mũ, cao từ 1,4-3,4 mét.)

Những bức tượng ở Việt Nam của Champa cho thấy đàn ông và phụ nữ có ngoại hình khác biệt và hoàng gia Champa được biết đến bao gồm gần như mọi nhóm chủng tộc. Họ có các công cụ bằng sắt và xây dựng các thành phố cự thạch bằng đá bazan và đá granit được cắt tinh xảo, như thành phố Mỹ Sơn ở miền trung Việt Nam. Cấu trúc của nó giống hệt như tại Tiwanaku ở Nam Mỹ.”

https://www.amazon.com/Lost-World-Cham-TransPacific-Voyages/dp/193914972X/ref=sr_1_2?dchild=1&keywords=champa&qid=1584193363&s=books&sr=1-2

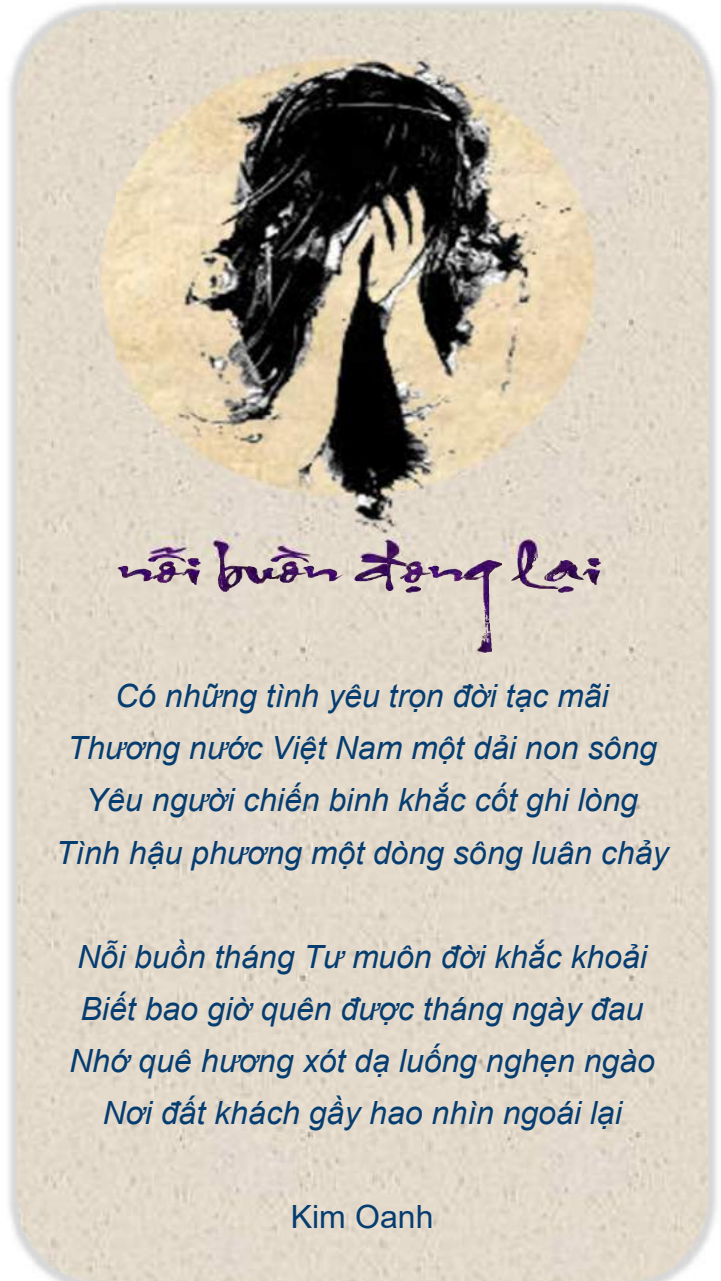
9)<https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC3346718/>

10)<https://dnaconsultants.com/sundaland-gene/>

11)<https://timesofindia.indiatimes.com/city/guwahati/megalithic-jar-phenomenon-linked-northeast-with-southeast-asia-long-before/articleshow/90670720.cms>

BS Hồ Văn Hiến

Ngày 15 tháng 3 năm 2024



Câu chuyện vượt thoát khỏi căn cứ Carrol tránh đầu hàng của một bác sĩ quân y

BS Nguyễn Tiến Cảnh



Đây là một chuyến bay khá đặc biệt, đúng ra là vụ bay vượt thoát chết khỏi cảnh buồng súng của TrĐ56 thuộc Đ3BB đầu hàng quân csBV. Tôi được tăng phái đến trung đoàn 56BB tại địa đầu giới tuyến sát sông Bến Hải ở vĩ tuyến 17 nơi chia cắt nước Việt Nam năm 1954 do Hiệp định Geneve thành hai miền: Miền Bắc ở bên kia vĩ tuyến thuộc cộng sản, miền Nam bên dưới vĩ tuyến thuộc Quốc Gia tự do VNCH.

Từ tiểu đoàn 3QY tôi được lệnh đi TrĐ56 nhận đại đội 32 QY, Nguyễn Văn Thành Như đi TrĐ57 nhận đại đội 33, Trần Văn Nhung đại đội 31 của sư đoàn... Tôi nhớ lúc đó y sĩ thiếu tá tiểu đoàn trưởng không nói rõ tổ chức quân y ở trung đoàn và sư đoàn BB thế nào; và hình như khi học hành chánh quân y ở trường QY cũng không nói rõ thì phải. Thế là hôm sau có chú lính quân y tài xế đến chở tôi đi nhận ĐĐ32 QY được tăng phái cho trung đoàn 56BB. Khi được tăng phái đi trung đoàn 56BB tôi đã nghe biết trung đoàn trưởng là trung tá Phạm Văn Đính, người hùng của đội Hắc Báo thuộc sư đoàn 1BB đã từng giải phóng Huế khỏi giặc cộng hồi Tết Mậu Thân, treo cờ tái chiếm tại thành nội Huế, một chiến sĩ trẻ hăng hái và cũng hào phóng chịu chơi nên cũng cảm thấy hứng khởi và vui vẻ đi trình diện trung tá Phạm Văn Đính tại BCH hành quân ở Đông Hà miền địa đầu giới tuyến với các cứ điểm hành quân ở Cam Lộ và Charlie C1, C2, C3.

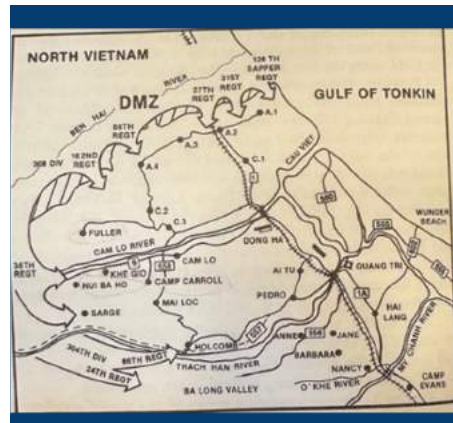
Toán hành quân đại đội QY ngoài 1 xe Jeep cho tôi với 1 tài xế còn có 2 xe Jeep tàn thương, 1 xe Dodge 4 và 1 xe GMC cùng dụng cụ tàn thương và thuốc men với 1 toán lính chừng 30 tên trong đó có 1 trung sĩ già, 3-4 trung sĩ còn trẻ và một số lính đặc trách tàn thương nhưng khá nhanh nhẹn và thông thạo chiến trường, cứu thương và tàn thương, chưa kể một số anh em quân y ở 3 trung đội QY thuộc 3 tiểu đoàn BB của trung đoàn, dĩ nhiên mỗi trung đội QY của tiểu đoàn có một chuẩn úy trợ y làm trung đội trưởng. Và đại đội QY còn một số ở tại hậu cứ tại căn cứ Ái Tử. Thú thật lúc đó tôi không biết là ở mỗi tiểu đoàn bộ binh có chuẩn úy trợ y hay không, có điều chắc chắn là có lính quân y đặc trách cứu thương và

tàn thương ra một chỗ để cho toán cứu thương của đại đội đến di tản về hậu cứ hoặc quân y viện tùy theo trường hợp. Cuộc đời lính lúc đó cũng vui. Chung quanh toàn là người xa lạ, giọng nói miền Trung, Huế, Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Bình, Quảng Ngãi... khó phân biệt. Thức ăn thì cái gì cũng khác lạ cũng có ớt, cay ới là cay, nhưng riết rồi cũng quen. Toán quân y có một hầm trú ẩn khá kiên cố, BS ĐĐT có một hầm riêng nằm sâu $\frac{3}{4}$ dưới lòng đất, nóc được trải kiên cố bằng 2-3 lớp bao cát cột dây thép gai làm thành nóc hầm, bên trong có giường ngủ phòng tắm với một 'phuy' nước, một bàn viết nhỏ để viết, nhưng lại thường là để mũ sắt, dây đeo ba chạc, súng lục và những vật dụng lặt vặt cần thiết v.v...

Ngày 30 tháng 3 năm 1972 cả trung đoàn được lệnh di chuyển đi nhận địa điểm hành quân mới, hoán chuyển với trung đoàn 2 thuộc Đ3. Toán quân y cũng phải đi theo, lúc này có tôi, 3 binh sĩ và 1 xe cứu thương cùng tài xế. Còn tất cả vẫn ở lại hậu cứ sẽ di chuyển đi sau. Bộ chỉ huy trung đoàn sẽ nhận căn cứ Carrol xa về hướng Đông ở ngay địa đầu giới tuyến gần sông Bến Hải mà trước kia là căn cứ của một trung đoàn TQLC Mỹ để lại và Tr.Đ2 thuộc Đ3BB hiện đang trấn đóng. Đây là một địa điểm quân sự với một danh xưng đặc biệt đã để lại nhiều dấu vết khó quên trong quân sử quân đội VNCH. *Căn cứ Carrol*. Cả một TrĐ56 thuộc Đ3BB phải đầu hàng quân CS Bắc Việt trong một trận chiến bất xứng về quân số và súng đạn trong những khoảnh khắc bất ngờ sau nhiều giờ chiến đấu chống trả rất anh dũng.

TrĐ2 và TrĐ56 cùng với 3 tiểu đoàn của mỗi trung đoàn hoán chuyển với nhau địa điểm hành quân. TrĐ56 nhận căn cứ Carrol làm căn cứ BCH của trung đoàn và những cứ điểm xung quanh là núi Ba Ho, Khe Gió và Fuller... Xa về phía Bắc ở bên kia sông Cam Lộ là những căn cứ Charlie c3, c2, c1 được chuyển giao cho TrĐ2; tất cả đều nằm sát gần sông Bến Hải ở phía Nam. Về hướng Đông của quốc lộ 1 là Cửa Việt, vịnh Bắc Việt nước chảy vào sông Cửa Việt.

Khi hai TrĐ2 và TrĐ56 hoán chuyển quân và địa điểm với nhau, các tiểu đoàn của trung đoàn 2 đi nhận cứ điểm mới, 3 tiểu đoàn của trung đoàn 56 còn đang tiếp nhận vị trí chiến đấu và chưa sắp xếp một cách hoàn chỉnh, BCH trung đoàn 56 vừa vào căn cứ Carroll với sự yểm trợ của tiểu đoàn 3. Quân lính xe cộ lúc đó còn lộ diện đã bị quân Cộng sản Bắc Việt với 5 trung đoàn bộ binh 88, 162, 66, 36 và 24 thuộc SĐ304 và SĐ308 Bắc Việt tấn công với sự yểm trợ của 1 trung đoàn pháo tấn công tới tấp từ phía Bắc xuống và ngang hông từ Khe Sanh ở hướng Tây tiến qua. Ước chừng có cả hàng trăm quả đại pháo 130 ly và hỏa tiễn 122 ly từng đợt mỗi giờ đồng hồ với hàng ngàn trái rơi vào căn cứ Carroll và các cứ điểm của các tiểu đoàn đang hoán chuyển quân nằm rải rác quanh vùng. Đoàn quân bị rối loạn, xe cộ hư, điện mất, máy truyền tin hỏng, mọi liên lạc bị trở ngại. Quân y lúc đó thực sự không biết làm gì cả, lính tráng nằm tránh pháo đầu đó chẳng rõ. Cũng may lúc đó không thấy thương binh cần phải săn sóc. Tôi được lệnh lên họp với BCH trung đoàn. Tôi chỉ biết ngồi nghe, cố gắng bình tĩnh mà lòng dạ bồi hồi vì là lần đầu trong đời phải trực diện với tiếng đạn bay vi vút, tiếng súng đại pháo 130 ly và hỏa tiễn 122 ly nổ trên đầu, đất cát bụi bay rơi tứ tung với mùi thuốc súng khét lẹt. Trong khi trung đoàn trưởng cùng cố vấn Mỹ và các ban đang họp bàn thì một bất ngờ nữa, những trái đạn 130 ly rơi ngay trên nắp hầm chỉ huy, đất bụi bay rơi lộp bộp và tiếng đạn vi vút bên ngoài khiến mọi người phải vội chạy kiếm nơi trú ẩn. Tôi liền bay về hầm QY gần đó ở phía Nam. Hai tên cố vấn cũng nhảy theo tôi vào hầm QY. Họ bàn luận tiếp với trung đoàn trưởng Phạm Văn Đĩnh một hồi khá lâu, đôi lúc có vẻ gay gắt như quyết liệt về những ý kiến khác nhau giữa cố vấn và trung tá Đĩnh về đầu hàng, tử thủ và phá vòng vây chạy qua hướng Đông xuôi Nam về phía Ái Tử. Tôi cũng nghe cố vấn điện thoại nói chuyện -có lẽ- với cố vấn chỉ huy ở đâu đó, tôi không rõ chi tiết. Tôi thầm nghĩ - mình không thể có được quyết định trong vấn đề này - muốn sống chỉ có cách chạy theo hai tên cố vấn này vì dù sao họ cũng có cách thoát khỏi nơi đây. Bằng trực thăng? Bất thần tôi thấy tên cố vấn phó chạy về hầm trú ẩn riêng rồi có tiếng nổ và khói bốc lên. Cuối cùng như dự đoán, trung tá Đĩnh chọn đầu hàng vì bị quân Bắc Việt tấn công quá nặng tới tấp mà không có yểm trợ, binh sĩ thì tan tác. Sau này mới biết ông lý luận nếu mở đầu máu phá vòng vây chạy thoát thì rồi cũng thân bại danh liệt, tử thủ thì chắc chết. Nên ông chọn đầu hàng? Cờ trắng thấy xuất hiện trên nóc hầm hồi 14:30 ngày 2 tháng 4 năm 1972.



Sơ đồ cuộc tấn công tiên khởi của quân CS BV vượt giới tuyến chiếm căn cứ Carroll rồi tiến vào chiếm Quảng Trị mở màn cho mùa hè đỏ lửa với đại lộ kinh hoàng.

Phút thứ 59 chừng 14:30 ngày 2 tháng 4 hai tên cố vấn nhảy ra khỏi hầm hướng về phía hàng rào, tôi và một trung sĩ y tá cũng nhảy ra và bò sát đất theo sau. Mình nhỏ con nên rúc vừa bò vừa chạy cho thật nhanh và cũng vì sợ trúng đạn pháo của Việt Cộng nên không biết đau mệt là gì. Vượt ra khỏi hàng rào rồi cứ thế lúc lặn lúc co giò gù lưng rụt cổ cúi đầu nhắm hướng Tây Nam chạy trốn chết. Chừng hơn một mile bất ngờ có chiếc trực thăng (C45?) ở đâu trờ tới, hình như đi tiếp tế cho một đơn vị nào đó trở về. Cố vấn Mỹ được mời lên, 2 đứa tôi lên theo. Máy bay định cất cánh thì cố vấn trung tá nhảy xuống cần mấy người lính (có lẽ là sĩ quan) ùa theo muốn lên máy bay. Ông chỉ cho ai còn đeo súng mới được lên. Phi công dục vội, cố vấn nhảy lên và máy bay cất cánh khỏi vùng trời khói lửa. Tôi thở dài nhẹ nhõm. Mọi người đều yên lặng. Giờ này chỉ nghe tiếng máy bay trực thăng và thỉnh thoảng tiếng đại pháo và AK, M16 vọng về lúc gần lúc xa nghe lạnh lùng ghê rợn. Bay được một đoạn thì máy bay phải hạ cánh tại quốc lộ 1 hình như bị cháy giàu vì trúng đạn. Chúng tôi về Ái Tử. Cố vấn lấy máy bay khác về thị xã Quảng Trị hay đi đâu không rõ. Và sau này mới biết rõ tên 2 cố vấn Mỹ là Lt. Col. William Camper cố vấn trưởng và Maj. Joe Brown cố vấn phó.

Kết thúc chuyến bay chạy thoát với nhiều kỷ niệm và cảm giác khó quên, lòng buồn rười rượi tự nhiên lại nghĩ đến Quảng Trị chắc rồi cũng sắp sửa đến ngày... Nhờ Trời Phật Chúa phù hộ ban ơn cứu giúp nếu không thì chẳng có cách nào khác thoát khỏi cảnh súng đạn đổ trên đầu và ngang cạnh sườn chỉ hơn hai ngày mà có cảm tưởng dài như cả tháng trời. Chẳng lẽ chịu cảnh đầu hàng giặc. Tôi tự nhủ mình đã có quyết định hợp lý, chọn đúng việc đúng lúc.

Từ lúc đó tôi lang thang không đơn vị không xe không lính hộ vệ, sống âm thầm như kẻ vô danh. Không ai biết mình là ai. Quân y kể như không thất thoát nhân sự là mấy vì ở hành quân lúc đó chỉ có tôi và 2, 3 quân sĩ y tá. Còn lại tất cả vẫn ở hậu cứ, chưa ra quân đầy đủ. Tiểu đoàn trưởng TrĐ3QY y sĩ thiếu tá Hoàng Hữu Nhuận không một lời thăm hỏi. Không rõ ông có biết tôi thoát chết không? Tôi cũng tính bơ không muốn gặp vì từ ngày được tăng phái



đi TrĐ56 suốt thời gian 3 năm trời ông khoán trắng cho bộ binh. Sống chết vui khổ chắc ông không cần biết?

Tôi tiếp tục ở lại đại đội 32 QY thuộc trung đoàn 56 đại tái phối trí với trung đoàn trưởng mới là trung tá Vĩnh Dác, bản doanh tại căn cứ Ái Tử. Tên cũ, chỉ huy mới, nơi hành quân mới. Chẳng bao lâu sau trung đoàn có đầy đủ quân số, quân y lại theo trung đoàn 56 về Đà Nẵng là hậu cứ rồi nhận đơn vị hành quân hùng cứ tỉnh Quảng Nam, Quảng Tín và một phần tỉnh Quảng Ngãi. Lại có những cái vui, điều hành diện và thích thú khác của đời quân ngũ, một y sĩ với chằm ngôn quen mình cứu người. Chúng tôi hoạt động dân quân phối hợp. Làm dân sự vụ, dân có lúc ngày là bạn đêm là thù. Đại đội 32QY có 1 lần được trung tá khen vì tản thương nhanh và hiệu quả. Trung đoàn 56 dần dần đã đem lại được nhiều chiến thắng, bắn hạ được T54 bắt sống cả tù binh và tịch thu được nhiều vũ khí đạn dược đủ loại. Việt Cộng cũng phải nể sợ. Chẳng bao lâu trung đoàn 56 lấy lại được uy thế hết bị mang tiếng là 'chạy làng!'

Sau này nghe tin Vĩnh Dác đã sang được Hoa Kỳ, tôi có đến thăm ở Cali và được biết ông đã lên Đại Tá sau khi tôi đổi về Trương bá Hân, còn trung tá Hưng trung đoàn phó thì bị tử trận khi về làm chỉ huy trưởng địa phương quân Đà Nẵng. Vui và buồn cùng những người mà tôi đã một thời sống đời lính với nhiều kỷ niệm đẹp và hùng nhưng không kém đau thương của tình hình chiến sự và đất nước.

Tôi ở với ĐĐ 32QY tăng phái cho TrĐ56 thuộc SD3 BB cho đến cuối năm 1973 đầu 1974 thì đổi về QYV Trương Bá Hân ở Sóc Trăng/Ba Xuyên –vùng 4 chiến thuật– vui hưởng cảnh thanh bình, dân đầu gà đít vịt vui vẻ chất phác, đất đai phì nhiêu, tình người đầm ấm, thức ăn đa dạng dư thừa và ngon miệng. Tôi ở độc thân tại thị xã, vợ con vẫn ở Saigon mà không còn phải cơm lính hàng ngày cực khổ nữa. Có những buổi chiều ngoài cơm hàng cháo chợ cứ cỡ 7-9 giờ tối bạn bè hoặc xi thầu mời những bữa ăn nhậu thịnh soạn đặc sản tuyệt hảo, không thua gì những nhà hàng lớn như Đồng Khánh ở Chợ Lớn và Saigon. Ôi cảnh trời thanh bình đời hiền hòa thương yêu! Bù lại những ngày tháng gian khổ nơi miền Trung khô cằn khổ ải cả đất lẫn người. Nhưng rồi, lại một chữ nhưng nữa, -sau hơn một năm yên lành ở Sóc Trăng có phòng mạch đông khách với nhà hộ sinh 5 giường ngay tại quận Châu Thành Bãi Sào cách thị xã chỉ 15 phút chạy xe vespa do một ông xi thầu tặng với giá rẻ mạt– thì ngày 30 tháng 4 lại xập xuống đất nước.

Vùng 4 lúc đó yên tĩnh không còn nghe tiếng súng tôi tình bơ không biết Saigon đang chạy loạn, người người leo trèo thẳng trong tòa đại sứ Mỹ, đổ xô ra bến Bạch Đằng kiếm đường tìm tự do trốn ách CS. Đợi đến khi bà xã điện thoại xuống thúc dục phải về mà vẫn cười nói tình bơ: Ở đây có thấy gì đâu, anh em bác sĩ trong bệnh viện vẫn còn đầy đủ mà. Cuối cùng bà hỏi "anh có nghe thấy tiếng trực thăng đang bay trên bầu trời không" tôi mới bừng tỉnh nhớ

lại những ngày khói lửa xuýt chết ở miền Trung, và ngay chiều đó hỏa tốc về Saigon liền. Sáng sớm hôm sau ông anh đưa vào trong USOM thì người người như kiến cỏ chen chúc nhau đổ vào... Nhưng rồi bên trong đâu còn gì nữa. Họ đã đi hết rồi. Hai vợ chồng và 2 đứa con còn non dạ cùng mấy đứa em vợ tên tò đi về. Tôi cũng soay sở đủ điều nhưng rồi cũng thất bại. Cuối cùng phải đi vào trại cải tạo theo lời lừa bịp của CS gọi là 10 ngày để rồi mùa lễ thủy ngày về không xác định... Đời đen tối!

Trận chiến Quảng Trị và cò trắng

Sau bài "cuộc vượt thoát khỏi căn cứ Carrol" của tôi được đưa lên diễn đàn SVQY thì có nhiều lời khen và mừng vì đã thoát nạn, nhưng cũng có ý kiến lý luận theo một suy tư khác. Tôi đã nghe cuộc đàm thoại giữa trung tá trung đoàn trưởng Phạm văn Đính và cố vấn Mỹ. Mỹ yêu cầu tử thủ hoặc mở đầu hàng. Đính hỏi cố vấn Mỹ có ở lại đầu hàng cùng ông ta không thì cố vấn trả lời không. Là một quân y sĩ có trách nhiệm "Quên Mình Cứu Người" không có bổn phận cầm súng bắn kẻ thù trừ khi để tự vệ. Tôi đã chạy trốn theo cố vấn Mỹ.

Tôi và một anh bạn đồng khóa có nói chuyện với nhau khá thích thú về vấn đề này; và cũng dựa vào hai ý kiến vừa được báo chí nêu ra về vấn đề chiến tranh Ukraine, một của Đức Giáo Hoàng Francis và một của Tổng Thống Pháp Emmanuel Macron. Cả hai ý kiến đều trái ngược nhau nhưng cả hai đều có cả khen lẫn chê:

- Đức Giáo Hoàng Francis tuyên bố: TT Zelensky nên tìm dịp chứng minh sự can đảm của mình nếu ông chấp nhận nói chuyện với Putin để tìm giải pháp chấm dứt chiến tranh Nga-Ukraine. Ngay sau đó, Đức Giáo Hoàng đã bị phe Zelensky công kích là có ý muốn kêu gọi Ukraine đầu hàng, giúp Putin. Pope said: *Ukraine should raise the white flag when you see that you are defeated, that things are not going well, you have to have the courage to negotiate.*

- TT Pháp, Emmanuel Macron, nỗ sáng, tuyên bố Pháp sẵn sàng gửi quân qua Ukraine tham chiến đánh Nga. Ngay sau đó, nhiều tiếng nói Tây Âu, trong đó có một cựu viên chức cao cấp của NATO, đã tỏ cáo tuyên bố đó có tính khiêu khích của TT Macron có thể dẫn đến thế chiến thứ ba dễ dàng. Macron said: *Today to have peace in Ukraine, we must not be weak and so we must look at the situation lucidly and we must -with determination- will and courage say that we are ready to reach the means to achieve our objective which is that Russia does not win...*

Sau khi chúng tôi bàn luận thì anh bạn Mai trung Kiên đã gửi cho tôi hai bài thơ, một của TT Nguyễn Văn Thiệu là BÀI THƠ KHÔNG TÊN, một của tác giả

Vô Danh là CỜ TRẮNG, Ý KIẾN NGHỊCH DÒNG GÂY KHÓ CHỊU. Hai bài thơ này như có vẻ trái chiều nhau giống như 2 lời tuyên bố của Giáo hoàng Francis và TT Macron. Nhưng bài thơ của Vô Danh gay gắt hơn, như đặt nặng tình yêu thương của con người với nhau lên trên mọi sự. Từ bị của Phật. Về tình. Nhưng về lý, khi đối phương không biết điều thì sao. Chịu chết? Chúa lại nói “người và ta bên trái cứ đưa bên phải cho người”. Hoàn toàn về tình. Chúa cũng dạy “mến Chúa yêu người, yêu tha nhân như yêu chính mình vậy”. Tôi không muốn đưa vấn đề đến tận cùng ngõ ngách. Vấn đề quá nan giải về mặt đạo đức, về tình và cả về lý:

To be or not to be,
That is the question...

(Hamlet, Shakespeare)

Dưới đây là hai bài thơ của TT Thiệu và của tác giả Vô Danh. Cảnh tàn khốc và tang thương nơi miền giới tuyến, đặc biệt tỉnh Quảng Trị với những đau thương không kể hết của người dân lành vô tội, TT Nguyễn Văn Thiệu đã một lần đến trung điểm của đống nát là Thánh Địa La Vang gần cố thành Quảng Trị để quan sát hiện tình và cầu nguyện cùng Đức Mẹ La Vang. Cảm xúc trước cảnh đống nát tang thương ấy, ông đã viết ra bài thơ Không Tên dưới đây, với câu kết thật anh hùng quả cảm, xin lãnh nhận hoàn toàn trách nhiệm...

“Nếu trừng phạt, Martino tôi xin gánh chịu!”



MỘT BÀI THƠ KHÔNG TÊN.

Tác giả: cố Tổng thống Martino Nguyễn Văn Thiệu. Một lần ra tận chiến trường Quảng Trị khốc liệt, Tổng Thống đã đến Nhà Thờ La Vang đống nát để cầu nguyện. Sau đó, Tổng thống đã viết vào quyển nhật ký của Ngài bài thơ trên. Nguồn: Yến Ngọc Hải Âu

Tôi Tổng thống giữa Giáo Đường đống nát
Như người con tìm về mái nhà xưa
Khói lửa chiến chinh, tội ác chẳng chừa
Dù Thánh địa La Vang, đài Đức Mẹ.

Ngự trên cao, Chúa cũng buồn lặng lẽ
Trời về chiều vắng vẻ, vạc kêu thương
Hồn anh linh dờ dật những đêm trường
Người chiến sĩ quên mình vì Tổ Quốc.
Máu của họ thắm sâu vào mạch đất
Thịt cùng xương trộn lẫn với non sông
Những người con của nòi giống Lạc Hồng
Đã hòa hợp vào linh hồn đất Việt.
Lời cầu nguyện cho những trang anh kiệt
Mãi nằm đây, trên đất Quảng Trị này
Và những người đang chiến đấu hăng say
Xin nhậm lấy lời con đang cầu khẩn.
Đến với Chúa, tôi mang vòng tang trắng
Của trẻ thơ và goá phụ khóc chồng...
Cùng đồng bào chạy giặc khắp non sông
Nếu trừng phạt, Martino tôi xin gánh chịu.

BÀI THƠ TRÊN QUÁ HAY, NHƯNG CÓ.... Ý KIẾN NGHỊCH DÒNG GÂY KHÓ CHỊU SAU ĐÂY:

CỜ TRẮNG, Ý KIẾN NGHỊCH DÒNG GÂY KHÓ CHỊU

Martino, Anh có biết
Chúa rằng ai hung dữ quyết tạt tai
Bên kia cho sẵn cả hai
Cớ sao Chúa dạy hoài hoài không nghe
Cố thành nhà cửa te be
Non sông tan tác ê chề đau thương
Kẻ dữ gây Nghiệp máu xương
Luật trời tạo Nghiệp thì vương nghìn đời
Tội Anh Chúa chẳng phát lời
Bao nhiêu sanh mạng chẳng chờ một ai
Được gì sau cuộc bi ai
Dương cao cờ trắng hòa hài non sông
Anh em nòi giống lạc hồng
Được thua, hơn kém so đong làm gì
Mười năm chinh chiến so bì
Tang thương vô kể chỉ vì chữ cương
Làm theo lời Chúa bình thường
Hòa đàm liên hợp hiệp thương hòa bình
Ông Nhu Cụ Diệm nhiệt tình
Cũng đành an phận phân minh cơ trời
Kìa xem U Russ gan trời
Oán than dân kiện lên trời lỗi ai
Đức Cha Tòa thánh thừa sai
Cờ trắng chánh đạo ai ai yên bình

Vô Danh

Tôi đã có lần đưa 2 bài thơ này lên diễn đàn SVQY mà không ai lên tiếng. Tuần sau thì trên diễn đàn yk1969 có bàn sơ qua về 2 bài thơ trên nhưng không hăng hái lắm. Vài bạn khen TT Thiệu cũng biết làm thơ và bài thơ này khá hay. Có bạn nói tác giả Vô Danh đi ‘trên mây’. Chỉ có vậy. Bất ngờ một ‘nữ lưu’ là hiền thê của một bạn yk69 TTC đã đi thật xa không trở về -RIP- lên tiếng với một bài có vẻ hơi gay gắt không kém về hào hùng nhưng chẳng ai tiếp sức khen chê. Bài viết như sau:

Nhan Le

Fri, Mar 29 at 11:55 PM

"Quý vị ơi! Sau mấy ngày chờ đợi để được nghe ý kiến bao quanh câu chuyện bài thơ "Cờ trắng" của tác giả "Vô danh". Mọi người vẫn không thấy quý vị lên tiếng phản hồi (thích hay không thích) về bài thơ tiểu tốt này...? Theo như lời yêu cầu của BS Kiên Mai, mọi người đã rất chịu khó đọc đi đọc lại bài thơ mấy lần cho kỹ...! Và hôm nay, mọi người mạo phép có đôi dòng về câu chuyện trên. Trước hết mọi người muốn nhắc đến bài thơ "Không tên của cố tổng thống Nguyễn văn Thiệu". Một bài thơ đầy Nhân bản, đầy Niềm tin và đầy Trách nhiệm..! Tuyệt vời trên cả tuyệt vời... Xin được miễn bàn ở đây. Ngay bây giờ mọi người sẽ khai quật nhân dạng khái quát về Vô danh như sau:

Sanh và lớn lên tại Việt nam, tuổi tác không dưới 70, hiện Vô danh vẫn còn bỏ lết ở một nơi nào đó trên quả địa cầu (80% đang ở Mỹ US). Vô danh đã sống và làm việc (một hàng hay hai hàng ai biết ???) trong suốt thời kỳ chiến tranh Việt nam xảy ra (1955-1975), không thấy Vô danh nhắc đến chiến tranh Trung-Việt (1979-1981) để hiểu thôi, Vem mà. Hiện nay Vô danh có lẽ đã và đang sống ở nước ngoài nên Vô danh khá rành rọt về cuộc chiến giữa Ukraine vs Russia và gần đây nhất là Israel vs Hamas. Nói tóm lại Vô danh có thể là một Việt cộng trá hình, một thành phần thứ 3 (ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản) hoặc cũng rất có thể là một hoạn quan bị thất sủng nên đến tận bây giờ vẫn còn âm ỉc, hậm hực, v.v... Bỏ ngoài tai mấy lời thơ nặc mùi bưng bô Vem (hòa giải, hòa hợp) bây giờ phải nói đến chuyện Vô danh kém lễ độ đã xúc phạm đến Chúa đến Vua và đến Đức Giáo Hoàng cùng anh linh của cố tổng thống Nguyễn văn Thiệu "Martino". Hình như Vô danh rất có ác cảm với tông chi nhà họ Nguyễn khi cho rằng con cháu của dòng họ này phải bỏ xứ tha phương cầu thực (lưu vong) ý Vô danh muốn nói cựu hoàng Bảo Đại và hậu duệ sau này. Vậy chắc Nguyễn tất Thành Nguyễn ái Quốc không họ Nguyễn thì là họ Nguyễn (nguyên rủa) thì đúng hơn! Vô danh này thật đúng là hạng "ăn cháo đá bát, qua cầu rút ván, ăn cây táo rào cây sung" và còn tệ, tệ hơn thế nữa...! Nghĩ cho cùng Vô danh hẳn cũng còn yếu bóng vía sợ bị dân tình ném đá và cho ăn bún chửi nên khi nặn ra được bài thơ "Cờ trắng" mới đây không bao lâu? Vô danh sau mấy ngày đắn đo, do dự cuối cùng quyết định không ghi tên hay bút hiệu của mình mà làm lủi trốn chạy với bút hiệu... VÔ DANH... Chấm Hết".

Tưởng niệm anh linh cố tổng thống Nguyễn văn Thiệu " Martino" (4/1923 - 9/2001)

.....

Chào anh Cảnh,

Phản trả lời của anh là tuyệt vời vừa đúng và lại vừa không mịch lòng ai trong thế giới ta bà thất điên bát đảo này.

Km tạm kết luận CỜ TRẮNG, đối với kẻ DỮ DẪN là phù hợp với lời Chúa Phật dạy. Người dữ có pháp luật, Chúa Phật / Đấng sáng thế hay Tòa án công minh trị tội không sớm thì muộn, còn cá nhân hay tập thể không nên THẾ THIÊN HÀNH ĐẠO! Xin ý kiến Anh lần nữa.

Thân mến,

Km

.....

Bạn Kiên thân,

Bạn lại muốn tôi đi trên đồng gai rồi. Mấy ngày nay bạn vì lo nghi thức Tuần Thánh Chúa chịu nạn và mừng lễ Phục Sinh, nay rảnh rồi nên trả lời bạn.

Thế Thiên Hành Đạo là đề tài khá phức tạp, nghe có vẻ dễ mà khó đấy. Nhưng phải cố gắng thôi. Nó cũng là dịp moi lại trí nhớ ôn lại chuyện xưa. Tôi hiểu ý bạn, người "tự coi mình thay trời hành đạo" là để dạy đời!

Thời xưa thì vua được coi như con trời (thiên tử) để trị nước cho muôn dân được ấm no hạnh phúc, đất nước an bình thịnh vượng... Nhưng khi đi ra ngoài bốn phận và quyền hạn trời ban cũng sẽ bị trời phạt và lấy lại quyền đó. Tương đương như vậy ở thời nay là các thủ lĩnh quốc gia như tổng thống, thủ tướng, quốc hội, v.v... Còn như dân thường mà "thế thiên hành đạo" thì tùy hoàn cảnh và tùy cách thức hành đạo của người ấy có hợp lý luận và đạo đức không. Tôi lấy thí dụ:

Chuyện xưa đời nhà Tống: Vua nghe tể tướng là Cao Cầu nịnh bợ sát hại trung thần làm nhiều điều thất đức mất lòng dân. Một nhóm quan bị vu oan hãm hại bắt mãn tù bỏ triều đình ra đi tụ họp thành Lương Sơn Bạc (LSB) để chống lại tham quan ô lại. Sau cùng đã được nhiều anh hùng hảo hán khắp nơi về gia nhập như Võ Tòng (VT), Lâm Sung (LS), Lỗ Trí Thâm (LTT), Tống Giang (TG), Sài Tiến (ST), Dương Chí (DC), Công Tôn Thắng (CTT), đông đến cả hơn trăm người.

Sau đó họ tôn TG lên làm thủ lĩnh. TG và đám anh hùng đó đứng lên công khai chống lại triều đình, không cướp bóc của dân và trượng cờ "**Thế thiên hành đạo**". Sau cùng, TG quyết định đem anh em về qui thuận triều đình hầu có danh chính ngôn thuận để anh em LSB ra làm quan giúp nước an dân khỏi mang tiếng oan là đám "thảo khấu". Cuối cùng tất cả cũng bị Cao Cầu hành sử ngược lại tìm cách giết chết hết, chỉ trừ những người không ham quyền chức bỏ đi thì thoát, sống an phận đến lúc tuổi già như LTT, VT, CTT...

Còn chuyện ở trời Âu: Hoàng đế La Mã là Julius Caesar một thời oanh liệt chinh phục khắp Châu Âu sang tận Trung Đông một thời vang lừng thế giới nhưng cuối cùng cũng bị chết vì một số tay chân bộ hạ, trực tiếp bằng một nhát dao do đứa con nuôi để rồi trước khi nhắm mắt đã uất ức than thở thốt lên

lời: "Cả con nữa à, Brutus? Et tu! Brute?"

Napoleon một thời vang lừng Âu Châu và thế giới, chiếm gần trọn cả một nước Nga rộng lớn đã lên tới chức hoàng đế nhưng rồi cuối đời đã phải lưu đầy ở đảo St Helena và lúc chết tuổi đời mới chỉ 51.

Đại tướng nổi danh của Pháp là Charles De Gaulle cũng một thời nổi như cồn vì không chịu đầu hàng Đức quốc xã để rồi khi Đức thua thì trở lại nước Pháp khai hoàn chiến thắng. Thống chế Petain vì đầu hàng Đức quốc Xã / Hitler nên bị kết án tử hình rồi giảm xuống chung thân khổ sai và bị đày đi biệt xứ cho đến chết. Sau này De Gaulle có lúc đã sang tận Cambodia bắn tiếng nói vọng qua Việt Nam thời đệ I VNCH để thể thiên hành đạo kêu gọi trung lập hóa Miền Nam Việt Nam!

Tóm lại, "ai đó muốn thể thiên hành đạo" thì - theo tôi- cứ để họ hành. Còn có được hay không, đúng hay sai, hành đạo hay hành tặc, khôn hay dại, thì mình tự biết hay chỉ trời biết mà thôi. Mượn tiếng trời hành đạo cũng có nhiều nghĩa. Vài thí dụ tôi lấy trong lịch sử cổ kim để mình suy ngẫm. Một nhà thơ cổ Việt Nam -Cao bá Quát- đã một thời làm quan lên voi xuống chó cũng đã thốt ra câu thơ đầy vẻ bi quan trong bài thơ Uống Rượu Tiêu Sầu:

Thế sự thăng trầm quân mạc vấn?

Phật giáo quan niệm Vô Vi. Kito Giáo, những vị ần tu coi đời là giả dối Vanité des vanités, Vanitas Vanitatum et omnia vanitas (Ecclesiastes 1:2). Sinh ký tử qui-Sống gửi thác về. Đời người như vó câu qua cửa sổ. Thầy GS Phạm biểu Tâm đã cho 4 câu thơ mà chúng ta là những môn sinh chắc vẫn còn nhớ và thuộc nằm lòng:

"Trăm năm trước thì ta chưa có
"Trăm năm sau có cũng như không.
"Cuộc đời sắc sắc không không
"Trăm năm còn lại chút lòng từ bị!

Phải chăng Kito Giáo và Phật Giáo gặp nhau ở những điểm này.

Mừng Chúa Phục Sinh - Happy Easter! Alleluia!

Nguyễn Tiến Cảnh
Ngày 2 tháng 4 năm 2024



1- CHIẾC BÌNH HOA VỠ (Bài Tiếng Việt)

Tiếng dương cầm ngân giòng rờ rã
Lần nứt vỡ vãn chiếc bình hoa,
Một giọt nước rơi từ cánh khép,
Hay giọt buồn khóc chuyện tình ta.

Tôi ngậm ngùi nhật sành từng mảnh
Tâm xót xa tiễn chuyện không thành,
Bâng khuâng vượt xác hoa tươi tả,
Còn luyến lưu quán quýt mảnh sành.

Nhựa mảnh mai gắn hàn bình vỡ,
Bút sơn mài tôi họa bài thơ,
Bình hoa mới, hoa ngàn tô điểm
Nhưng hoa lòng đã khép mùa thơ.

Từ đồng nắng tôi gom cảm chường,
Huệ mùa xuân, hồng thắm, hướng dương,
Trong lòng bình cảm hoa vương nữ,
Hương lang lang chẳng xóa đoạn trường.

Lòng tan tác muốn về dĩ vãng
Thuở hương đầu, mộng thắm huy hoàng,
Nhưng nhỏ nhoi tiếng lòng nhắc nhở
Hoa rơi, bình vỡ, mộng muộn màng.

Ai bảo thời gian mang nguồn quên lãng,
Tim tôi vẫn khóc mộng đời dở dang!

2-THE BROKEN VASE (English Version)

Softly the music dies, the vase cracks,
Slowly on the glistening wood, a fissure
emerges,
A drop escapes from a petal, the cracked

vein it tracks,
Or is it a drop of my tears, a first, a last, as
my heart shatters.

Sadly I pick up the scattered pieces,
Listening to the toll of our romance lost in
the mist,
Tenderly I caress the faithful petals that
shiver,
Still clinging to the morsels of ebony lac-
quer.

With resin I reconstruct your alluring stance,
With paint and varnish I give you back your
luster,
Flowers of the wild bring you back to your
past elegance,
But how would I repair a broken heart, bring
back a rhapsody gone forever.

From the sunny meadows I gather vervain
flowers,
With lilies of the valley, roses, I fashion a
bouquet of queen flowers,
To arrange in your heart, invoking the heal-
ing virtue of vervain,
In melancholy, I try to delight in their fra-
grance, but in vain.

Part of me wants to revisit this unparalleled
time of the first romance,
The palace of magnificent dreams on end-
less dance,
A little voice murmurs in a corner of my
heart in pain,
A broken vase will never be intact and
whole again.

Who says that the hurt dissipates on the
time flow of benevolence,
My whole self stays with a desolate heart
that won't stop crying in silence!

3- LE VASE BRISÉ (Version Française)

DouceMENT la musique s'éteint, le vase se
brise,
Sans fracas, sur bois luisant, se montre une
veine,
Une goutte s'échappe d'une pétale de
verveine,
Est ce première ou dernière larme de mon
coeur en peine?

Tristement, je rassemble tes morceaux
éparpillés,
Écoutant le glas de ma romance inachevée,
Tendrement j'effleure ces pétales fidèles
Encore s'attachant sur pièces moroses de
laque ébène.

Avec résine peut être pourrais je te recon-
struire,
Avec peinture et vernissage je te ferais re-
luire,
Fleurs des champs et bois te redonneraient
les éclats des jours passés
Mais comment réparer un coeur ravagé,
ramener une rhapsodie envolée?

Des prairies ensoleillées, je glane verveines,
Avec muguet et roses je faconne un bou-
quet de fleurs reines,
Dans ton coeur tendrement je l'arrange,
Dans mélancolie j'essaie de jouir de leur fra-
grance.

Part de moi voudrait ramener ce temps
unique
De première romance sur rêves mag-
nifiques,
Une petite voix chuchote en un coin de
coeur ravagé,
Vase brisé ne serait jamais plus intact et
complet.

Qui dit que peine s'efface avec le temps de
bénévolence,
Moi je ressens ce coeur brisé qui ne cesse
de pleurer en silence!

Huỳnh Anh Trần-Schroeder

Thơ cảm hưng:
DƯƠNG CẨM, BÌNH VỠ, HOA TÀN
(từ bài thơ CHIẾC BÌNH HOA VỠ của
Huỳnh.Anh)

Xót thương hoa vỡ, bình tan
Dương cẩm ray rức... mộng tàn từ đây
Chiều tà... khuất nẻo chân mây
Mênh mông nỗi nhớ... khung xây vết buồn

Trần Văn Thanh

màu áo lính tôi yêu

Phượng Tuấn



Suốt trong tuổi thơ tôi đã thấy nhiều màu áo lính. Cuối Thế Chiến II trên đường phố có những người lính Nhật bận áo lính màu xanh. Màu xanh có nhiều màu, nhưng trí nhớ tôi ngày đó không phân biệt rõ là màu xanh gì. Những sĩ quan Nhật thấp, kiếm mang bên mình dài so với thân hình.

Lính Pháp thường mặc đồ kaki vàng, có khi là áo ngắn tay và quần short. Năm 1946, thường có hai tiểu đội, một Pháp, một Việt, là các anh Vệ Quốc Đoàn cũng áo quần kaki vàng, áo ngắn tay quần short, đi tuần tiểu chung với lính Pháp trong thành phố.

Ngày đó nhan nhản những biểu ngữ giăng ngang trên các con đường: “Không đi lính cho Pháp”, “Không bán lương thực cho Pháp”...

Sau này khi lính Mỹ qua, bắt đầu xuất hiện bộ đồ treillis màu xanh.

Những ngày còn là sinh viên, chẳng bao giờ nghĩ có một ngày mình sẽ khoác bộ đồ lính này vào người.

Mãi cho đến khi thi xong clinic vào cuối năm thứ 6 y khoa, rời trường và lên Cục Quân Y nhận balô, nón sắt, những thứ lính kỉnh như cà mèn, bi đồng nước... và cuối cùng là ba bộ đồ treillis để đi học 4 tháng quân sự tại quân trường Thủ Đức.

Đúng là “lính cậu”, vào quân trường nhưng không có sáu tuần huấn luyện, cầu vai mang lon trung uý, di hành lộn xộn, nói năng ồn ào, chẳng có tác phong của người lính.

Sau 4 tháng quân trường, sáu tuần học chiến tranh chính trị tại Trường Quân y, và từ đó tôi gắn bó với áo treillis này chín năm.

Áo treillis đi vào tâm thức, tôi không nghĩ sẽ có ngày rời nó, ngày đó khó rời khỏi Quân Y dù là trung táp như chúng tôi, vì chiến tranh triền miên.

Màu xanh áo treillis đến với chúng tôi mỗi ngày khi săn sóc các anh thương binh được chuyển về

Quân Y Viện. Áo các anh không chỉ sờn, rách, dính bụi đường, mồ hôi, nhưng thấm đẫm máu các anh.

Những thành phố thân yêu tôi đã đi qua trên quê hương tôi, ngày đó nhan nhản áo lính, và tôi có cảm nghĩ đất nước này không thể thiếu màu xanh áo treillis.

Một cuộc diễu binh vĩ đại vào ngày Quân Lực 19/6/1973 tại thủ đô Saigon, dân chúng Miền Nam đã chứng kiến sự dũng mãnh, oai hùng của một đội quân trên một triệu người diễu qua các đường phố lớn. Ngoài các bộ đại lễ của các sinh viên sĩ quan các quân trường như Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Trường Võ Khoa Thủ Đức, Trường không Quân hay Hải Quân, dân chúng đã chứng kiến những binh đoàn từ các mặt trận trở về trong bộ đồ treillis tác chiến. Đủ cả, từ màu áo treillis hoa dù của các anh lính dù, đến màu áo các binh chủng khác như Thủy quân lục chiến, Biệt động quân, Bộ Binh...

Màu áo này đã theo các anh qua bao nhiêu năm tháng chiến trận, từ Bến Hải đến tận Cà Mau. Từ những địa danh như Đức Cơ, Đồng Xoài, Bình Giả...

Biết bao nhiêu chiếc áo treillis này đã thấm máu các anh để các anh cầm lại cờ vàng trên cột cờ Phú Văn Lâu, Huế sau 23 ngày Huế bị quân Bắc Việt chiếm đóng.

Áo trận này cũng đi qua những địa danh như Bình Long, An Lộc anh dũng, Kontum kiêu hùng, và mặt trận Quảng Trị cầm cờ vàng trên Cổ Thành.

Ngày hôm nay anh em chúng ta có ai còn nhớ đến các anh, đến các chiếc áo treillis nhuộm màu thuốc súng, thùng lỗ vì đạn thù?

Tôi lại nhớ đến nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông, người nhạc sĩ của lính, anh đã sống với lính, đã mang trên mình chiếc áo treillis, đã viết tâm tình của anh và người lính chiến trong:

“Chiều Mưa Biên Giới”:

Chiều mưa biên giới anh đi về đâu?

Sao còn đứng ngóng nơi giang đầu.

Kìa rừng chiều âm u rét mướt,

Chờ người về vui trong giá buốt,
người về bơ vơ.
Tình anh theo đám mây trôi chiều hoang.

...
Xa xôi cánh chim tung trời,
Một vùng mây nước,
Cho lòng ai thương nhớ ai.

...
Người đi khu chiến thương người hậu phương
Thương màu áo gửi ra sa trường.

...
Lòng trần còn tơ vương khanh tướng,
Thì đường trần mưa bay gió cuốn,
Còn nhiều anh ơi.

Và bài

“Mấy dặm sơn Khê”

Anh đến thăm, áo anh mùi thuốc súng,
Ngoài mưa khuya lê thê, qua ngàn chôn sơn Khê.
Non nước ơi, hồn thiêng của núi sông
Kết trong lòng thế hệ nghìn sau nối nghìn xưa
Anh đến đây, rồi anh như bóng mây,

...
Anh như ngàn gió, ham ngược xuôi, theo đường mây,
Tóc tôi bời lộng gió bốn phương,

...
Khoác lên vòng hoa trắng,
Cầm tay nhau đi anh
Tơ trời quá mong manh
Anh hỏi anh, đường xa vui đấu tranh,
Giữa khung trời gió lộng, ngàn sau tiếp nghìn xưa.

“Anh đến đây áo anh mùi thuốc súng” và còn hơn thế nữa, áo anh thấm đẫm mồ hôi, nước mắt và cả máu đào đổ xuống cho quê hương Miền Nam. Anh là người trai lãng tử, anh là người kiếm khách giang hồ nghĩa hiệp. “Anh như làn gió ham ngược xuôi. Tóc tôi bời lộng gió bốn phương”...

Và bài hát

“Hàng hàng lớp lớp”

Còn đây giây phút này
Còn nghe tiếng hát, nụ cười xinh tươi
Còn trong ánh mắt, còn cầm tay nhau
Ngày mai xa cách nhau
Một người gối chiếc cô phòng,
Còn người góc núi ven rừng, chân mây đầu gió...
Còn đây đêm cuối cùng,
Nhìn em muốn nói chuyện người Kinh Kha,
Ngại khơi nước mắt, nhạt nhòa môi em.
Người đi giúp núi sông...
Hàng hàng lớp lớp chưa về,
Hàng hàng nối tiếp câu thề giành lấy quê hương.
Hỏi người anh thương, chưa trọn thề ước,
Nhưng tình đất nước đâu phải chỉ cho mình
Dệt mộng thắm kết uyên ương.
Phương trời anh đi, xa xôi vạn lý,

Đêm nằm gối súng, chung ánh trăng,
Nhưng đôi đường ly cách trong tình thương.
Và xin em hiểu rằng,
Dù nơi chiến tuyến mịt mờ mưa bay,
Lòng anh vẫn nhớ tình người hôm nay.
Đời dang cho núi sông,
Lòng này thách với tang bồng,
Đừng sầu má thắm phai hồng, buồn lắm em ơi

...
Còn đây giây phút này,
Còn nghe tiếng hát dập diu bên hoa,
Còn trông bóng dáng người mình thương yêu.
Ngày mai xa cách nhau
Một người góc núi chân đèo,
Còn người đôi bóng cô phòng, đêm đông một bóng.
Còn đây đêm cuối này,
Đàn ai réo rắt nhạc lòng chia ly,
Sợ khi nước mắt buồn người ra đi.
Đường mây chân núi xa,
Dù ngàn nắng lửa mưa dầu,
lòng người nhất quyết công đầu, dành lấy mai sau.
Hỏi người anh thương, chưa trọn thề ước,
Nhưng tình đất nước ôi lớn lao không đành lòng
Dệt mối thắm riêng tư.
Phương trời anh đi, xa xôi vạn lý,
Đêm nằm gối súng, chung ánh trăng,
Cho người này gọi nhớ thương người kia.
Và xin em hiểu rằng,
người đi giúp nước nào mang danh chi,
Cầu cho đất nước vượt ngàn gian nguy.
Đường đi biên giới xa...
Lòng này thách với tang bồng,
Đừng sầu má ấy phai hồng, buồn lắm em ơi...

Tôi không dám xóa một chữ nào trong bài hát này, vì nó nói lên khi người chiến binh khoác chiếc áo treillis vào người, nợ núi sông quá nặng, anh không thể nghe theo tình nhà.

Anh là Kinh Kha biết đâu ngày về mà thề ước với người yêu nơi hậu phương.

Nhạc sĩ Nguyễn văn Đông tả người lính chiến như một kiếm khách hành hiệp giang hồ vì đại nghĩa. Ôi, bài hát nghe hay và đẹp làm sao.

Nguyễn văn Đông đã viết lên không những nỗi lòng người chinh phu, nhưng cả nỗi lòng người chinh phụ, những người yêu hay người vợ lính mong người đi trở về...

Nguyễn văn Đông, ôi người nhạc sĩ viết nhạc lính, sao tôi thương cảm ông. Vì ba bài hát này ông đã trả giá bằng mười năm tù. Người vợ trung kiên, vẫn một mực chờ chồng cho đến khi ông ra tù. Khi ông về thân tàn ma dại, không ngờ tình thương của người bạn đời đã giúp ông sống thêm nhiều năm nữa.

Ngày tiễn biệt ông ở thủ đô Saigon xưa, có những hàng người bên đường đứng nghiêm chào kính khi đám tang ông đi qua. Không ai khóc nhưng tôi biết có người nước mắt lưng tròng lặng lẽ tiễn ông về nơi ngàn đời bình yên. Ông về với biết bao

nhiều chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà ông yêu thương và thương yêu ông.

Và còn ai nữa, nhạc sĩ lính viết cho lính còn có Duy Khánh hay Trần Thiện Thanh. Ngày đó anh ghé thăm Quân Y Viện Long Xuyên hát cho anh em thương bệnh binh và các quân y sĩ chúng tôi nghe. Những bài hát đậm tình người qua các bài:

"Người ở lại Charlie", khóc thương Nguyễn Đình Bảo, đại tá dù tử trận tại đồi Charlie khi ở lại tử thủ đồi này năm 1972.

"Rừng lá thấp", viết cho đại úy Vũ Mạnh Hùng, hy sinh tại cầu Bình Lợi Tết Mậu Thân 1968.

"Bắc Đẩu", viết cho đại úy thiết giáp Nguyễn Ngọc Bích.

"Bay lên cao", viết tặng đại úy phi công Trần Thế Vinh, hy sinh trong trận chiến Mùa Hè Đỏ Lửa 4/1972 tại Quảng Trị, Thừa Thiên.

"Biển Mặn", tâm tình riêng của anh.

"Chiều trên phá Tam Giang", không ai hát bài này hay bằng ca sĩ Ngọc Lan.

"Hoa Trinh Nữ" có lẽ là một trong những bài ca hay nhất của anh.

Nói về Trần Thiện Thanh viết cho lính, anh có cả trên trăm bài, không thể kể hết.

Và ngày xưa, thời của Đặng Trần Côn, Đoàn thị Điểm, có

Chinh Phụ Ngâm:

*"Đường giông ruỗi lưng đeo cung tiễn,
Buổi tiễn đưa lòng bạn thê noa.
Bóng cò tiếng trống xa xa,*

*...
Sầu lên ngọn ải, oán ra cửa phòng*

*...
Ngòi đầu cầu nước trong như lọc,
Đường bên cầu cỏ mọc còn non,
Đưa chàng lòng dặc dặc buồn...*

*...
Nước trong chảy lòng phiền chẳng rửa,
Cỏ xanh thơm dạ nhớ khó quên.
Nhủ rồi tay lại trao liền,*

*Bước đi một bước lại vin áo chàng.
Lòng thiếp tựa bóng trăng theo dõi,
Dạ chàng xa ngoài cõi Thiên San.*

*...
Giáp mặt rồi phút bỗng chia tay.*

*...
Quân đưa chàng ruỗi lên đường,
Liều dương biết thiếp đoạn trường này chẳng?*

*...
Đầu chàng theo lớp mây đưa,
Thiếp nhìn rặng núi ngấn ngợ nổi nhà.
Chàng thì đi cõi xa mưa gió,
Thiếp lại về buồng cũ gối chăn.
Đoái trông theo đã cách ngăn,
Tuôn màu mây biếc, trải ngàn núi xanh.*

*Chón Hàm Dương chàng còn ngoảnh lại,
Bến Tiêu Tương thiếp hãy trông sang.
Khói Tiêu Tương cách Hàm Dương,
Cây Hàm Dương cách Tiêu Tương mấy trùng.
Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy,
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu,
Ngàn dâu xanh ngắt một màu
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?"*

Ngày xưa đó người chiến binh đâu có treillis, chỉ bận áo bào, lưng đeo cung tiễn. Nàng bịn rịn cầm dây cương ngựa chàng. Rồi chàng đi vào nơi gió cát, thư có về nhưng người chẳng thấy đâu.

Nay con chàng đã lớn, nàng vừa nuôi dạy con vừa lo cho cha mẹ già, nhưng chàng chẳng thấy về. Ôi nỗi buồn người chinh phụ nói sao cho xiết.

Chinh phụ ngâm của Đặng Trần Côn, dịch giả là Đoàn thị Điểm có lẽ là một áng văn chương đẹp nhất diễn tả tâm tình người chinh phụ và chinh phụ, ngày xưa và cả ngày nay.

Cũng gần chúng ta đây thôi, trên 100 năm có những "Lính thú đời xưa"

*"Lính thú đời xưa,
Ngang lưng thì thắt đai vàng,
Đầu đội nón dẫu, vai mang súng dài.
Một tay thì cắp hoả mai,
Một tay cắp giáo quan sai xuống thuyền.
Thùng thùng trống đánh ngũ liên,
Bước chân xuống thuyền,
Nước mắt như mưa."*

Hay:

*"Ba năm trấn thủ lưu đồn,
Ngày thì canh điểm, tối dồn việc quan.
Đẵn tre đẵn gỗ trên ngàn,
Hữu thân hữu, khổ phận nản cùng ai.
Miệng ăn măng trúc măng mai,
Những gang cùng nửa lấy ai bạn cùng,
Nước giếng trong con cá nó vẫy vùng".*

Các anh đi quân dịch nhưng phục dịch cho ai, không chắc cho đất nước Việt Nam, nhưng cho quyền lợi của thực dân Pháp cai trị đất nước ta ngày đó, và phục vụ các ông quan, nên những người lính này không có lý tưởng, khóc lên những câu oán than.


Thân phận người lính chiến theo vận nước nổi trôi. Ngày 30/4/1975 đã có biết bao nhiêu chiến sĩ tuần tiết khi trên người vẫn còn bộ treillis các anh mang qua bao nhiêu chiến trận oai hùng. Có những anh đã hy sinh tại vườn hoa vàng Tân Phú, cửa ngõ của thủ đô Miền Nam khi các anh phải buông súng nhưng quyết không hàng. Ngày đó cũng có các vị tướng như Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Phạm Văn Phú, Trần Văn Hai... Tất cả các anh đã đi vào hồn thiêng sông núi.

Bao nhiêu năm đã qua từ ngày sầu thảm đó, nhưng tôi vẫn không quên màu áo treillis và các anh. Ôi màu áo lính treillis, tôi ngậm ngùi thương cảm...

Vĩnh viễn các anh không chết. Ngàn đời dân tộc Việt thương nhớ các anh như những người con yêu của tổ quốc.

Phương Tuấn

XIN



ĐỪNG QUÊN 30 THÁNG TƯ

Hỡi người dân Việt xa quê
 Tháng tư hãy nhớ hương về cố hương
 Hãy nhắc giới trẻ nhớ gương
 Chứng tích lịch sử can trường cha ông
Đại lộ kinh hoàng gánh gồng
Cổ thành Quảng Trị bao công anh hùng
Mùa hè đỏ lửa chập chùng
Mồ chôn tập thể dập dềnh Huế xưa
Tết Mậu Thân hãi hùng chưa
 Thảm sát chẳng tiếc cho vừa lòng tham
An Lộc, Khe Sanh hàng hàng
 Anh dũng giữ vững con đàng giang sơn
Hoàng Sa, Trường Sa cắm hờn
 Đất ta sao lại đơn phương dâng Tàu
Tháng tư bỏ nước đằng sau
 Tránh bọn cộng phi một màu phi nhân
Nhà giam, cải tạo bao lần
 Trả thù đầy đọa đầu cần anh em
 49 năm thử nhìn xem
 “Hòa bình” nay đảng đã đem lại gì
 Một dàn lãnh đạo ngu si
 “*Tham nhũng hệ thống*” đâu vì người dân
 Đạo đức giảm cấp trăm lần
 Xã hội chỉ thấy bất nhân quanh mình
 Cúi xin Thượng đế anh linh
 Mau cho *thật sự An bình* trào tuần
 Xin luôn nhớ đến cội nguồn
 ĐỪNG QUÊN ĐI NHỮNG CHUYỆN BUỒN NĂM XƯA.

Trần Chính Trực
 Tháng Tư/2024



VĨNH KÈ ANH HÀO THÁNG TƯ ĐEN

Hào hùng danh sử thời cung kiếm,
Chí cả không thành trời thanh liêm,
Thà theo vận nước ngày vinh nhục,
Chẳng sống dư thừa nhục vào tim.

Người đi ngẩng mặt nhìn sông núi,
Theo bước tiền nhân nghẹn ngậm ngùi,
Thương dân, yêu nước xin hện lại,
Dựng cờ xây nước kiếp tái lai.

Dũng tướng Nam, Hưng, Hai, Vỹ, Phú,
Cùng những người hùng chốn mịt mù,
Tên tuổi vô danh, tâm bất khuất,
Chẳng vào quên lãng đường thiên thu.

Dòng máu Việt tiềm tàng huyết quản,
Tươi san hà huyết mạch hiền ngang,
Hồn hiển linh mãi vươn cây cỏ,
Sống trong lòng đất nước miền man.

Người đi chẳng mộ bia, cờ vinh dự,
Chẳng sủng thần công phút giã từ,
Hồn mang thăm thẳm buồn vong sử,
Một thuở sầu thương chốn thực hư.

Văng vẳng đạn đồng rèn uất hận,
Lìa giang sơn, gia quyến, người thân,
Mảnh chiến bào gói đời oanh liệt,
Chẳng thành công, nhưng đã thành nhân.

Bóng cờ vàng bay trời lửa máu,
Khóc người đi, thăm thẳm ba đào,
Lời sông núi âm vang đưa tiễn,
Gió quật cường, gió cũng nghẹn ngào.

Lệ buồn vận nước lấm ba đào,
Gãy cánh chim bằng bay trời cao,
Ngập tràn khắp mọi đường đất nước,
Lệ khóc người xưa tận ngàn sau.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder

giọt tình

Kim Oanh



Một sự sống đang tượng hình trong Thy, giọt máu của Nguyên là kết tinh tình yêu sâu đậm. Và cũng là nguồn an ủi duy nhất trong cuộc đời nàng.

Sống trên đất Mỹ, một quốc gia rộng lớn, nhưng không có chỗ cho Thy trái nổi lòng. Nàng đi giữa mọi người nhưng lại thiếu Nguyên, nàng sống không bằng chết nhưng nàng cũng phải sống trong hy vọng và chờ mong.

Khi chiến cuộc Việt Nam như dầu sôi lửa bỏng thì Nguyên bị động viên, anh xếp bút nghiên làm tròn nhiệm vụ của người trai, một người lính thật trẻ. Lòng tin yêu thủy chung đã kết nối mối tình cả hai, Thy đã trao trọn cuộc đời con gái cho Nguyên, như một ước hẹn trước phút chia tay.

Cuộc đời mỏng manh của người con gái rời xứ ra đi trong tình huống hỗn loạn của đất nước. Sống trong xã hội mới lạ, nổi lòng xa quê như cơn gió giá buốt quất vào da thịt, nàng bước đi lầm lũi, âm thầm trong đơn độc. Nỗi đau cầu xé tâm hồn làm trĩu nặng đôi vai, bụng nàng càng ngày càng nặng nề. Những nỗi nhọc nhằn làm nhẹ đi nỗi nhớ Nguyên, giúp nàng quên niềm đau lưu lạc, mỗi khi xoa nhẹ mâm sống đang quán quít yêu thương Nguyên đâu đây, nàng đang mang một hình hài, một phần thân thể của chàng.

Thy không biết cách nào nàng có thể báo được tin vui này cùng Nguyên. Thy đã cố gắng tìm tin tức Nguyên nhưng hoàn toàn vô vọng.

Trong tình yêu, anh đã cho nàng biết bao nhiêu cái lần đầu. Lần đầu gặp anh vô tình trên đường đi học, anh bỏ vào giỏ xe đạp mini của nàng bản nhạc để tỏ lời làm quen. Lần đầu chàng xông xáo, nàng rộn rã, chàng vội vã, nàng ngập ngừng. Thế rồi cả hai

cùng dừng lại một chữ yêu, nhưng lần sau cùng tình thắm, nghĩa mặn nồng trước lúc chia tay. Thy ngỡ đâu lần chia tay ấy thực sự là lần cuối cùng để rồi vĩnh viễn mất nhau.

Bé Vy lớn lên trong tình yêu thương triền miên của Thy, vừa làm cha bao gồm vai trò làm mẹ, nàng mang những yêu thương mặn nồng của Nguyên đặt trọn cho con, vì đó là một phần sống, một hơi thở, một vị cứu tinh cho Thy lây lất qua ngày. Bé Vy càng lớn thì niềm vui dâng đầy, mang niềm an ủi, tặng cho Thy nhiều sức lực vươn lên trong cuộc đời hệ lụy, dần vật mãi không ngừng.

Những năm đầu Thy giấu mẹ ở quê nhà, vài năm... rồi chục năm Thy không thể nào khoả lấp đành thú thật với mẹ. Thy biết mình vô cùng bất hiếu nhưng chỉ mong tình mẹ thương con sẽ tha thứ và cảm thông. Lòng mẹ bao la hơn biển cả. Những lá thư mẹ viết với ý tình thiết tha, mẹ an ủi vỗ về, dòng chữ nhoè nhoẹt Thy biết là mẹ đã tuôn không biết bao nước mắt vì nàng. Thy thổn thức: “Con bất hiếu quá mẹ ơi!”.

Bé Vy đã biết hỏi những điều mà người lớn thường lo âu khi phải đối diện với vấn đề khó xử: “Ba con đâu hả mẹ?”. Những lúc ấy Thy càng nhớ Nguyên hơn, Nguyên có hiểu nổi lòng của nàng không?

Thy kể cho con nghe những ngày loạn lạc của đất nước, vì sao bà ngoại đưa mẹ ra đi, vì sao vợ lạc chồng, vì sao con mất cha... hầu như tất cả là hai chữ “vì sao?” xót đau cả lòng, nhói tận tủy xương.

Vy không bé nhỏ nữa, càng lớn càng xinh, ngoan hiền và thông minh. Vy là dây leo bám vào thân cổ thụ của mẹ mà lớn khôn từng ngày. Thy lại

sống nhờ hơi ấm của dây leo. Những lúc nhìn con chăm chú học bài, Thy âm thầm rơi nước mắt.

Thuở học trò ngày xưa hiện đến trong Thy, những lần như thế thì hình ảnh Nguyên hiện ra trước mắt. Bao kỷ niệm, bao ân tình mãi mãi không nguôi cào xé tâm tư Thy.

Trên chuyến bay đường dài trở lại Việt Nam Thy mệt mỏi thiếp đi, Vy giục mẹ thức giấc:

- Mẹ, tới Việt Nam rồi mẹ.

Nhìn qua cửa kính, một vùng ruộng đồng xanh từng ô vuông tiếp nối. Bỗng nhiên nước mắt Thy rơi... rơi ngọt ngào... làm Vy hốt hoảng.

- Sao vậy mẹ?

Thy vuốt tóc con giải thích:

- Mẹ cảm động vì thấy lại quê nhà, và nôn nao gặp ngoại.

Thy chưa nói xong, Vy câu cổ mẹ cướp lời:

- Và kỷ niệm một thời với ba con?

Thy dí tay vào trán con âu yếm:

- Con đúng là...

Vy hóm hỉnh:

- Là con của ba hả mẹ?

Thy bật cười, niềm vui trọn vẹn cùng con.

Sanh ra và lớn lên ở Mỹ nhưng Vy mang trong người dòng máu Việt Nam thuần túy, tìm tòi học hỏi những gì liên hệ với quê hương, chưa một lần gặp ngoại nhưng con bé y như rằng đã biết ngoại từ khi trong bụng mẹ.

Thy về đến nhà, không muốn đi đâu. Nhìn cảnh vật chung quanh nhà hoàn toàn thay đổi. Thy không còn nhận ra phố xá. Thành phố hoang tàn như lòng Thy lúc này. Thy trốn chạy kỷ niệm, con đường góc phố mà ngày xưa Nguyên và nàng đi mòn lỏi với những buổi chiều êm.

Suốt ngày Thy bên mẹ kể chuyện và nghe những ngày khổ đau cơ cực về mẹ, Thy sợ thời gian quá ngắn không đủ cho hai mẹ con Thy nói hết nỗi ngách của lòng.

Bé Vy thích thú nhìn xe xích lô, tham gia nô đùa cùng trẻ con trong xóm, cô bé đã hai mươi tuổi mà như con nít, trông thật tức cười, ngây ngô quá đỗi. Thy cùng mẹ ngồi ngoài hàng hiên nhìn ra đường. Thy lại chợt nhớ đến ngày xưa, con đường này Nguyên đã bao lần đi qua, đi lại để tìm Thy, đêm ngồi trong nhà học bài Thy nghe tiếng xe gắn máy quen thuộc của Nguyên từ từ ngừng lại... chỉ âm thầm trong bóng tối ngắm Thy qua song cửa sổ. Cảm nhận đó làm tim Thy vẫn còn thổn thức...xôn xao!

Vy đến bên bá cổ bà ngoại và mẹ, làm Thy hoàn hồn:

- Ngoại biết không, lần đầu con thấy nụ cười mẹ con tươi và đẹp nhất!

Ngoại tươi cười ôm lấy Vy:

- Ngoại biết, vì nụ cười đẹp nhất của mẹ con đã gắn lên môi con rồi.

Hai bà cháu ôm nhau thật hạnh phúc. Vy tiếp tục nô đùa với trẻ nít, Bà cười cười trên khoe

miệng móm móm xinh xinh bảo Thy:

- Con nhìn Vy xem, nó không khác con hồi trẻ một nét nào.

Thy cười ngả đầu vào vai, đôi tay vòng ôm thân hình gầy gò của mẹ, nũng nịu:

- Vậy con đẹp hả mẹ?

Mẹ cười tự hào:

- Đương nhiên, con của mẹ mà, nhưng Vy có ai chưa con?

- Mẹ xem đây như trẻ con, con trẻ bên ấy ngày thơ, khờ khạo lắm mẹ à.

Mẹ nhìn nghiêng đuôi mắt, cười:

- Vậy điểm này Vy khác con!

Thy vúi đầu vào lòng mẹ:

- Mẹ lại ngạo con nữa.

Mẹ vuốt tóc con, âu yếm tiếp lời:

- Con chết bầm! Bây giờ hơn bốn mươi tuổi, con lại ngây thơ bên mẹ.

Thy sống trọn vẹn những giây phút ấm nồng như đã mất đi hàng thế kỷ.

- Con không được tin gì về ba con Vi sao con?

- Không mẹ à, chắc ảnh mất ngoài chiến trận.

Thy cố dần tiếng nấc.

- Con không định đi thêm bước nữa sao con, đời còn dài, con còn quá trẻ?

- Có bé Vy cùng bước với con đủ rồi mẹ.

Thy nghe hơi thở mẹ kéo dài...

Bóng chiều buông xuống, hàng cây gòn cao vút đổ bóng dài trông chờ vợ, héo hắt kéo theo nỗi ảm đạm trong tâm tư Thy.

Sáng nay hai bà cháu gọi xe xích lô đi chợ, khi về bằng Honda ôm. Thy nghe mà lo lắng, đi xe ôm nhớ có gì thì khổ. Vy trấn an mẹ:

- Không sao đâu mẹ, bác này chở cẩn thận lắm.

Bà ngoại bảo đi với mấy người lớn tuổi chạy xe kỹ hơn.

- Không sao đâu con, xe má đi kè một bên. Kè mà, cho nó vui ba ngày.

Được nước chiều chuộng của ngoại, ngày nào Vy cũng đi chợ với bà về kể tía lia:

- Mẹ biết không, bác hôm qua đưa con đi chợ và chở con về đó mẹ. Tội nghiệp bác lắm mẹ ơi! Bác làm thầy giáo không đủ ăn nên chạy xe thêm kiếm tiền đó mẹ.

Mẹ của Thy chặc lưỡi than thở tiếp:

- Con biết không ở đây là vậy, nhà nào có Việt Kiều về, xe họ đến đậu trước nhà chờ, mình bao nguyên ngày là ngày ấy họ đủ một ngày cơm.

- Bao nhiêu một cuộc xe hở mẹ?

- Hai ngàn đồng.

- Hai ngàn là bao nhiêu tiền Mỹ hả mẹ?

Vy nhanh nhẩu:

- Là 10 cents thôi.

- Thảm vậy sao mẹ?

- Mấy năm trở lại đây đỡ hơn trước rồi đó con.

Mỗi ngày Vy kể thêm những mẩu chuyện nhỏ thú vui đến buồn của người chạy xe ôm, mãi Thy cũng tò mò:

- Sao mà bi đát quá!
 - Con biết không, trước kia cậu ấy là quân nhân, khi trở về, gia đình cậu đi mất. Cậu dạy học thêm buổi tối, ban ngày chạy Honda ôm. Cậu ta dọn về trọ ở xóm này vài năm nay.

Vy hăng hái lên giọng:

- Bác dạy Anh văn đó nhe! Nhiều chữ tiếng Việt con bí bác biểu con nói tiếng Anh rồi bác dịch sang tiếng Việt dạy con đó. Mẹ ơi! bác nói con xinh, dễ thương, ngoan nè... hồi bác còn trẻ có một người bạn giống như con vậy. Bác hỏi mẹ có giống con không?

Thy phì cười:

- Con phải giống mẹ chứ sao mẹ giống con.

Bà ngoại khoát tay:

- Thôi thôi, đi ăn cơm, tối ngày con nhắc bác xe ôm hơn là nhắc ngoại rồi hé!

Vy chạy lại ôm bà nịnh hót:

- Con thương ngoại nhất, hơn mẹ nữa nè.

Con bé hôn lên má ngoại thật kêu.

- Mồ tổ bay, đúng là..nịnh giống mẹ con.

- Hôm nay Ngoại nấu món gì hả ngoại?

- Ngoại cho mẹ con ăn canh bò ngót khoai lang nấu với cá lóc và cá bóng trứng kho tiêu nè.

Thy trầm trồ:

- Ngon quá mẹ ơi, trứng cá vàng ánh, cảm ơn mẹ.

- Còn Vy, con thích cá trê nướng dầm nước mắm gừng chấm rau lang luộc nè.

- Hoan hô bà ngoại!

Thy nhắc con:

- Cảm ơn Ngoại, con về đây quên hai tiếng ấy rồi há!

- Không phải quên đâu, con học tiếng mới “hoan hô” mà mẹ. Ở đây người ta nghe mình cảm ơn họ biết Việt Kiều liền.

Mâm cơm rộn rã tiếng cười, Thy cảm nhận mẹ là nguồn vui sống trên đời không thể thiếu. Hai hôm nữa mẹ con Thy sẽ rời vòng tay thương yêu của mẹ. Nàng thấy lòng chùng xuống một nỗi buồn như ai cắt đứt từng khúc ruột.

Thy trở về với mẹ không bao lâu, nhưng nàng cảm thấy tinh thần thật thoải mái, cơ thể sung mãn như tiêm vào một liều thần dược, làm hồi sinh trái tim đã chết. Hơi thở nàng nhẹ nhàng như bông gòn vừa tách ra từ trái, bay bay theo gió. Tâm trí nàng thanh thoi vì thoát ra được những vướng bận của đời sống.

Nàng tự hỏi: “Bao giờ mình mới thoát ra được những hệ lụy của cuộc đời do chính mình và xã hội tạo ra?”

Nắng chiều hanh vàng, chiếu lệch vào hiên nhà lá đơn sơ. Chút ánh vàng phủ lên sắc tím của những đóa hoa húng quế trong vườn. Thy nhắm mắt lại, thả hồn nương theo tiếng chuông chùa gần nhà ngân dài, trong gió chiều thoang thoang hương thơm của hoa quế và nàng chợt nhận ra đó là tiếng chuông của yêu thương đã đem đến cho Thy một giọt yêu ngọt ngào...

Giọt tình đọng lại trong đời.
 Một bé Vy!

Kim Oanh
 (Viết cho tâm sự 1 người bạn)



nhớ tà áo bay

Gió thoảng bên thềm, liễu lung lay,
 Chợt nhớ quê nhà bóng chim bay,
 Nhớ bao tà áo bay trong gió,
 Nhớ bóng áo dài trong nắng mai.

Nhớ màu áo trắng trong đêm vắng,
 Tình người em gái tuổi tròn trăng,
 Thơ thần dưới trăng mùa thu sáng,
 Trang nhã như trời ngập hoa đăng.

Áo đơn sơ như tình trinh nữ,
 Áo dịu dàng như lá tình thư,
 Áo rộn ràng như chiều hò hẹn,
 Áo trang đài, dài mộng tượng tỳ.

Áo hồng rực rỡ, anh đào nở,
 Áo tím màu cà, tím trời mơ,
 Áo đỏ, pháo hồng vang ngoài ngõ,
 Áo vàng, mai trở, vạn lời thơ.

Áo em kiều diễm như thần thoại,
 Sương khói ảo huyền, áo liêu trai,
 Áo vờn chiều nắng, màu mây nước,
 Áo thoảng hương nàng, mộng trần ai.

Bước đường lữ thứ, bao tà áo,
 Nhưng gấm lụa là, áo muôn màu,
 Nhớ tà áo trắng trong đêm vắng,
 Lòng bỗng ngậm ngùi, những nao nao.

Dòng đời sương gió, bao mùa thu,
 Áo trời xứ Việt, bao luyến lưu,
 Xin em giữ mãi màu áo trắng,
 Nhu mì như thuở tròn trăng thu.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Đây là tựa đề của nhiều bài mà Bát Sách viết cho Tập San Y Sĩ, Canada, vào thập niên 90. Hôm nay BS viết về một bài thơ của SÂM THAM.

SÂM người huyện Nam Dương, tỉnh Hà Nam, sinh năm 715, đậu Tiến Sĩ năm 744, đời Đường Huyền Tông. Mới đầu, ông được phong là Tham Quân, sau đổi làm Tả bổ khuyết, là một chức quan trong Trung Thư Tỉnh. (Cùng Thượng Thư và Môn Hạ, hợp thành Tam Tỉnh đời Đường)

Vì tính khí khái, cương trực, hay chỉ trích đại thần, nên bị biếm đi xa, hầu như cả cuộc đời không được ở kinh đô. Sau cùng, ông làm từng sự cho Đỗ Hồng Tiêm, trấn thủ Tứ Xuyên. Sau ông từ chức và mất ở Thục năm 770, hưởng dương 55 tuổi.

Bài thơ tôi giới thiệu ở đây là Sơn Phòng Xuân Sự kỳ 2.

山房春事其二 Sơn Phòng Xuân Sự kỳ 2.

梁園日暮亂飛鴉, Lương viên nhật mộ loạn phi nha,

极目蕭條三兩家。Cực mục tiêu điều tam lưỡng gia,

庭樹不知人去盡。Đình thụ bất tri nhân khứ tận,

春來還發舊時花 Xuân lai hoàn phát cựu thời hoa.

Dịch Nghĩa:

Buổi chiều ở vườn Lương, quạ bay loạn,
Cố sức nhìn xa, chỉ thấy vài ba nóc nhà tiêu điều,

Cây trước sân, không biết người đi hết,
Xuân về lại nở mấy bông hoa thời xưa

Chú thích:

- Sơn phòng là phòng trên núi. Trần Trọng San nói là phòng đọc sách.

- Lương Viên: Vườn Lương

Wikipedia giải thích là vườn của Lương Hiếu Vương, con thứ của Lương Vũ Đế Tiêu Diễn, thời Nam Bắc Triều, từ 502 tới 550. Lúc trước, vườn có tên là Đông Uyển, trong thành Thục Dương, về sau mới gọi là Lương viên. Tôi không tin giải thích này vì 2 lý do:

1) Lương Vũ Đế là ông vua văn võ toàn tài, nhưng lại mộ đạo Phật, xây nhiều chùa, và đời sống rất đạm bạc, không lý gì để con xa hoa, phí phạm.

2) Quốc hiệu là Lương, thiếu gì chữ mà phải dùng lại chữ này. Theo cụ Trần Trọng Kim thì đây là vườn của Lương Hiếu Vương Lưu Vũ, em ruột của Hán Cảnh đế Lưu Khải. Là hoàng đệ, lại có công lớn dẹp loạn, nên được ưu đãi, sống rất xa xỉ, phóng

tung. Và vườn Lương một thời là nơi phồn hoa đô hội, đủ các món ăn chơi...

Bài này đã có rất nhiều người dịch, đại khái cũng na ná, đôi khi phải dùng những chữ không được hay vì kẹt vần... Bản của Bát Sách như sau:

*Vườn Lương quạ loạn lúc chiều tà,
Trước mắt tiêu sơ mấy mái nhà,
Cây sân nào biết người đi hết,
Xuân về, cành cũ lại nở hoa.*

Bài thơ này, tôi đã thuộc lòng từ lâu, thấy rất hay, vì ý buồn, cảnh buồn, lời thơ trầm bổng; nhưng có một lần, sau khi qua đây đoàn tụ, cha tôi đã bàn về bài thơ, trong khung cảnh Việt Nam sau ngày mất nước, tôi mới thấm và chợt thấy nó hay gấp bội.

Theo lời cha tôi, sau 30/04/1975, khi vào Saigon, tụi Việt Cộng vênh vang tự đắc, ăn mặc không giống ai, ca tụng cáo Hồ, khoe khoang chiến thắng. Chúng mở loa phóng thanh rất lớn, rải rải suốt ngày, đe dọa và làm nhục dân miền Nam. Nhà cửa của dân chúng bị chiếm, bị xử dụng một cách thô bạo, phá vườn hoa để trồng rau, sân thành chỗ nuôi lợn, gà vịt... Đó chính là hình ảnh của đám quạ "loạn phi nha" trong câu đầu. Saigon xưa văn minh, tráng lệ, phồn hoa, náo nhiệt, bây giờ buồn thảm tiêu điều... Tất cả được tả trong câu thứ hai. Chỉ 14 chữ mà tác giả đã nói lên được lòng hoài cổ, và nỗi tang thương của cuộc đời. Sau khi Việt Cộng vào, có rất nhiều người đã di tản. Những năm sau đó, Saigon càng ngày càng vắng vì dân chúng về quê, bị đuổi đi vùng kinh tế mới, bị tù "cải tạo" hoặc vượt biên... Nhà cửa bỏ hoang rất nhiều, một số bị chiếm. Vào dịp Tết, cha tôi thường đi dạo một vòng trong xóm xem ai đi, ai ở. Mà trong vườn những nhà bỏ hoang, hoa vẫn nở... Hai câu chót là ý chính của bài thơ, nói lên sự vô tình của thiên nhiên, chỉ theo tuần hoàn của thời gian, mà không cần biết đến những chuyện bể dâu, nỗi đau thương của nhân thế....

Như đã nói ở trên, sau khi nghe lời bàn của gia phụ, tôi thấy bài thơ hay hơn gấp bội. Nghĩa là những cảm xúc chủ quan khi đọc một bài thơ phụ thuộc vào hoàn cảnh, tùy theo trạng thái tâm hồn của mình lúc đó, nhưng không bảo đảm nó phản ảnh đúng ý của tác giả.

Hãy đọc thơ xưa, đừng câu nệ, cứ hiểu theo ý mình, miễn là thấy lòng rung động và thoải mái...

Bát Sách Nguyễn Thanh Bình



Chuyện về bác Tổng Nhõn

Quán Mỹ Lan

Trước tiên tên họ của bác là gì tôi không biết, chỉ biết là mấy anh em tôi phải gọi là bác Tổng Nhõn.

Gọi là bác chắc vì bác lớn tuổi hơn Cậu tôi.

Bác Tổng vì theo lời bà Nội kể thì ngày xưa ở ngoài Bắc, bác ấy là Chánh Tổng. Chức Chánh Tổng là người đứng đầu một Tổng, Tổng gồm nhiều Làng, Xã. Tổng ở dưới Huyện nhưng trên Xã. Đại khái là thế vì ngày nay không còn đơn vị Tổng nữa nên chức Chánh Tổng, Phó Tổng cũng đã mất.

Nhõn là tên gọi của bác: bác Tổng Nhõn.

Lạ một điều là tiếng Bắc không nói nhõn mà nói nhãn. Thế mà bác là người Bắc nhưng lại tên Nhõn!

Theo lời bác kể mà tôi còn nhớ là ngày xưa bác chịu ơn Ông Nội, tôi không nhớ là ơn gì nhưng vì bác chịu ơn Ông nên dù Ông mất đã rất lâu rồi (khi Cậu tôi mới 10 tuổi) nhưng bác vẫn nhớ ơn và bác đền ơn ấy bằng cách lo cho Bà Nội tôi.

Làm thế nào mà bác tìm ra được Bà thì tôi chịu, không biết.

Nhưng theo lời bác kể thì...

Vợ con bác di cư vào Nam năm 1954 khi Pháp và Việt Minh ký Hiệp ước Đình chiến tại Genève (Thụy Sĩ) chia đôi đất nước Việt Nam, lấy vĩ tuyến 17 (parallèle n° 17), sông Bến Hải làm ranh giới Nam-Bắc. Bác ở lại Miền Bắc (có lẽ để giữ tài sản) với hy vọng sau 2 năm sẽ có tổng tuyển cử (TTC) bác sẽ vào Nam sau.

Thế nhưng sau 2 năm, không có TTC vì Thủ Tướng, sau là Tổng Thống, Ngô Đình Diệm của Miền Nam, lập nên nước Việt Nam Cộng Hòa, không chấp nhận tổ chức TTC vì sợ rằng Việt Minh (Cộng Sản) sẽ chiếm nốt Miền Nam. Thế là bác Tổng Nhõn kẹt lại ngoài Bắc. Vì sống tại Miền Bắc nên bác biết Việt Minh-Cộng Sản tàn ác ra sao nên bác quyết định vào Nam.

Nhưng làm sao vào được nữa? Năm 1954 mọi người đã đi hết rồi, gần một triệu người đã bỏ Việt Minh vào Nam rồi, hai năm đã qua...

Bác quyết định đi đường bộ!

Nhưng người Cộng Sản Miền Bắc không cho người dân đi vào Miền Nam dễ dàng như thế! Biết

bao nhiêu người đã bị bắn chết khi vượt sông Bến Hải hay đã chết vì cố gắng đi qua rừng núi hùng vĩ tìm đường vào Nam.

Bác Tổng Nhõn đã có một kế hoạch tuyệt vời và bác đã thành công, bác vào được Miền Nam, tìm lại được vợ con tại Đà Lạt!

Thật là hy hữu. Chắc bác Tổng Nhõn là người duy nhất tìm được vào Miền Nam khi vượt qua biết bao núi rừng, đồng bằng, lên thác xuống ghềnh với đôi chân vượt qua cả hơn một ngàn cây số đi tìm vợ con và tìm tự do! Tôi không nhớ bác kể đi mất bao nhiêu tháng, bao nhiêu năm để “vượt biên” một cách thần kỳ như thế!

Bác đi lúc thì ngày, khi thì đêm, đói ăn, khát uống, mệt thì vật vã, nằm bò nằm bụi... phải giả điên, ngây dại để làm cuộc hành trình kinh khủng ấy.

Không hiểu bằng cách nào bác đã tìm ra được nhà vợ con bác, tìm được nhà chúng tôi, để đến thăm Bà và kể chuyện vượt tuyến có một không hai ấy. Bác đến chơi những năm đầu Bà còn khỏe, về sau khi Bà đã bị ngã gãy xương hông phải nằm một chỗ.

Bác Tổng Nhõn thường sau khi giúp bác gái mang hàng họ ra chợ, vì bác gái có sạp bán quần áo, thì đến thăm Bà tôi. Mỗi khi đến thăm Bà là bác giả vờ cho Bà và bóp chân cho Bà, kể chuyện ngày xưa ngoài Bắc khi bác làm việc với Ông cho Bà nghe. Bác cũng gọi Bà là Bà xưng con y như Cậu Mợ chúng tôi.

Bác Tổng rất dễ thương. Bác mang những cây ăn trái, hoa đến trồng cho nhà tôi mà nhớ nhất là cây chanh 4 mùa. Cây chanh này rất đặc biệt lúc nào trên cây cũng vừa có nụ nhỏ, nụ lớn, có hoa nở, quả nhỏ, quả to... Bác trồng gần chỗ sàn nước nên cây rất mau lớn và có quả quanh năm. Cây ổi, cây mận cũng chính bác trồng và nhất là mấy cụm hoa sói để Bà ướp trà. Những hoa sói li ti, màu trắng ngà và rất thơm, cô em tôi hay lấy vài cái hoa nhỏ xíu ấy, bóp vụn ra để tay có mùi thơm rất dễ chịu.

Hàng năm, hễ cứ gần Tết là bác Tổng Nhõn đến gói bánh chưng hộ. Cô hay Mợ tôi đi chợ mua mấy yến* gạo nếp, đậu xanh, thịt heo, lá dong, ống giang. Sau khi ngâm đậu xanh qua đêm, Cô và cô em gái

ké là “chuyên viên” đãi đậu, phải đãi thật sạch, không còn tí vỏ nào, rửa lá dong, gạo nếp thì sau khi ngâm qua đêm phải “sóc” với muối. Thịt sau khi cạo rửa sạch cũng phải ướp với muối, hạt tiêu. Bà dặn là không được ướp với hành vì có hành bánh chưng mau thiu, từ những ống giang, Bà chẻ lạt, những sợi lạt rất mỏng, đều tăm tắp. Tôi, con trai lóng ngóng chỉ để Bà, Cô và Mợ tôi sai vặt. Mỗi năm bác Tổng đến gói hộ cho cả trăm cái bánh và nhất là bác gói cho mỗi đứa chúng tôi một cái bánh mụi để khi vớt bánh chỉ chờ một lúc bánh nguội là ăn được ngay, không phải ép như bánh to. Bánh mụi bé hơn bánh chưng thường nhưng nhân cũng đủ cả đậu xanh, thịt. Không biết các em tôi còn nhớ vụ canh bánh chưng không?

Vì gói cả trăm bánh to nên phải luộc bánh trong cái thùng phuy 200 lít. Trước hết dưới đáy nồi phải lót rất nhiều sớng lá (sau khi rửa lá phải gọt bớt sớng lá cho lá mềm để gói) và những lá thừa, lá nhỏ để bánh không tiếp xúc với đáy thùng, tránh bị khét. Khi chắt bánh vào thùng cũng phải cẩn thận, tôi giữ nhiệm vụ này, phải chắt ngay ngắn vì nếu không kỹ, lúc luộc bánh sẽ bị sộc sộc, khi chín sẽ không đẹp. Các bạn đến canh với anh em tôi, người mang ô mai, người mang hạt dẻ, hạt dưa v.v... có bắp, khoai lang nữa để nướng nhấm nháp trong khi ngồi canh bánh và tán gẫu... Thường là đến khuya thì tụi con gái chịu hết nổi đi ngủ cả, chỉ còn bọn con trai canh với nhau. Tuy nấu bánh chưng ở ngoài sân nhưng trong bếp bao giờ cũng phải nấu sẵn nồi nước sôi để châm thêm vào thùng khi nước rút xuống do lúc nào cũng phải sôi sùng sục và nước phải luôn luôn ngập bánh, tôi “chỉ huy” vụ này. Mỗi lần nấu bánh phải đúng 12 tiếng mới vớt, có như thế bánh mới để được lâu mà vẫn rền, không bị lại gạo. Sáng ra khi mấy đứa em gái ngủ dậy thì không thấy tụi con trai đâu nữa cả, các bạn tôi mỗi đứa được Mợ tôi cho một cái mang về “ăn lấy thảo”. Tất cả bánh đã được vớt ra rồi, đã được Cô và chị người làm rửa sạch, chắt lên những tấm ván, đặt những vật nặng lên để ép cho thật khô cho ra hết nước sau đó buộc cứ 2 cái một với nhau treo lên để cúng đưa ông Táo, ăn Tết Nguyên Đán, biếu các thầy cô, các cha và nhà ăn dần đến ra giêng vì cả nhà tôi ai cũng háo hức.

Cho đến tận bây giờ năm 2024, 70 năm sau cuộc di cư của gần cả triệu người từ Miền Bắc vào Miền Nam năm 1954, tôi vẫn nhớ đến việc đã có một người không đi tàu há mồm cùng với vợ con mà lặn lội qua biết bao cửa ải đi tìm tự do bằng chính đôi chân của mình, bác Tổng Nhớn.

Bác Tổng Nhớn không chỉ vui về già trầu, bóp chân cho Bà tôi; bác không chỉ mang cây cối, hoa lá đến trồng tại nhà tôi, Tết đến bác gói bánh chưng hộ cho nhà tôi mà bác còn hết lòng hết dạ với gia đình tôi, chia sẻ ngay cả những việc thật tế nhị trong lúc đau thương của gia đình.

Vẫn với bộ veste màu café sữa hay mặc, bác đã hốt hoảng khi bước vào nhà và thấy cả nhà đang khóc...

- Bà mắt ròi à? Giọng bác cũng sưng nước mắt như chúng tôi.

Sáng hôm ấy, Cô tôi mang thức ăn sáng lên cho Bà thì không thấy Bà dậy. Cô kêu to lên và Cậu Mợ tôi đang chuẩn bị ăn sáng vì là ngày thứ bảy không phải đi làm, cả nhà đang ở dưới phòng ăn chạy vội lên mới biết Bà tôi vừa qua đời, tay còn ấm nhưng khi Cậu tôi lấy chiếc gương để trước mũi thì không thấy hơi thở nữa. Cả nhà đều khóc vì Bà rất thương lũ cháu, dạy dỗ chúng tôi từng li từng tí từ tấm bé nên chúng tôi cũng rất thương Bà. Mợ tôi khi về làm dâu mới 17 tuổi, còn bé hơn cô Út tôi nên Bà thương như con ruột chứ không phải con dâu. Bà tôi chỉ biết chữ Hán, không biết chữ quốc ngữ nên Cô tôi phải đọc những truyện như Phạm Công Cúc Hoa, ... cho Bà nghe. Trái lại truyện Kiều, Cung Oán Ngâm Khúc ... thì Bà thuộc lòng. Có lần trong một bài học về thơ cổ, tôi đã phải hỏi Bà ý nghĩa của những câu chữ Hán. Tôi luôn luôn cầu xin tôi chết thay Bà để Bà sống thế mà nay Bà bỏ chúng tôi.

Bác Tổng Nhớn bàn tính việc ma chay với Cậu Mợ tôi và vì Cậu Mợ tôi rũ ra, không còn biết phải làm cái gì trước cái gì sau nên mọi việc hầu như bác Tổng lo hết. Tôi tuy là con trai nhưng mới 14, 15 tuổi cũng chả biết phải làm gì. Ngày nay nhớ lại tôi vẫn nghĩ bác ấy như là một thành viên của gia đình.

Nhưng rồi, một ngày kia bác gái đến báo một tin buồn mà tôi và cả nhà không thể nào tưởng tượng nổi. Con người hiền lành tử tế, nhân hậu ấy đã bị Việt Minh, Cộng Sản theo dõi từ ngoài Bắc vào Nam để giết bác. Thật ghê gớm cho người Cộng Sản!

Theo lời bác gái kể thì một buổi tối, cả nhà đang quây quần thì có tiếng gõ cửa. Bác ra xem ai thì trong bóng tối có tiếng hỏi tên, bác trả lời rồi không biết người (hay những người) kia nói gì mà bác chỉ quay vào nhà lấy chiếc áo len rồi nói với bác gái «tôi đi đăng này một tí». Cả nhà ngồi chờ sốt ruột thì độ nửa giờ sau mọi người kinh hoàng khi nghe tiếng súng nổ. Chạy ra sân không thấy bóng bác đâu, trời thì tối đen như mực, mọi người sợ quá mà chả biết phải làm gì vì bác chỉ có 2 người con gái, lúc đó vào khoảng 13, 14 tuổi. Ba mẹ con ngồi khóc với nhau, cầu cho trời mau sáng để đi tìm bác.

Sáng hôm sau, có người đi làm sớm chạy về báo tin vì khi đi ngang cánh đồng họ thấy xác bác Tổng Nhớn nằm trong ruộng rau, trên ngực có bản án của Cộng Sản kể tội khi ở ngoài Bắc, làm Chánh Tổng, bác đã giết cán bộ Việt Minh nên nay phải đền tội! Đó là năm 1964, 10 năm sau khi đất nước bị chia cắt...

Theo lời bác gái thì không thể có chuyện đó vì bác Tổng Nhớn rất hiền lành, cả đời chỉ thú làm ăn nuôi vợ con, không bao giờ hoạnh hợ ai huống gì giết người! Tôi tin lời bác gái vì trong bao nhiêu năm bác Tổng đến chơi, chưa bao giờ tôi thấy bác có thái độ hoặc lời nói hay cử chỉ dữ dằn, thù hận ai, một con người rất bình dị hầu như tất cả những người nông dân Việt Nam hiền lành của thế kỷ trước.

Tuy lúc đó tôi còn bé nhưng cái chết đau thương của bác Tổng Nhõn đã cho tôi một bài học là người Cộng Sản vô cùng tàn nhẫn, họ không phải là người Việt Nam bình thường như chúng ta nhưng họ là người Cộng Sản! Tôi không tin là với nụ cười đơn sơ lúc nào cũng trên môi, với thái độ chất phác và hay giúp đỡ người khác một cách vô vị lợi mà bác có thể làm hại ai hay tệ hơn nữa là giết người! Nhưng đối với một người như bác Tổng Nhõn, Việt Minh-Cộng Sản vẫn có thể giết họ có thể chỉ vì nghi ngờ!

Bao năm qua, cứ mỗi lần Tết đến, khi cả nhà quây quần gói bánh chưng, nấu bánh chưng là tôi lại nhớ tới bác Tổng Nhõn với cái chết oan khiên của bác. Không biết sau khi bác bị giết thâm như thế thì vợ con bác ra sao. Tôi tuy còn nhỏ nhưng đã biết sự tàn nhẫn, vô nhân đạo của người Cộng Sản.

Sau khi xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa năm 1975, hàng trăm ngàn người Việt lại ra đi một lần nữa để trốn chạy Cộng Sản. Giới truyền thông cho rằng những người Việt Nam này đã bỏ phiếu một cách hùng hồn nhất: họ không dùng lá phiếu để chọn lựa một chính thể nhưng họ bỏ phiếu bằng chân.

Và người Việt Nam đầu tiên đã bỏ phiếu bằng chân chính là bác Tổng Nhõn.

Hiệp ước đình chiến ký tại Genève (Thụy Sĩ) ngày 20 tháng 7 năm 1954 chia cắt đất nước: miền Bắc là nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, theo chế độ Cộng Sản. Miền Nam là nước Việt Nam Cộng Hòa, theo chế độ Tự Do, Dân Chủ. Năm nay 2024 là đúng 70 năm.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, người Cộng Sản đã chiếm được Việt Nam Cộng Hòa, thống lĩnh trên toàn cõi Việt Nam. Gần 50 năm đã qua nhưng đến tận hôm nay bất cứ người Việt Nam bình thường** nào cũng muốn rời bỏ đất nước thân yêu của mình chỉ vì cái chế độ Cộng Sản bất nhân ấy.

Bảy mươi năm nhìn lại (1954-2024)
Chuyện kể từ một người bạn...

Quản Mỹ Lan
Pháp quốc, tháng 4 năm 2024

PS:*Yến là một đơn vị đo lường, nay không dùng nữa. Một yến tương đương 10 kg.

**Chỉ những người VN không bình thường, những đại gia tư bản đồ là muốn mãi mãi ngự trị trên đất nước vì quyền và lợi chứ họ không phải là người yêu nước.



*Gửi hồn mình trong đêm dài sâu lắng
Lời Dạ Lan nồng nàn, làn sóng phát thanh
Giọng ngọt ngào xuyên lá đến rừng xanh
Những ca khúc cho tình anh lính chiến.*

*Anh! Những người trai xông pha trận tuyến
Là tia nắng mai xao xuyên hậu phương
Ngọn đuốc thiêng soi khắp các nẻo đường
Thắp sáng quê hương tự do no ấm*

*Nơi rừng sâu giầy sô bùn sinh lấm
Áo sờn vai mình đầm ướt mồ hôi
Chí kiên cường anh vẫn quyết không thôi
Vì Tổ Quốc muôn Dân tha thiết gọi*

*Anh! Những người trai vinh quang sáng chói
Tình yêu người em gái mỗi mòn trông
Chưa biết tên vẫn khắc cốt tạc lòng
Người Chiến Sĩ kiêu hùng yêu sông núi!*

Kim Oanh

* Cảm xúc ca khúc "Có Những Người Anh" của Nhạc Sĩ Võ Đức Hào

một thời ở chốn xưa Minh Tường



Bệnh viện nơi tôi làm việc là một nhà thương tư lớn ở Sài Gòn, nằm trên đường Nguyễn Trãi, một trong những con đường chính nối liền Saigon với Chợ Lớn. Bệnh viện có tên Trung Chánh. Thời Pháp thuộc, bệnh viện có tên là Chung Cheng, là tên hiệu của Tướng Giới Thạch. Bệnh viện là Trung Tâm Y Khoa của cả 5 bang người Tàu ở Việt Nam, Chủ tịch là Thái Dương, một thương gia tỷ phú người Hoa ở Chợ Lớn, có cơ sở làm ăn ở khắp vùng Đông Nam Á, gồm Hồng Kông, Đài Loan, Tân Gia Ba và Mã Lai Á. Trên Thái Dương có Lý Long Thân, người Tàu số 1, là người kinh doanh thân tín của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Chính Lý Long Thân đã đỡ đầu tài chánh cho bệnh viện này. Phải kể lại lịch dài dòng như vậy, để hiểu rằng Bệnh viện Trung Chánh là một bệnh viện lớn, trang bị đầy đủ, và tối tân.

Một tháng sau khi chiếm Saigon, cộng sản bắt đầu đề ý tới nhà thương này. Họ cho cán bộ xuống gặp Giám đốc bệnh viện để lo việc tiếp thu và cải biến bệnh viện thành Quân Y Viện. Thực ra, ban giám đốc của bệnh viện từ Thái Dương trở xuống đều cao bay xa chạy từ trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, chả còn ai để mà bàn giao, chỉ còn một thương gia, chủ một cơ sở xuất nhập cảng mỹ phẩm ở Chợ Lớn, là một nhân vật thứ yếu của ban quản trị, được gọi ra gọi là thay mặt ban giám đốc cũ để dâng hiến bệnh viện cho chính quyền cách mạng. Mọi người ai nấy đều hân hoan! Bệnh viện bây giờ mang tên mới “Quân Y Viện II”, bệnh viện chính của Cục R, tức Trung Ương Cục của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam.

Quân Y Viện II, ngày xưa nằm ở trong rừng, sát biên giới Việt Miên, nay đây mai đó, vì sợ máy bay B52 oanh tạc nên không có chỗ ở nhất định. Các bác sĩ và y sĩ, y tá gồm những người Nam Bộ, Bắc Bộ tốt nghiệp trường Y Khoa Hà Nội hoặc tốt nghiệp ngay ở trong rừng qua những khóa đào luyện cấp tốc.

Ngày bàn giao được tổ chức rất trọng thể, có tiệc rượu với đầy đủ món ăn sang trọng do các thương

gia Hoa Kiều khoản đãi. Các bác sĩ cũ và bác sĩ “giải phóng” lần lượt từng người đứng lên tự giới thiệu và phát biểu cảm tưởng. Ai nấy đều hồ hởi phấn khởi!

Các nhân viên cũ vẫn ở lại làm việc như thường. Nhưng mỗi trại bệnh đều có một bác sĩ, 2 y sĩ cùng 2 y tá của họ gài vào làm việc chung để chỉ thị và kiểm soát nhân viên cũ làm việc. Các bệnh nhân thường dân từ nay không được nhận thêm vào nữa. Còn các bệnh nhân cũ đang điều trị sẽ được ở lại cho đến ngày xuất viện. Thay vào đó, các cán bộ, binh sĩ của Quân Y Viện II từ trong rừng lần lượt được chở về nằm chật cả bệnh viện.

Bấy giờ mới biết số thương bệnh binh của họ trong cuộc chiến gọi là “Mùa Xuân Đại Thắng” bị tổn thất rất nặng. Tôi làm việc ở trại cấp cứu. Trước 30/4/75, trại này do một nhóm bác sĩ độ 10 người và 20 y tá phụ trách, chia làm 3 ca, thay phiên nhau phụ trách. Sau 30/4/75, phân nửa số bác sĩ đã di tản được ra khỏi xứ, số còn lại tiếp tục đảm nhiệm trại. Khi cộng sản chiếm bệnh viện, các anh em kia vì có lý lịch không tốt đối với họ (ngụy quân) nên bị chuyển sang các trại khác. Chỉ còn mình tôi ở lại trại cấp cứu. Lý do vì tôi không đi lính. Sau ngày tốt nghiệp, do bệnh cận thị nặng, tôi được hoãn dịch hàng năm. Tôi trở thành người có lý lịch tốt nhất trong các anh em. Các y tá vẫn ở lại làm việc không ai bị đổi đi cả, vì họ là các thiếu nữ hoặc thiếu phụ Hoa kiều không liên quan gì đến chế độ cũ. Cô Liễu, người y tá trưởng 50 tuổi, chưa bao giờ lấy chồng, siêng năng và cần cù vẫn là y tá trưởng của đám y tá cũ. Có 4 tên cộng sản vào làm việc trong trại cấp cứu: Vũ, Thiếu úy Bác sĩ, tốt nghiệp ở trường Y Khoa Hà Nội; Hoàng, Chuẩn úy y sĩ, tốt nghiệp trường Y Sĩ của Cục R; Hoa và Đẹp, y tá Cục R.

Lúc mới gặp họ và làm việc chung, tôi cùng đám y tá cũ rất ngại ngùng và sợ. Tuy nhiên, làm việc với họ lâu tôi mới hiểu rằng họ cũng chỉ là người...

Hoàng quê mùa, thô lỗ, ngày xưa là con một tá điền, chăn trâu cho chủ điền. Chẳng may vì mãi chơi đùa trâu ăn lúa của chủ, bị chủ chửi mắng đòi đuổi. Hấn giận, theo giải phóng để có cơ hội trả thù chủ.

Lúc làm bộ đội, chịu cực không nổi, hần chạy chọt xin làm y tá, lâu ngày được đảng đề cử cho học y sĩ. Là y sĩ. nhưng kiến thức của Hoàng chưa bằng một học sinh lớp ba trường làng. Còn Hoa và Đẹp là những cô gái quê, chất phác. Vì sống trong vùng cộng sản kiểm soát, phải đi bộ đội cho gia đình yên thân. Về công tác chính trị, tư tưởng họ rất thuộc bài bản, nhưng công việc chuyên môn họ không biết gì cả, ngoài việc cấp nhiệt, băng bó. Còn tiêm họ cũng tiêm rất vụng về.

Để tránh phiền phức, cô Liễu giao tất cả công việc săn sóc bệnh nhân cho đám y tá cũ. Còn Hoa và Đẹp cứ việc ngồi kiêu nước lụt, tán dóc. Nhưng cũng không yên đâu, lâu lâu Hoa và Đẹp lại báo cáo với chính trị viên, mấy cô y tá cũ lại bị đem ra kiểm thảo, lên lớp.

Bây giờ hãy nói về Vũ, vì Vũ tượng trưng cho tuổi trẻ thực sự của người Cộng Sản.

Nhiều người, kể cả người Việt lẫn người Tây Phương, khi nhìn người cộng sản thường tỏ vẻ sợ sệt và ngưỡng mộ. Họ hình dung người Cộng Sản là những người làm việc hăng say, giáo điều đến cực đoan và coi nhẹ tình cảm. Ngay tôi cũng vậy! Trước năm 75, tôi đôi lúc cũng muốn miền Nam nên đi theo con đường Xã Hội Chủ Nghĩa mới khá được, vì dân mình lười quá, ưa chống đối, khích bác việc làm của người khác hơn là đoàn kết và cùng nhau làm việc. Tôi nghĩ chỉ có người xã hội chủ nghĩa mới hăng say, lý tưởng. Nhưng thực sự tôi đã lầm. Tuy ngày nay sống ở một nơi tự do, với nhiều tủ nhục của kiếp lưu vong, nhưng tôi sẽ không ngừng đả phá cộng sản và chính sách của họ.

Vũ là ai? Vũ là một thanh niên khoảng 30 tuổi, người tầm thước, da trắng, mắt một mí hơi sụp xuống. Tên đầy đủ là Mai Hội Vũ, con trai của Mai Văn Bộ. đại sứ Bắc Việt tại Paris. Nguyên cái tên Mai Văn Bộ cũng đủ để chúng ta để ý tới con trai của y rồi. (Bộ ba Mai Văn Bộ, Huỳnh Văn Tiểng và Lưu Hữu Phước đã sáng tác bài Tiếng gọi Thanh Niên - sau được sửa đổi để thành bài "Tiếng gọi công dân" - quốc ca của Quốc gia Việt Nam rồi Việt Nam Cộng hòa từ 1949 đến 1975)

Vũ sống ở miền Nam, tỉnh Biên Hòa với ông bà Ngoại (Mai Văn Bộ có vợ là Bà Phan Thị Kỷ (hoa khôi trường nữ Gia Long - Sài Gòn, con gái Đốc học Phan Văn Nga tỉnh Biên Hòa) nhiều hơn là với cha mẹ vì Mai Văn Bộ là cán bộ cộng sản nay đây mai đó. Vũ được ông bà Ngoại nuôi dưỡng và cho đi học cho đến năm 10 tuổi. (Vũ còn có người em trai được ông bà Ngoại nuôi, lúc lớn đi Không Quân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Sau 30/4/75, bị đi học tập. Má Vũ đi thăm nuôi thường xuyên. Sau được thả ra rất sớm). Năm 10 tuổi. tức năm 1954, do Hiệp định Genève, Vũ theo Mai Văn Bộ tập kết ra Bắc. Con cán bộ Miền Nam tập kết được theo học trường riêng. Vũ được đảng và nhà nước cho học hết cấp trung học. Với thân thế của cha, Vũ được vào Đại học Y Khoa dễ dàng. Nhưng Vũ có nhiều nghệ sĩ tính hơn là khoa học. Vì thế, đảng cho Vũ học ngành kiến trúc

bệnh viện, nghĩa là cũng bác sĩ, nhưng lo về việc thiết kế bệnh viện chứ không chữa bệnh. Với mơ kiến thức học hành như thế, Vũ ra trường và làm việc ở Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội. Vũ lấy vợ là một cô gái Bắc và có với nàng một trai. Có thể vì tính Vũ quá lãng mạn, nên Vũ và vợ không hợp nhau. Cả hai đi đến chỗ ly dị và vợ Vũ giữ con. Vũ trở thành thanh niên độc thân vui tính! Sau đó. Vũ quen được một cô gái gốc Nam Bộ, con của một gia đình tập kết khác. Cô gái tên Trần thị Hồng Liên, con gái của Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hải Phòng Trần Văn Khôi. Hai gia đình đều là những cán bộ cao cấp của đảng cộng sản, môn đảng hộ đối, nên việc kết hợp không mấy khó khăn.

Liên mới du học từ Liên Xô về, phó tiến sĩ về Sinh Lý Học (Physiology) cơ đậy. Việc học của Liên cũng lý kỳ không kém gì Vũ. Vì là con của cán bộ cao cấp, Liên được cho đi Liên Xô du học. Nhưng ở Nga, Liên chỉ lo chơi thì nhiều mà học hãnh thì chẳng được bao nhiêu, vì chữ Nga khó học quá. Nhưng không sao, nhà nước Nga vẫn cấp bằng Phó tiến sĩ cho Liên như thường, như thế càng dễ cai trị.

Ngày Liên về nước làm cả dân Hà Nội phải lác mắt vì cách phục sức của nàng. Liên mặc một bộ complet trắng, thắt lưng trắng và đi bốt trắng, lại dất thêm một con chó trắng nữa chứ, cứ như là tài tử xine Hollywood. Đảng và nhà nước đâu có để cho con gái Chủ Tịch thành phố Hải Phòng muốn làm gì thì làm và chơi ngông như thế được. Thế là Liên và bố mẹ bị Đảng ủy gọi lên và giáo dục cho một trận nên thân. Sau khi khóc lóc đã đời, Liên chịu thua, trở về quần đen, áo cánh dân tộc. Nhưng cũng phải khác thiên hạ: quần satin đen và áo cánh lụa màu cơ! Với người con gái dám sống như thế, Vũ không mê mệt sao được.

Trai lãng mạn gặp gái chịu chơi, gặp nhau là yêu nhau liền. Việc phải đến đã đến. Đám cưới Mai Hội Vũ - Trần Thị Hồng Liên diễn ra thật linh đình. Hai họ toàn là giới cao cấp trong chính quyền cộng sản Hà Nội.

Sau đám cưới, Vũ tiếp tục làm việc ở bệnh viện Bạch Mai, Liên làm giáo sư trường Y Khoa Hà Nội. Vũ làm việc để vui chơi thảnh thơi. Liên đi làm để làm đẹp trường Y Khoa, còn kiến thức của cả hai chỉ làm cho các bạn bè có căn bản học vấn phải mỉm cười. Mỉm cười chứ không dám phê bình.

Ngày 30-4-75, cộng sản miền Bắc xâm chiếm miền Nam thành công. Văn Tiến Dũng gọi là "Mùa Xuân Đại Thắng". Miền Nam béo bở thật, kẻ nào vào trước sẽ tha hồ được hưởng những gì còn lại của người thua trận bỏ chạy. Ai vào sau sẽ bị thiệt thòi. Đó là định luật chung của bất cứ cuộc chiến tranh nào! Cộng sản không thần thánh gì đâu, cũng chỉ là một loại thực dân xâm lược, mượn chiêu bài chủ nghĩa để làm lũ cướp có chính nghĩa, thế thôi!

Vũ vận động cấp trên. được bổ nhiệm vào đoàn người đầu tiên tiếp thu miền Nam. Vũ nghe nói miền Nam văn minh, phồn thịnh, lắm nhà cao cửa rộng, xe cộ đầy đường. Nhất là nhạc vàng miền Nam thì

khỏi nói, thật lãng mạn, ướt át, hợp với tâm tư của Vũ lắm. Những gì chính quyền miền Bắc tuyên truyền về miền Nam nào nghèo đói, thiếu ăn, thất nghiệp, trụy lạc, Vũ biết chỉ là bịp bợm đám dân đen, còn lớp cán bộ cao cấp đều biết miền Nam ra sao rồi!

Quả đúng như vậy. Ngày mới đến Saigon, vào bệnh viện Trung Chánh, vừa được đổi tên "Quân Y Viện II". Vũ thấy bản thân mình sao quê mùa, kệch cỡm quá đỗi. Kiến trúc bệnh viện thật cao sang, trang bị thật "hiện đại". Còn mình: mũ cối, dép râu, quần áo xốc xếch, tóc tai bờm xờm, mặt mũi thì ngớ ngẩn như mán từ rừng về thành phố! Nhưng Vũ thay đổi thật lạ. Việc đầu tiên, Vũ đi ngay lên Biên Hòa, nơi ông bà Ngoại Vũ còn ở. Nhà ông bà Ngoại Vũ là một biệt thự kiểu xưa nằm ở ngoại ô thành phố, chung quanh là vườn bưởi ổi Biên Hòa ngon nổi tiếng. Vũ chợt thức tỉnh: cha mẹ của Vợ Mai văn Bộ vẫn được kẻ thù đối xử đẹp như thế chẳng? Con làm con chịu, cha mẹ vẫn được đối đãi như những người bình thường? Điều này quá xa lạ với người cộng sản.

Vũ xin tiền ông Ngoại may một bộ quần áo thật đúng thời trang, mua một đôi giày da kiểu Ý, gót cao. Tóc được cắt, xấy lại thật gọn, phía sau để dài một chút, lại thêm tí brillantine thơm phức nữa, đúng là dân Sài Gòn rồi. Vũ xuống trung tâm Sài Gòn. lượn qua lượn lại. Nhờ có giọng Nam, nên Vũ được mọi người nhìn với cặp mắt bình thường, khác hẳn với lúc đội nón cối, mang dép râu khi mới từ Hà Nội vào.

Ngày Vũ trở lại bệnh viện làm việc, ai nấy đều ngạc nhiên trước phong thái và cách phục sức của Vũ. Đúng là dân Saigon chính hiệu! Tôi và cô Liễu ngồi nói chuyện với nhau, cùng ý nghĩ: "Tên này thích nếp sống Sài Gòn đây, như vậy làm việc với hắn cũng dễ chịu!"

Vũ được cấp một phòng ở tầng hai của trại Trung Ương. Căn phòng khang trang, là phòng nằm đặc biệt loại đất tiền của Bệnh Viện Trung Chánh ngày trước. Phòng có gắn máy lạnh, phòng tắm trang bị vòi nước nóng, nước lạnh đầy đủ. Phòng giống phòng khách sạn hơn là phòng bệnh, Không hiểu làm sao Vũ kiếm được một radio cassette lớn và mấy cuốn băng nhạc trẻ (do Sheila, Sylvie Vartan, France Gall hát) cùng nhạc Saigon cũ (do Khánh Ly, Lệ Thu, Thanh Lan hát) và nghe đi nghe lại cả ngày. Một hôm, lúc tôi đang nằm đọc báo trong phòng trực, Vũ lại thăm và ngờ ý mời tôi lên phòng hắn uống cà phê. Tôi nhận lời ngay không chút do dự. Tôi nghĩ nhanh: Trước hết, được làm quen với một anh cộng sản có gốc gác bự không phải chuyện dễ. Thứ đến, tôi tò mò muốn tìm hiểu xem tâm tư và cuộc sống của con trai Mai văn Bộ ra sao? Hắn mời mình có ý định gì? .

Phòng Vũ bừa bộn quần áo, băng nhạc và ly cốc ngổn ngang. Vũ bê đóng quần áo khỏi một ghế pho toại và mời tôi ngồi. Vũ nấu nước, mang phin cà phê ra pha. Mùi cà phê "Meilleur goût" của Sài Gòn thơm ngào ngạt. Có cả sữa đặc có đường hiệu Kim

Cương nữa. Trong khi đợi cà phê nhỏ giọt, Vũ mở băng cassette và mang thuốc lá "President" có đầu lọc ra mời tôi. Cà phê, nhạc xưa và thuốc lá mờ ảo đưa tôi trở lại thuở Saigon xa xưa cũ. Saigon của Hàm Gió, của Phạm Duy, của Trường Luật và con đường Duy Tân tình ái... Vũ trầm ngâm, giọng nhẹ nhàng: "Mấy cuốn băng nhạc này tôi nghe cả trăm lần rồi không thấy chán. Hồn mình cứ bay bổng, lịm cả người. Hồi trước, ở Hà Nội, mình bắt lén đài Saigon đã thấy hay. Bây giờ nghe cassette chính gốc thấy càng hay. Nhạc như vậy mới gọi là nhạc chứ!"

Trong căn phòng mờ ảo khói thuốc, nhạc bay ra, tỏa cao với lời hát như thơ, nhẹ nhàng, bay bổng, cuốn hút. Vũ lim rim, thở khói nhẹ nhàng và nhấm nháp ly cà phê. Trông Vũ lãng mạn thật. Nếu tôi không biết Vũ từ trước, tôi không nghĩ Vũ là một thanh niên cộng sản. Vũ cũng như anh, như tôi, như chúng ta, những thanh niên của Saigon.

Qua khỏi thuốc, Vũ mơ màng nói với tôi: "T. à! Với T. tôi mới dám nói thật lòng mình cho T. nghe. Qua mấy tháng làm việc với nhau, tôi hiểu T. nhiều. Tôi biết T. là con người có lý tưởng, có lương tâm nên tôi muốn thố lộ một sự thật. Tội tôi. tuổi trẻ của cộng sản toàn bị lường gạt! Tôi dám nói như thế vì với quá trình của bản thân tôi và của gia đình tôi, không ai có thể gán cho tôi tội phản động được! Tôi dám nói: Tôi không sợ thẳng nào, con nào trong bệnh viện này cả. Tám Lê (Thủ trưởng. Sáu Mạnh (Chính ủy) không đáng xách dép cho ba tôi và cả ông ba vợ của tôi nữa. Mấy thằng Mười, Hùng, Vưu là những tên nông dân ít học. Cứ nhìn vóc dáng, tư cách của chúng cũng đủ thấy. Nhờ theo bộ đội có công trạng nên được cử đi học y tá, rồi y sĩ và bây giờ là bác sĩ. Là bác sĩ mà tội nó chẳng biết gì cả. Kiến thức chẳng có bao nhiêu. Nhìn một chữ tiếng Pháp cũng không biết. (Vũ tự hào biết đọc tiếng Tây do hồi còn ở trong Nam với ông bà Ngoại, Vũ được theo học bậc tiểu học đến năm 10 tuổi). Đó là đẳng cấp trí thức của xã hội miền Bắc, còn lớp thanh niên vô học thì khỏi nói chẳng biết một chút kiến thức tối thiểu. Bởi vậy, Đảng và Nhà Nước nhồi nhét vào đầu óc cho đám thanh niên nào là miền Nam nô lệ, bạc nhược, nhạc vàng đồi trụy và nhất là miền Nam đói khổ, cái gì cũng thiếu thốn. Chúng ta cần phải giải phóng miền Nam để mang lại tự do. no ấm cho đồng bào ruột thịt đang bị đế quốc Mỹ và bọn Ngụy phản động tay sai kìm kẹp. Vào miền Nam chiến đấu! Chiến đấu! Ngoài ra chẳng biết gì khác nữa! Tôi khác họ. Ba tôi là người có học thức cao, lại sống ở Paris. Ông mở mắt cho tôi. Vào Nam được nghe nhạc như trong băng cassette đây, được nhìn thấy tận mắt phố xá và nhà cửa khang trang cũng như được tiếp xúc và sống với chính dân miền Nam, tôi nhận chân rằng chúng tôi bị bịp bợm. Tuổi trẻ miền Bắc bị lừa cho mưu đồ riêng tư. Miền Bắc quả bị thụt lùi hàng thế kỷ. Nếu không có đảng cộng sản, hai miền Nam Bắc đã tiến xa đến mức nào?"

Tôi sửng sờ, tai ù, mắt hoa. Thực ư! Con người cộng sản từ trứng nước ngồi trước mặt tôi đây đã

thốt ra những điều vừa kể ư? Tôi có làm chẳng? Hay Vũ chơi đòn chính trị cao, muốn gài tôi vào bẫy, để tôi cũng về hòa và tự phun ra những ý nghĩ thầm kín mà tôi hằng che dấu từ ngày tôi mở mắt trước sự thật khí sống với cộng sản? Một sự thật trái hẳn với sách vở, lý thuyết? Một là đã trải qua nhiều đổi thay dâu biển của thời cuộc, đã từng run theo những biến cố lịch sử; hai là đã sống đích thực với con người cộng sản, đã biết được tâm lòng nham hiểm, giả trá của họ, khiến tôi già dặn, khôn ngoan hơn. Không thể tin được những gì cộng sản nói. Tôi phải thủ thế, không thể bộc lộ tâm tư của mình. Tôi không gật đầu chấp nhận mà cũng không lắc đầu đả phá. Tôi chỉ trầm ngâm mỉm cười vu vơ.

Cả phê thấm dần qua máu, nhạt nhè nhẹ ru hồn, trí óc đã lảng đãng đê mê. Vũ chuyển hướng sang lãnh vực văn nghệ. Vũ ca tụng nhóm "Nhân Văn Giai Phẩm" và những nhà thơ lãng mạn của thời tiền chiến. Theo Vũ, Lưu Trọng Lư đã để lộ thiên tài trong bài "Tiếng Thu", mà sau nhà thơ họ Lưu gọi là "Tiếng Thu I". Còn bài "Tiếng Thu II" chỉ là sự phản bội vô sỉ của con người khi đã bị chủ thuyết cộng sản mê hoặc. Vũ rất thích bài thơ "Nhất định thắng" của Trần Dần đăng trong Nhân Văn Giai Phẩm. Vũ ngâm đi ngâm lại bài thơ mấy lần, khiến tôi cũng thuộc lồm bồm vài câu:

...
 Tôi ở phố Sinh Từ
 Những ngày ấy bao nhiêu thương xót
Tôi bước đi không thấy phố không thấy nhà
Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ
 Gặp em trong mưa
 Em đi tìm việc
 Mỗi ngày đi lại cúi đầu về
 - Anh ạ! Họ vẫn bảo chờ...
 Tôi không gắng hỏi, nói gì ư?
 Trời mưa, trời mưa
 Ba tháng rồi
 Em đợi
 Sống bằng tương lai
 Ngày và đêm như lũ trẻ mò xôi
 Lũ lượt dắt nhau đi buồn bã
 Em đi trong mưa cúi đầu nghiêng vai
 Người con gái mới mười chín tuổi
 Khổ thân em mưa nắng đi về lủi thủi
 ...

Vũ ca tụng nhóm "Nhân Văn Giai Phẩm" không tiếc lời. Vũ thốt lộ giấc mơ được sống trong một nước tự do thật sự, ở nhà đẹp, ăn ngon và du lịch ở những nơi mình thích. Vũ nói: "Từ ngày vào Saigon đến nay, tôi chưa được một dân Saigon chính hiệu mời ăn cơm khách. Toàn ăn cơm với khẩu phần bộ đội. Sang nhất chỉ mới thịt heo luộc, cá khô và rượu "lúa mới". Nghe nói dân Saigon ăn ngon và kiểu cách lắm!" Tôi nghĩ ngờ trước câu nói này. Anh chàng muốn gạ mình mời ăn cơm để dò xét hay là ý nghĩ thật, phát xuất tự đáy lòng? Chiến thuật của cộng sản là gài người vào hàng ngũ địch, tức nội tuyến. Sống với địch, làm và nói như địch. Nhiều khi còn

hăng hơn chính cả địch nữa. Để rồi, một ngày nào đó được địch tin và giao tất cả những công tác bí mật nhất. Thế là thành công. Tôi đã có quá nhiều kinh nghiệm với chiến thuật này của cộng sản. Bao nhiêu cán bộ cao cấp của cộng sản đã gài được vào hàng ngũ của chính phủ Ngô Đình Diệm, Nguyễn Văn Thiệu, nay lộ nguyên hình. Với trường hợp Vũ, biết đâu cũng là một chiến thuật nhỏ để đưa tôi vào bẫy? Tôi chỉ biết nghe mà không có ý kiến. Tuy nhiên, tôi cũng đã có một nhận định về Vũ, và tiếp tục theo dõi sự chuyển hướng của một thành phần trẻ trong chế độ cộng sản Hà Nội.

Thời gian qua, tôi đã làm việc với chủ mới ở bệnh viện cũ được 6 tháng. Công việc vẫn là hàng ngày khám bệnh, cho thuốc và những đêm trực. Nhưng có thêm những buổi học tập chính trị và lao động xã hội chủ nghĩa. Mình vẫn còn làm bác sĩ nhưng không còn được tự do khám bệnh và cho thuốc theo kiến thức riêng của mình nữa, mà phải theo lệnh của chính ủy và chính trị viên khoa. Bệnh nhân được chia làm nhiều hạng A, B, C... tùy theo cấp bậc để cho thuốc và cho khẩu phần ăn. "Sữa Ong Chúa", "Sâm", trụ sinh nhập cảng đắt tiền... để dành cho cán bộ cao cấp. Còn đám hạ sĩ quan, binh sĩ đã có "thuốc dân tộc": xuyên tâm liên, cỏ mực, nhân lồng, cỏ tranh, rau húng, lá cây sống đời, v.v... Mạng người của đám lính không cấp bậc quá rẻ. Bệnh nặng, sắp chết, chỉ cần hội chẩn, lấy quyết định của đám đồng (đúng ra là quyết định của đảng ủy) rồi để mặc cho bệnh nhân chết. Chẳng ai có trách nhiệm cả.

Hỡi người cộng sản! Các người đã nói dối nhân loại khi các người tự xưng là giai cấp vô sản, san bằng giai cấp. Các người còn tồi tệ hơn cả xã hội tư bản mà các người muốn đánh đổ. Ở xã hội tư bản, sự chữa trị bệnh nhân không cho thuốc men theo giai cấp, mà theo bệnh nặng nhẹ. Họ nhận có giai cấp thượng lưu, hạ lưu. Còn các người chối bỏ giai cấp nhưng lại tạo ra giai cấp mới: giai cấp cán bộ đảng viên (cấp cao, trung và bộ đội) với đám dân thường. Kém nhất vẫn là dân thường, vô sản, không đảng viên. Cán bộ cấp cao đi xe hơi, ở nhà đẹp, có tài xế lái xe, hút thuốc lá nhập cảng, quyền uy đầy mình muốn bắt ai thì bắt. Ăn thì toàn của ngon, vật lạ. Còn chú bộ đội, tháng được 5 đồng, ăn cơm mốc, cá khô, bắt làm gì phải làm nấy. Mỗi lần bị cán bộ cấp cao hơn xài xể, chỉ biết ngâm miệng khóc thầm. Để một ngày nào đó sẽ bị giết chết ở mặt trận Kampuchea hoặc Cao Bắc Lạng. Tôi đã là một chứng nhân.

Vũ vẫn lè phè ngày đi về hai buổi cho có lệ. Công việc chăm sóc bệnh nhân ở trại cấp cứu đã có tôi. Cao ốc "phủ tổng ủy tị nạn" ngày xưa trên đường Đồng Khánh, sau thành một trụ sở của quân đội Mỹ. Khi Mỹ rút quân, cao ốc bỏ không. Bây giờ cao ốc là nơi cư trú của đám quân bộ đội cộng sản đang làm việc ở Quân Y Viện II. Vũ tuy nằm trong đám bộ đội đó, nhưng lại được hưởng qui chế đặc biệt. Vũ được một phòng riêng nằm trong bệnh viện, xa cách hẳn

đám quan quân khác. Vũ lúc nào cũng cao sang hẳn, hơn đám bác sĩ, sĩ quan bộ đội chung quanh rất nhiều. Vũ mặc sơ mi trắng, quần tây polyester ủi thẳng nếp, chân đi dép da đóng theo kiểu Saigon để đi làm. Đầu lúc nào cũng bóng mượt, thơm phức. Cách ăn mặc và tác phong của Vũ làm cho đám sĩ quan cán bộ chung quanh ghen tức. xầm xì. Thế là một buổi kiểm thảo cấp ủy được triệu tập và Vũ bị đem ra phê bình, kết án nặng nề: phải cắt tóc ngắn, không được mặc quần áo dân sự đi làm, tái phạm sẽ bị đưa qua chiến trường Kampuchea.

Hôm sau gặp Vũ, tôi hỏi sự thể ra thế nào? Vũ cười ngạo mạn: "Lũ nhà quê này muốn chọc giận tôi, rồi chúng sẽ biết tay! Cả đám này sẽ văng hết!" Tôi giật mình đánh thót một cái! Ở xứ cộng sản xã hội chủ nghĩa cũng có cảnh con ông cháu cha nặng ký như vậy sao? Có xã hội chủ nghĩa thật không? Hay chỉ là chiêu bài bịp bợm để bóc lột tài sản của dân, phỉnh lừa đám dân nghèo hèn, khốn khổ?

Và quả thực, tôi vẫn thấy Vũ không có sự thay đổi mấy. Chỉ sáng thứ hai Vũ mới mặc quân phục bộ đội để chào cờ, còn ngày thường vẫn vậy. Tóc có cắt ngắn hơn một ít (để Tám Lê khỏi mất mặt quá lắm) thế thôi!

Một bữa, Vũ vui mừng gặp tôi cho hay vợ Vũ vừa từ Hà Nội vào thăm và mời lên phòng Vũ uống cà phê và nhân thể gặp vợ Vũ luôn. Vợ Vũ là một thiếu phụ khoảng dưới 30 tuổi, mặt dài, tóc uốn ngắn, da mặt trắng vì son phấn, móng tay dài, sơn đỏ, mặc áo lụa tím, quần satin đen, guốc gót cao. Phong cách có phần nào giống dân Saigon nhưng vẫn không dấu được những nét còn vụng về do cổ tình bất chước quá đáng. Vũ giới thiệu vợ với tôi. Vợ Vũ tên Liên, Trần thị Hồng Liên. Liên nói giọng Nam lai Bắc. Liên cho biết sẽ ở lại Saigon chơi chừng 1 tháng để dò tình hình. Nếu thấy thuận lợi sẽ về vận động xin chuyển vào Nam luôn. Hôm đó vợ chồng Vũ mời tôi dùng cơm chiều gồm trứng tráng, thịt heo luộc chấm nước mắm và rau muống luộc. Đặc biệt có mấy món tráng miệng từ Bắc đưa vào: nhãn Hưng Yên và trái vải tươi. Vợ Vũ vui tính, hồn nhiên, tỏ vẻ thích lối sống trong Nam, nhất là dân Saigon. Ý tưởng của Liên cũng hơi giống Vũ. Theo Liên, Saigon đẹp, đồ sộ, lộng lẫy không khác gì một thành phố lớn ở Tây Phương. Dân Saigon cũng văn minh và học thức nhiều hơn so với dân Hà Nội. Nàng đã sống ở Liên Xô. Nga nghèo lắm. được có vài thành phố lớn có nhà cao, nhưng có vẻ như thành phố chết, chứ không sinh hoạt ồn ào tấp nập như Saigon. Saigon lúc đó đã điêu tàn lắm rồi, thế mà nàng còn khen như vậy, thứ hỏi Saigon hoa lệ trước năm 1975, nếu biết được, nàng còn khen đến đâu?

Ở một tháng, Liên được Vũ đưa đi xem khắp nơi trong thành phố Saigon. Từ chợ Bến Thành, trung tâm Thương mại chính như các phố Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Tự Do (bây giờ gọi là Đồng Khởi) tới Chợ Lớn, Sở Thú, Bến Bạch Đằng, v.v... Liên thích lắm. Saigon lớn và vui hơn Hà Nội nhiều. Liên quyết định xin đổi vào Saigon ngay. Với nàng, việc xin chuyển vào

Nam không là vấn đề. Chức vụ mới của nàng ở Saigon là Chủ nhiệm bộ môn Sinh Lý Học (Physiology), thay thế chức vụ của Bác sĩ Trần Vỹ (Bác sĩ giáo sư Trần Vỹ, Thạc sĩ Physiology, làm Bộ trưởng Bộ Y Tế (1956-1961) thời Tổng thống Ngô Đình Diệm. Việt Cộng vào, bác sĩ Vỹ bị đưa đi cải tạo ở Bắc Việt từ 1975 đến 1979, bác sĩ Trần Vỹ phải trải qua mười năm thủ tục hành chính mới được xuất ngoại và định cư ở Pháp với gia đình). Hai vợ chồng Vũ- Liên được cấp một căn phòng trong một khách sạn cũ nhiều tầng ở gần chợ Hòa Bình. Khách sạn cũ bây giờ là một chung cư của đám cán bộ.

Ở Saigon thấy dân ăn sài sữ quá (tuy đã bớt đi nhiều so với thời ngụy!), nhu cầu của vợ chồng Vũ- Liên chồng chất: Tivi, tủ lạnh, dàn âm thanh, quần áo thời trang, xinê, ăn tiệm... Trăm thứ tiện nghi. Nhà họ có bộ sa lông, cái quạt bàn, mình không có sao được, nhất là mình lại là con của cán bộ cấp cao? Mặc dù là con ông cháu cha, lương lậu cũng vào hạng cao, cộng cả hai vợ chồng lương trên 300 đồng. Với giá sinh hoạt lúc đó, lương như vậy là khá cao, nhưng làm thế nào đủ được với những nhu cầu nhiều như vậy? Vũ và vợ xoay qua nghề sản xuất thuốc lá cho mau giàu. Hồi ấy, nhà thuốc lá "Mic Saigon" còn quá ít nhiên liệu cũ, nhất là thuốc lá vàng chính gốc Virginia Hoa Kỳ, cho nên nhà máy chỉ chạy cầm chừng. Số thuốc lá vàng sản xuất không đủ bán cho dân ghiền. Giới con buôn liền lợi dụng cơ hội, mua lại thuốc lá Lạng Sơn do cán bộ từ Bắc vào Nam công tác mang theo bán để kiếm chác, trộn với thuốc lá đen sản xuất ở trong Nam; quán lại cho vào bao với nhãn hiệu mạo hóa "con mèo", "ba số 5", "More", "Marlboro", v.v... đủ cả. Dân ghiền biết là hàng mạo hóa (vì điều thuốc quán lỏng, hộp thì in lem nhem, nhìn vào là biết ngay. Đồng bào gọi là thuốc lá "dỏm"), nhưng vẫn thích húp vì rẻ và tiện, chỗ nào cũng bán giá 1 đồng 1 gói. Còn thuốc lá do nhà máy Mic sản xuất quá mắc. Thuốc lá của Việt Cộng sản xuất như Vàm Cỏ, Đà Lạt là thuốc lá đen, hút một điếu phải đốt lửa 5, 10 lần mà giá cũng 5 đồng 1 gói.

Vợ chồng Vũ mua nhãn hiệu. hộp giấy của mấy chú Ba Tàu in lậu ở Chợ Lớn, đem về đóng hộp những điếu thuốc mạo hóa quán lấy bằng máy móc thô sơ. Thuốc lá Lạng Sơn màu vàng giống thuốc lá Virginia, khi trộn với thuốc lá đen màu sẽ đen hơn khó bán. Vũ mua phẩm vàng phun vào thuốc lá đen trước khi trộn. Thuốc lá trộn có màu vàng giống như thuốc ngoại quốc, nhưng hút rất độc. Hãy để lương tâm đi ngủ, mien có tiền là được. Mỗi ngày hai vợ chồng sản xuất hàng trăm gói thuốc lá hiệu Con mèo giả mạo. Vũ công khai mang thuốc vào cả nhà thương để phân phối cho đám bạn hàng bán lẻ. Hai vợ chồng làm ăn khá mua xe Honda. Tivi, tủ lạnh, v.v...

Hồi đó, khoảng năm 1977-78, thuốc Tây khan hiếm nên giá cả thị trường chợ đen càng lúc càng cao. Trong nhà thương "Quân Y Viện II" bây giờ đã đổi tên "Quân Y Viện 7A" (tức bệnh viện trung ương

của Quân khu 7, vùng 3 chiến thuật cũ) còn trữ nhiều thuốc cũ. Vũ kiếm cách xoay sở, tự ký toa mang thuốc ra ngoài bán chợ đen kiếm thêm tiền để thỏa mãn nhu cầu riêng.

Năm 1978 chiến trường Kampuchea bùng nổ lớn. Việt cộng, dưới lệnh của quan thầy Liên Xô, mang quân xâm chiếm Kampuchea. Nhân cơ hội này, đám đảng ủy quân y viện 7A muốn thanh toán Vũ, một cái gai lớn làm họ mất uy tín trước đám cán bộ, bộ đội dưới quyền không thể lược. Thế là đảng ủy có một phiên họp "khẩn trương" nhất trí đưa đồng chí Mai Hội Vũ cùng một số bạn bè thân tín ra chiến trường Kampuchea làm nghĩa vụ quốc tế không hẹn ngày về.

"Nghe nghị quyết của đảng ủy, Vũ tối xảm mặt lại, không nói một lời. Gặp tôi, Vũ nói với 2 hàm răng rít chặt: "Tụi nhà quê này muốn chơi tôi. Được rồi! Tôi sẽ cho ông già tôi hay, xem ai mạnh hơn ai!". Vợ Vũ nghe tin chồng bị đố ra chiến trường, thóa mạ ầm ỉ: "Tụi này bắt công quá! Thiếu gì người cho đi, sao không chọn lại chọn chồng tôi? Rõ ràng tụi nó muốn gây hấn, không coi ai ra gì cả!". Lệnh ký quá nhanh, vợ chồng Vũ chưa kịp vận động đã bị giấy đòi. Vũ phải lên bộ tự lệnh quân khu tập họp để đưa sang Kampuchea. Liên khóc hết nước mắt và không hết lời nguyên rủa đảng ủy viện 7A.

Một tháng sau, Vũ trở về mặt mũi đen ngòm, hốc hác trông thấy. Gặp Vũ ở bệnh viện, tôi ái ngại hỏi han: "Về phép thăm vợ?" Vũ Cười thật tươi, pha chút tự hào: "Sao lại về phép? Tôi về làm việc lại ở đây luôn. Còn những ai đẩy tôi ra chiến trường sẽ lần lượt ra đi thay thế!".

Tiếng trả lời như một lời nguyên. Và quả thật như lời Vũ nói. Sáu Lô, thủ trưởng, bị đố qua Kampuchea cùng với Tám Kính, trưởng phòng y vụ. Hai Trị, phụ tá thủ trưởng bị tụt chức làm trưởng khoa ngoại. Sáu Mạnh, chính ủy, bị bắt quả tang đang toa rập với gian thương Hoa kiều bán nước biển, thuốc kháng sinh và các loại thuốc đắt tiền khác. Sáu Mạnh bị đưa ra tòa án quân khu, bị hạ tang công tác và đố đi xa. Ban chỉ huy cũ hoàn toàn được thay thế bằng những người mới.

Vũ bây giờ được cấp một căn phòng khang trang hơn nằm trên đường Nguyễn Trãi, xé bệnh viện Phước Kiến. Căn nhà 2 tầng do một thương gia Hoa kiều vượt biên để lại. Liên, vợ Vũ có bầu. Má Vũ từ Paris về thăm. Bà về Việt Nam với 2 công việc: một là lo cho em Vũ ra khỏi trại cải tạo, hai là lo cho vợ Vũ sanh đẻ. Ngày vợ Vũ sanh con trai đầu lòng (và là đứa con thứ hai của Vũ). Các cán bộ trong bệnh viện đua nhau thăm hỏi, biểu xén và chúc tụng. Những ngày sau đó, hai vợ chồng Vũ lo chăm sóc đứa con suốt ngày. Vũ đi muộn về sớm là thường. Đứa con được nuôi bằng sữa bột SMA. Sữa SMA được tung ra thị trường bằng 2 ngã: Sữa SMA được nhập cảng trước ngày 30 tháng 4/75 còn sót lại và sữa SMA từ nước ngoài đo đồng bào di tản gửi về cho thân nhân.

Đứa con trai đầu lòng (của vợ Vũ) thường khó

nuôi, nay ốm mai đau. Hai vợ chồng Vũ vất vả vì con, gầy rạc đi trông thấy. Đứa nhỏ một hôm không chịu ăn nữa, cứ khóc thét cả đêm. Mỗi lần đưa vú sữa vào miệng, đứa bé ngậm chặt miệng lại, không chịu bú. Vũ thử cạy miệng con xem có sự ra sao? Miệng đứa bé đầy những đám trắng lóm đốm như cợn sữa. Vũ lấy bông thấm mật ong rà miệng cho con. Nhưng cợn trắng cứ lỳ lợm bám chặt lấy họng và lưỡi đứa bé, không chịu trôi ra. Vũ không biết phải làm gì bây giờ? Liên cũng lúng túng không biết phải làm sao? Thời may, có bà hàng xóm lớn tuổi tốt bụng, dân Saigon, khi nhìn vào miệng đứa bé, chợt thốt lên: "Khổ quá! Cháu bị "đẹn" đây mà! Đưa đi "Bà Ba Cầu Bông" lẽ cho là hết ngay! Để chậm một chút nữa là nguy hiểm đến tính mạng cháu bé!". Bó bác sĩ, Mẹ phó tiến sĩ tốt nghiệp từ Liên Xô về bèn à lên một tiếng: "Thuốc dân tộc hay thật! Thế mà không biết! Phải đưa con đi Bà Ba Cầu Bông ngay!". Thế là những "đỉnh cao trí tuệ" đã tìm ra chân lý!

Vợ chồng bỗng bế con lên chiếc xe "Honda dame C50" trực chỉ hướng Cầu Bông, theo lời chỉ vẽ của bà Bảy hàng xóm. Kết quả đứa bé bị lẽ bầm tím cả người, khóc thét lên từng cơn vì đau. Một quá đứa bé ngủ thiếp đi. Hôm sau thức dậy, không những đứa bé không chịu ăn mà còn bị sốt cao nữa.

Hôm nay Vũ đi làm trễ hơn mọi khi. Vừa gặp tôi, Vũ vội kéo tôi vào phòng trực và kể lể về tình trạng bệnh tình của đứa con đầu lòng. Mặt mũi Vũ bơ phờ. Đôi mắt một mí đã sụp lại càng sụp thêm. Chung quanh mắt đã có quầng đen vì thức khuya. Vũ kể xong câu chuyện và nhờ tôi khám giúp đứa bé. Tôi bảo đưa cháu vào tôi xem. Thì ra đứa bé bị "Moniliase" hay "Muguet", là chứng bệnh nấm mốc trong miệng do dùng trụ sinh nhiều quá. Còn sốt có thể là do chỗ kim lể bị nhiễm trùng, cộng thêm đứa bé bị lẽ đau quá mà ra. Biết được nguyên do, bệnh chữa không khó: Nystatin Solution nhỏ vào miệng mười ngày là khỏi "đẹn". Còn sốt nhiễm trùng da chỉ năm, bảy ngày Ampicillin là dứt sốt. Từ đó, vợ chồng Vũ thân tôi hơn và có vẻ thán phục đám bác sĩ nguy cũ. Tôi cũng hãnh diện đôi chút vì được làm bác sĩ nguy, mặc dù đã là nguy thì bị trăm cay ngàn đắng và bị đám bác sĩ "cách mạng" hành hạ, làm nhục đủ điều. Cũng từ ngày đó, mỗi lần có hội chẩn về một con bệnh nặng, mỗi khi tôi phát biểu ý kiến đều được Vũ ủng hộ triệt để. Tôi làm ở Quân Y Viện 7A cho đến năm 1979.

Năm 1979, Trung Cộng mang quân đánh Bắc Việt. Đó là "bài học thứ nhất". Mỗi tình "núi liền núi. sông liền sông", "môi hở răng lạnh", "vừa là đồng chí vừa là anh em" bị tan rã như bọt nước. Tất cả những bài học về tình đồng chí và nghĩa vụ quốc tế của cộng sản trở thành tro trên. Các cấp lãnh đạo ở Bắc Bộ Phủ đau lắm, nhưng không làm được gì trước đàn anh vĩ đại. Để trả thù, ta đập đâm Hoa kiều cho đỡ tức. Thế là tất cả các nhân viên gốc Hoa ở tất cả các cơ sở, xí nghiệp đều lần lượt cho nghỉ việc và cho phép vượt biên bán chính thức, lấy có giữ lại người Hoa làm việc sợ bị gián điệp, phá hoại.

Quận Y Viện 7A không tránh khỏi số phận đó. Tất cả nhân viên gốc Hoa đều gọi cho nghỉ việc Sau đó, đến các nhân viên gốc ngụy cũng bị cho nghỉ việc. Lý do: tránh phá hoại. Tôi là người còn sót lại sau cùng, cùng với vài ba nhân viên khác nữa. Để tránh khỏi bị đuổi bẽ mặt, vì trước sau gì cũng bị đuổi, chúng tôi cùng làm đơn xin đổi sang bệnh viện khác. Từ đó tôi xa Vũ.

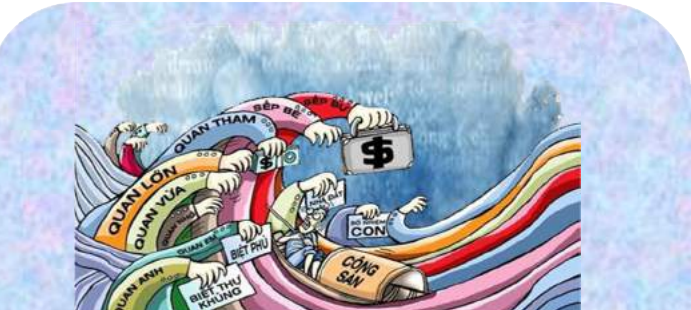
*Minh Tường
Tháng giêng 1985*



Tháng tư trở bước trên dòng,
Đau lòng chim quốc xót giòng Lạc Long.
Ngậm ngùi một dải non sông,
Còn vang lời gió mệnh mộng uất hờn,
Lời người thuở trước còn vương,
Niềm đau vong quốc, hận thương giống nòi.
Dân tôi buồn phận tôi đòi,
Nước tôi tươi tả non đồi, biển xa,
Bởi người thâm hiểm gian tà,
Bán dân buôn nước, quên nhà tổ tông,
Quên nguồn ân nghĩa cha ông,
Máu xương xây đắp non sông sống còn,
Ngoại bang tâng bốc cuối lòn,
Làm thân nô lệ, tưởng còn vinh hoa,
Miệng thời cười nói ba hoa,
Người Nam, Trung quốc, một nhà an Khang,
Lai căng con cháu từng đàn,
Tiếng Hoa thay tiếng Việt ngàn năm xưa,
Tiếng em là tiếng dư thừa,
Đổi tên thay họ cho vừa lòng anh,
Cho đời thôi dứt giao tranh,
Ngày nay thế giới vinh danh một nhà,
Văn minh thế giới bao la,
Ngoại hình ai kể, một nhà tâm giao.

Tôi người tóc muối pha sương,
Xứ người lưu lạc, trên đường tà dương,
Bản nhân tâm tưởng tầm thường,
Chưa thành hiền triết, chưa tường siêu quan,
Nên lòng còn nặng ngõ ngang,
Hồn chưa thức tỉnh, hoang tàn còn vương,
Thương vùi một chốn quê hương,
Một chương hận sử, tang thương giống nòi.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



chuyện đầu năm

Hàng năm cứ vào đầu Xuân
Tình hình nước Việt vạn lần vui thay
Chuyên đã từ hai năm nay
Chủ tịch nhà nước bị bay chức quyền
Chỉ vì không được "chính chuyên"
Để cho bác Trọng đem "chiên" trong lò
Diệt chống tham nhũng bác lo
Một màn trình diễn show cho mọi người
Từ ngày đảng trị hồi ơi
Tham nhũng tệ hại hơn thời 75
Không chỉ hối lộ lăng nhăng
Nhưng là "hệ thống" bủa giăng mọi tầng
Chỉ tội đến cho cùng dân
Nhìn đâu cũng thấy phải "dâng" cúng đồ
Tuyên truyền rĩ rả tụng hô
Thanh liêm, chính trực phô trương thực hành
Nếu lỡ có bị phanh phui
Chỉ vài án nhẹ về nuôi gà mà
Một thời gian ngắn lại ra
Tiếp tục công việc miễn ta biết điều
Xã hội chủ nghĩa lắm chiêu
Số đại gia đồ còn nhiều hơn dân
Chỉ cần nắm quyền một lần
Cuộc sống sung túc đầu cần lo chi.

Trần Chính Trực